BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ THU (Chủ biên) – NGUYỄN THANH BÌNH
NGUYỄN THU HƯƠNG – NGUYỄN THỊ VIỆT NGA – LÊ THỊ THANH THUỶ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

8

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

Ban Giám hiệu	BGH
Ban Giám khảo	BGK
Ban Tổ chức	BTC
Giáo viên	GV
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Học sinh	HS
Sách giáo khoa	SGK
Sách giáo viên	SGV
Trung học cơ sở	THCS
Trung học phổ thông	THPT
Tổng phụ trách	TPT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 nhằm "Hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể"[(1)].

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* thuộc bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn giáo viên các trường Trung học cơ sở cách tổ chức thực hiện các hoạt động được thiết kế trong sách giáo khoa qua các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp đảm bảo đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình, đồng thời củng cố, phát triển những phẩm chất, năng lực học sinh đã đạt được sau quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 6, 7.

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được biên soạn theo hướng mở và linh hoạt. Vì vậy, trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện các chủ đề trong sách giáo khoa, các cán bộ quản lí và giáo viên có thể lựa chọn, điều chỉnh nội dung hoạt động, không gian và thời gian tổ chức các hoạt động sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, với trình độ, khả năng của giáo viên, học sinh và yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời điểm của năm học để đáp ứng được các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng nhưng khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong các thầy, cô giáo có những ý kiến đóng góp để cuốn sách ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đem lại những lợi ích thiết thực cho các em học sinh.

Các tác giả

---

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 4-5.

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Giới thiệu sách	5
II. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8	9
III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động đánh giá khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử	19
PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ	24
Chủ đề 1: Em với nhà trường	24
A. Sinh hoạt dưới cờ	24
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	29
C. Sinh hoạt lớp	41
Chủ đề 2: Khám phá bản thân	44
A. Sinh hoạt dưới cờ	44
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	49
C. Sinh hoạt lớp	58
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	61
A. Sinh hoạt dưới cờ	61
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	72
C. Sinh hoạt lớp	79
Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	83
A. Sinh hoạt dưới cờ	83
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	92
C. Sinh hoạt lớp	103
Chủ đề 5: Em với gia đình	107
A. Sinh hoạt dưới cờ	107
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	112
C. Sinh hoạt lớp	118
Chủ đề 6: Em với cộng đồng	121
A. Sinh hoạt dưới cờ	121
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	126
C. Sinh hoạt lớp	134
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	136
A. Sinh hoạt dưới cờ	136
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	143
C. Sinh hoạt lớp	151
Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	154
A. Sinh hoạt dưới cờ	154
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	159
C. Sinh hoạt lớp	168
Chủ đề 9: Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề	170
A. Sinh hoạt dưới cờ	170
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	180
C. Sinh hoạt lớp	192

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I GIỚI THIỆU SÁCH

1. Quan điểm, định hướng biên soạn

Sách giáo viên (SGV) *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được biên soạn theo những quan điểm, định hướng sau:

a) Phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, bao gồm các năng lực, phẩm chất chung, cốt lõi và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b) Bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các chủ đề đảm bảo đáp ứng đúng, đủ yêu cầu cần đạt và tỉ lệ thời lượng dành cho từng mạch nội dung trong chương trình.

c) Các hoạt động được thiết kế phải đảm bảo phù hợp với đặc trưng của hoạt động trải nghiệm, đó là "Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai."[1].

d) Ba loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp liên kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề, trong đó:

– Sinh hoạt dưới cờ: Đóng vai trò định hướng.

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đóng vai trò chính trong việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề, tiếp nối với nội dung Sinh hoạt dưới cờ.

– Sinh hoạt lớp: Kết nối và phản hồi kết quả của hai hoạt động trên.

---

[1] Nguồn: *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 3.

đ) Kết nối tri thức với cuộc sống và coi trọng vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm là củng cố, vận dụng tri thức đã lĩnh hội được qua các môn học, hoạt động giáo dục và trải nghiệm thực tế, phát triển những tình cảm, kĩ năng, thói quen, hành vi tích cực.

e) Tích hợp với nội dung giáo dục kĩ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, nội dung các môn học ở cấp Trung học cơ sở (THCS) như Giáo dục công dân, Lịch sử – Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ,… và nội dung chương trình hoạt động, yêu cầu rèn luyện đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

g) Mở và linh hoạt để nhà trường có thể chủ động, linh hoạt sắp xếp việc thực hiện các chủ đề hoạt động khi xây dựng kế hoạch năm học; giáo viên (GV) có thể linh hoạt, sáng tạo điều chỉnh nội dung, hình thức các hoạt động, thậm chí thay thế, bổ sung hoạt động cho phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá và yêu cầu giáo dục của địa phương; trình độ nhận thức của học sinh (HS); năng lực, sở trường của GV và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

h) Phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức, đặc điểm tâm lí của HS lớp 8 và gần gũi với cuộc sống thực tế nhằm giúp các em thu nhận tri thức, kinh nghiệm mới và hình thành những năng lực cần thiết một cách nhẹ nhàng, thoải mái, thuận lợi và hứng thú.

i) Đảm bảo tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Thực hiện định hướng này, sách giáo khoa (SGK) được thiết kế theo chủ đề. Các chủ đề đảm bảo liên thông với các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 6, 7, 9 ở cấp THCS. Mỗi chủ đề được thiết kế thống nhất theo chu trình học tập trải nghiệm, vận dụng vào quá trình giáo dục với 4 bước: Khám phá – Kết nối – Thực hành – Vận dụng.

2. Cấu trúc sách

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được cấu trúc thành hai phần:

Phần một. Một số vấn đề chung

I. Giới thiệu sách

II. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá, khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Phần hai. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể

Phần này hướng dẫn thực hiện 9 chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*, bao gồm:

Chủ đề 1. Em với nhà trường (9 tiết)

Chủ đề 2. Khám phá bản thân (12 tiết)

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân (15 tiết)

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân (15 tiết)

Chủ đề 5. Em với gia đình (9 tiết)

Chủ đề 6. Em với cộng đồng (9 tiết)

Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường (15 tiết)

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp (6 tiết)

Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề (15 tiết).

Các chủ đề trên được nối tiếp với các chủ đề của *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, 7* và được triển khai trong 105 tiết. Mỗi chủ đề được thực hiện qua ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.

Các loại hình hoạt động trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

Sinh hoạt dưới cờ

TÊN CHỦ ĐỀ

I – Mục tiêu: Xác định những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất cần hình thành và phát triển cho HS qua tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình và có tính định hướng cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

II – Chuẩn bị: Chỉ ra các thiết bị dạy học, học liệu và nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III – Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới.

2. Sinh hoạt theo chủ đề.

Hoạt động này thường được tổ chức vào đầu tuần dưới nhiều hình thức khác nhau như: biểu diễn văn nghệ, nghe nói chuyện, giao lưu, diễn đàn, triển lãm, hội thi, trò chơi,...

Đánh giá

Hoạt động tiếp nối

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

TÊN CHỦ ĐỀ

I – Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất cần hình thành và phát triển cho HS qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình và có sự kết nối chặt chẽ với mục tiêu của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

II – Chuẩn bị: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật, học liệu và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

III – Tiến trình tổ chức hoạt động

Khởi động: Tạo hứng thú, nhu cầu tham gia các hoạt động trải nghiệm thông qua các hình thức hoạt động, như: tổ chức trò chơi, hát, đố vui,...

Khám phá: Gợi ý cách khai thác hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến nội dung của hoạt động giáo dục theo chủ đề. Qua đó khám phá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có của HS.

Kết nối: Gợi ý cách kết nối để hình thành những tri thức, kinh nghiệm mới từ những tri thức, kinh nghiệm đã có của HS.

Lưu ý: Trong SGK và SGV, *khám phá* và *kết nối* là hai bước trong chu trình học tập trải nghiệm được vận dụng vào hoạt động giáo dục nhưng được ghép thành một bước chung là Khám phá – Kết nối do có sự gắn kết chặt chẽ, trong một số trường hợp hai bước này hoà quyện vào nhau.

Thực hành: Gợi ý cách tổ chức cho HS vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới để giải quyết, xử lí tình huống (tình huống giả định hoặc có thể xảy ra trong thực tiễn). Qua đó, kiểm nghiệm, củng cố tri thức, kinh nghiệm mới.

Vận dụng: Gợi ý hướng dẫn HS vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào hoạt động thực tiễn hằng ngày ở gia đình, trường, lớp, cộng đồng. Qua đó, rèn luyện hành vi, thói quen tích cực và những năng lực, phẩm chất cần thiết theo mục tiêu đã xác định.

Sinh hoạt lớp

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau.

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Nội dung gắn kết với Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Điều này được thể hiện qua việc yêu cầu HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối của tiết Sinh hoạt dưới cờ và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong tuần.

Đánh giá chủ đề: Được tổ chức thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu của HS sau khi tham gia chủ đề.

Lưu ý:

1. Sau phần mục tiêu chung của mỗi chủ đề là phần gợi ý tổ chức thực hiện từng loại hình hoạt động trong chủ đề. Khi triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động trong chủ đề, các trường và GV chủ động lựa chọn nội dung hoạt động của mỗi loại hình để tổ chức thực hiện trong không gian, thời gian thích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, đồng thời đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề.

2. Trong 2 phần của tiết Sinh hoạt dưới cờ, phần 1 thường được tiến hành như sau:

– Tổng phụ trách (TPT) hoặc HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ.

– Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

– TPT hoặc đại diện Ban Giám hiệu (BGH) nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

3. Trong 2 phần của tiết Sinh hoạt lớp, phần 1 thường được tiến hành như sau:

– Ban cán sự lớp/ tổ trực tuần điều hành lớp tự đánh giá, sơ kết tuần.

– Xây dựng và thông qua kế hoạch tuần kế tiếp.

Để tránh sự trùng lặp, nhắc đi nhắc lại các nội dung trên trong hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, trong phần hướng dẫn cụ thể chỉ nêu tên phần 1. Các trường, GV dựa vào hướng dẫn chung trên đây để lập kế hoạch tổ chức thực hiện các tiết này.

II MỤC TIÊU, YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8[1]

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

b) Mục tiêu cấp Trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú,

---

[1] *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 4-5 và tr. 23-25.

hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu cho HS theo quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018: Yêu nước, nhân ái trung thực, chăm chỉ trách nhiệm.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

c) Yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 có 4 mạch nội dung chính: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình cho mỗi mạch nội dung và thời lượng dành cho hoạt động này là 105 tiết, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 được cấu trúc thành 9 chủ đề, mỗi chủ đề được thực hiện qua ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Ba loại hình hoạt động này gắn kết chặt chẽ với nhau và cùng hướng vào việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, thể hiện trong ma trận hoạt động sau:

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Nội dung Sinh hoạt dưới cờ, HĐGD theo chủ đề và Sinh hoạt lớp		
			Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Sinh hoạt lớp
1. Em với nhà trường (9 tiết)	– Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.	**1.** Khai giảng năm học mới. **2.** Truyền thông "Phòng, tránh bắt nạt học đường".	**1.** Xây dựng và giữ gìn tình bạn. **2.** Phòng, tránh bắt nạt học đường. **3.** Xây dựng truyền thống nhà trường.	**1.** Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và giữ gìn tình bạn. **2.** Triển lãm hình ảnh với chủ đề "Lớp học không có bắt nạt".

	– Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; tự chủ, tự học. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	**3.** Phát động cuộc thi "Em yêu trường em".		**3.** Chia sẻ kết quả cuộc thi "Em yêu trường em". **Đánh giá Chủ đề 1**
2. Khám phá bản thân **(12 tiết)**	– Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	– Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.	**1.** Tham gia nói chuyện về chuyên đề "Nét đẹp tuổi trăng tròn". **2.** Tham gia cuộc thi "Nghệ sĩ kịch câm tài ba". **3.** Toạ đàm về vai trò của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại.	**1.** Tính cách và cảm xúc của tôi. **2.** Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi.	**1.** Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách của bản thân. **2.** Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực. **3.** Chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

		– Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**4.** Tranh biện về một số vấn đề liên quan đến HS THCS.		**4.** Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân. **Đánh giá Chủ đề 2**
3. Trách nhiệm với bản thân **(15 tiết)**	– Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**1.** Trách nhiệm của HS THCS. **2.** Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của bản thân. **3.** Cuộc thi: Ai nhanh trí hơn. **4.** Diễn đàn: Kĩ năng từ chối trong cuộc sống. **5.** Biểu diễn tiểu phẩm thể hiện kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.	**1.** Sống có trách nhiệm. **2.** Kĩ năng từ chối. **Kiểm tra, đánh giá giữa Học kì I**	**1.** Chia sẻ những việc đã làm để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. **2.** Chia sẻ kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân. **3.** Chia sẻ về những trường hợp đã từ chối và cách từ chối. **4.** Chia sẻ kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối. **5.** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong cuộc sống hằng ngày. **Đánh giá chủ đề 3**

4. Rèn luyện bản thân **(15 tiết)**	– Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống cụ thể. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**1.** Toạ đàm: Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay. **2.** Diễn tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng. **3.** Giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương. **4.** Trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống. **5.** Diễn đàn: Tự chủ trên mạng xã hội.	**1.** Người tiêu dùng thông thái. **2.** Nhà kinh doanh nhỏ. **3.** Rèn luyện sự tự chủ. **Kiểm tra, đánh giá cuối Học kì I**	**1.** Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. **2.** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. **3.** Chia sẻ kết quả tham vấn ý kiến người thân về việc lập kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh của bản thân đã điều chỉnh phù hợp với lứa tuổi. **4.** Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong đời sống và trên mạng xã hội.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

					5. Chia sẻ kết quả rèn luyện sự tự chủ trong đời sống và trên mạng xã hội. **Đánh giá Chủ đề 4**
5. Em với gia đình **(9 tiết)**	– Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.	– Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	**1.** Toạ đàm "Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình". **2.** Giao lưu về cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. **3.** Chia sẻ kinh nghiệm: Sắp xếp hợp lí các công việc gia đình.	**1.** Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử để người thân hài lòng. **2.** Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình.	**1.** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng thuyết phục, thể hiện sự tôn trọng và ứng xử để người thân hài lòng. **2.** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. **3.** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình. **Đánh giá Chủ đề 5**

6. Em với cộng đồng **(9 tiết)**	– Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	**1.** Nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương. **2.** Trao đổi về những khó khăn, thử thách của giới trẻ trong xã hội hiện đại. **3.** Phát động "Hoạt động thiện nguyện" của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	**1.** Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. **2.** Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.	**1.** Chia sẻ về những khó khăn và kết quả tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. **2.** Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. **3.** Chia sẻ kế hoạch và kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp. **Đánh giá Chủ đề 6**
7. Em với thiên nhiên và môi trường **(15 tiết)**	– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.	– Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống.	**1.** Biểu diễn chương trình văn nghệ về chủ đề: Tự hào quê hương tôi.	**1.** Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi.	**1.** Trình bày, giới thiệu sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương đã thiết kế được.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

	– Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. – Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	– Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	**2.** Triển lãm giới thiệu các sản phẩm đã thiết kế để thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. **3.** Giao lưu với chuyên gia môi trường về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước. **4.** Chơi trò chơi "Rung chuông vàng" về chủ đề thiên tai. **5.** Hội thi "Tuyên truyền viên giỏi về phòng chống thiên tai".	**2.** Truyền thông về biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương. **Kiểm tra, đánh giá giữa Học kì II**	**2.** Báo cáo kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. **3.** Trình bày báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. **4.** Chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. **5.** Báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện. **Đánh giá Chủ đề 7**

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

8. Khám phá thế giới nghề nghiệp (6 tiết)	– Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ; Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	**1.** Nghe nói chuyện về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. **2.** Toạ đàm "Tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại".	Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	**1.** Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. **2.** Chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề, tìm hiểu đặc trưng của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. **Đánh giá Chủ đề 8**
9. Hiểu bản thân – chọn đúng nghề (15 tiết)	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.	– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp.	**1.** Nghe nói chuyện chuyên đề "Học tập với hứng thú nghề nghiệp".	**1.** Hứng thú nghề nghiệp **2.** Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp.	**1.** Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

	– Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại. – Định hướng được các nhóm môn học ở THPT liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.	– Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề quan tâm. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.	**2.** Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp. **3.** Ngày hội tư vấn hướng nghiệp. **4.** Diễn đàn "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng". **5.** Tổng kết năm học.	**Kiểm tra, đánh giá cuối Học kì II**	**2.** Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; chuẩn bị cho diễn đàn "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng". **3.** Chia sẻ kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp. **4.** Chia sẻ kết quả rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. **5.** Tổng kết năm học tại lớp. **Đánh giá Chủ đề 9**

Giải thích

– Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm các chủ đề: 2, 3, 4; Hoạt động hướng đến xã hội gồm các chủ đề: 1, 5, 6; Hoạt động hướng đến tự nhiên: Chủ đề 7; Hoạt động hướng nghiệp gồm 2 chủ đề: 8, 9.

- Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Đối với SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Nội dung của ba loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình. Tuy nhiên, nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp trong bảng trên chỉ mang tính gợi ý, định hướng, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.
- Mỗi chủ đề được thực hiện trong khoảng từ 2 đến 5 tuần. Ba loại hình hoạt động trong mỗi chủ đề được hướng dẫn tương đối cụ thể nhằm giúp các trường và GV tổ chức thực hiện các hoạt động một cách thuận lợi, hiệu quả. Tuy nhiên, các trường và GV không nhất thiết phải thực hiện theo đúng nội dung, hình thức cũng như trình tự các chủ đề, các loại hình hoạt động trong SGV (mỗi tuần 3 tiết) mà có thể linh hoạt chuyển đổi cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu của các chủ đề.
- Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện ba loại hình hoạt động trong chủ đề.

III ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, ĐÁNH GIÁ, KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

1. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động

a) Định hướng chung[1]

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng và tích cực tham gia trải nghiệm.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

---

[1] *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 43.

- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.
- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp, như: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

b) Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện định hướng chung về phương pháp, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

- Các trường và GV chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 trong *Công văn 5512/BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học".*
- Khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng tuần, từng chủ đề, GV cần xác định những nội dung có liên quan mà HS đã được học ở các môn học khác như môn Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ,... và những kinh nghiệm đã có của HS. Từ đó, thiết kế các hoạt động để khai thác những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS và tạo cơ hội cho tất cả HS được thể hiện những kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động, từ hoạt động khám phá – kết nối đến hoạt động thực hành, vận dụng.
- Vận dụng các cách tiếp cận học tập trải nghiệm và học tập hợp tác trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Đối với cách học tập trải nghiệm, GV cần tạo điều kiện và khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, như: tham quan; tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động thiện nguyện – nhân đạo, hoạt động bảo vệ môi trường; tham gia làm một số công việc của nghề em quan tâm, yêu thích,... chia sẻ những kinh nghiệm đã có của bản thân trong nhóm; thảo luận cùng các bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao; trình bày những điều đã trải nghiệm và thu nhận được; chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia hoạt động; thực hành vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới vào các hoạt động trải nghiệm ở lớp học, nhà trường, gia đình và cộng đồng. Đối với cách học tập hợp tác, GV giao cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập đòi hỏi các em phải tương tác, phân chia nhiệm vụ cụ thể và hợp tác với nhau. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV luôn đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, còn HS đóng vai trò chủ động, tích cực trong việc khám phá tri thức, kinh nghiệm đã có; kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới; thực hành để vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào thực tiễn cuộc sống để rèn luyện kĩ năng sống, hành vi, thói quen tích cực.
- Tăng cường sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong các giờ hoạt động trải nghiệm nhằm khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS như: phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp thảo luận, phương pháp nghiên cứu tình huống,

phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp sắm vai/ đóng vai, phương pháp trò chơi, phương pháp thực hành – luyện tập; kĩ thuật "Khăn trải bàn", kĩ thuật động não (công não), kĩ thuật sơ đồ tư duy,…

- Coi trọng việc sử dụng phương pháp thực hành nhằm tạo điều kiện cho HS được vận dụng tổng hợp các tri thức, kĩ năng, thái độ đã có vào việc giải quyết các vấn đề, các tình huống giả định hoặc tình huống thực tiễn. Qua đó, từng bước hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù cho HS.
- Kết hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục trong các giờ hoạt động trải nghiệm nhằm giúp HS đạt được mục tiêu của hoạt động một cách nhẹ nhàng, thuận lợi, đồng thời đem lại nhiều điều thú vị, hấp dẫn cho các em.
- Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuỳ điều kiện thực tế và khả năng, GV có thể tổ chức cho HS học tập theo các các phương thức thích hợp như: phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,…), phương thức tương tác (diễn đàn, hội thảo, đóng kịch, trò chơi, hội thi,…), phương thức cống hiến (lao động công ích, tham gia hoạt động thiện nguyện – nhân đạo, tuyên truyền,…), phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, sáng tạo công nghệ,…).

2. Định hướng về đánh giá

- Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng đóng vai trò rất quan trọng. Thông qua đánh giá, GV không chỉ xác định được mức độ đạt được mục tiêu của HS sau khi tham gia các hoạt động trải nghiệm mà còn thu thập được thông tin phản hồi kịp thời từ phía HS. Từ đó, có sự điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp, hiệu quả. Không những vậy, đánh giá đúng, khoa học còn có tác dụng thúc đẩy HS chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động và đem lại sự tự tin, nhu cầu tham gia hoạt động của HS.
- Những căn cứ để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8:
  + Yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 được cụ thể hoá thành mục tiêu trong từng chủ đề.
  + Các yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (trang 44, 45).
  + Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và thái độ, cảm xúc, sự tham gia vào các hoạt động của HS; kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá của GV; nhận xét, đánh giá của phụ huynh HS.
  + Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, việc đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 được thực hiện như sau:

Đánh giá bằng nhận xét. Kết quả học tập được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt/ Chưa đạt.

Kết quả học tập được đánh giá theo 2 hình thức: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

a) Đối với hình thức đánh giá thường xuyên

Mỗi học kì chọn 2 lần, được thực hiện thông qua các hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, sản phẩm học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp ở cuối mỗi chủ đề theo trình tự:

Bước 1: Cá nhân tự đánh giá. Trong bước này, GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá ở phần *Đánh giá chủ đề,* sau đó tự đánh giá theo 2 mức độ: Đạt/ Chưa đạt.

Bước 2: Đánh giá trong nhóm/ tổ (đánh giá đồng đẳng). Ở bước này, GV hướng dẫn các nhóm trưởng/ tổ trưởng điều hành để các thành viên trong nhóm/ tổ đánh giá đồng đẳng dựa vào các biểu hiện:

- Kết quả tự đánh giá của cá nhân.
- Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề.
- Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực.
- Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Đánh giá của GV. GV dựa vào kết quả tự đánh giá của từng cá nhân và của nhóm/ tổ kết hợp với đánh giá của gia đình, cộng đồng khi HS thực hiện hoạt động vận dụng (nếu có) để đưa ra nhận xét, đánh giá đối với các HS trong lớp. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân tự giác, tích cực.

b) Đối với hình thức đánh giá định kì

Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Trong mỗi học kì, có một lần đánh giá giữa kì và một lần đánh giá cuối kì. Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) là 1 tiết.

GV tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì theo kế hoạch của nhà trường. Có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì vào các thời điểm: tuần thứ 9 và tuần 17 hoặc 18 của Học kì I; tuần thứ 8 và tuần 16 hoặc 17 của Học kì II; tuỳ theo sự bố trí, sắp xếp của GV và nhà trường, có thể tổ chức đánh giá vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề hoặc tiết Sinh hoạt lớp trong các tuần đó.

Kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của mỗi HS được đánh giá dựa vào kết quả đánh giá thường xuyên lưu trong hồ sơ của HS và kết quả đánh giá giữa kì, cuối kì.

3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

– *Hành trang số* là nền tảng sách điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN), được truy cập tại tên miền *hanhtrangso.nxbgd.vn*. *Hành trang số* cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. *Hành trang số* bao gồm 3 tính năng chính: sách điện tử; luyện tập; thư viện.

– *Tập huấn* là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền *taphuan.nxbgd.vn*. *Tập huấn* cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ các thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng. Sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

– GV có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

+ Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng "Thư viện", GV có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này trong việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân.

+ Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, *Hành trang số* cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng "Luyện tập". Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

+ Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng "Thư viện", các thầy cô có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được *Hành trang số* xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGV và SGK.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn ban hành *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở – Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các lớp 6, 7, 8, 9. Để thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, GV cần linh hoạt trong việc sử dụng các thiết bị, học liệu trong quá trình tổ chức các hoạt động.

PHẦN HAI
HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được ý nghĩa và những thông tin nhà trường phổ biến trong ngày khai giảng.
- Thể hiện được cảm xúc hào hứng, tự tin. Có tâm thế sẵn sàng bước vào năm học mới.
- Rèn luyện được ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng giao tiếp, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Thành lập BTC lễ khai giảng.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BTC.
- Xây dựng kịch bản chương trình lễ khai giảng.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Mời đại biểu tham dự lễ khai giảng của nhà trường.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị trang phục, cờ, hoa và các tiết mục văn nghệ phục vụ lễ khai giảng năm học mới theo sự hướng dẫn của GVCN.
- Tập các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày khai giảng.
- Tập dượt nghi lễ trong ngày khai giảng.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức lễ khai giảng

Thực hiện các nghi thức theo chương trình của ngày khai giảng chào mừng năm học mới:

- Đón tiếp đại biểu.
- Tổ chức lễ diễu hành: rước cờ, ảnh Bác Hồ.
- Lễ chào cờ.
- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu đến dự lễ khai giảng.
- Đại diện địa phương hoặc nhà trường đọc thư của Chủ tịch nước gửi GV và HS nhân ngày khai giảng.
- Hiệu trưởng nhà trường đọc diễn văn khai giảng năm học mới.
- Đại diện GV và HS phát biểu ý kiến, cam kết thi đua dạy tốt, học tốt.
- Đại biểu phát biểu ý kiến, chào mừng ngày khai giảng.

2. Văn nghệ chào mừng năm học mới

Người dẫn chương trình (MC) giới thiệu các tiết mục văn nghệ. Các lớp trình diễn các tiết mục văn nghệ phù hợp với nội dung chào mừng năm học mới: hát, múa,...

3. Phát động phong trào "Ngày hội tình bạn"[1]

- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc TPT Đội nói về ý nghĩa và tầm quan trọng của tình bạn – người bạn đồng hành trong năm học mới.

---

[1] Friendship Day.

- Phát động phong trào "Ngày hội tình bạn":
  + HS các khối lớp viết một bức thư hoặc một tin nhắn cảm ơn hoặc xin lỗi, gửi một tấm hình đẹp hoặc một tấm hình vui vẻ, hài hước cho bạn của mình.
  + HS tìm một người bạn trong lớp có cùng sở thích hoặc một đặc điểm giống mình.

ĐÁNH GIÁ

- HS chia sẻ cảm xúc về ngày khai giảng năm học mới.
- Chia sẻ suy nghĩ, sự hào hứng khi tham gia vào "Ngày hội tình bạn".

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS các lớp cam kết thực hiện nội quy trường, lớp và thi đua học tốt, rèn luyện tốt.
- Thể hiện tình bạn thân thiết với các bạn trong lớp, trong trường bằng những lời nói, việc làm cụ thể.

TUẦN 2

TRAO ĐỔI VỀ PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Trình bày được những hậu quả tiêu cực của bắt nạt học đường.
- Rèn luyện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động do lớp, nhà trường tổ chức để phòng, tránh bắt nạt học đường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Nội dung về phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Tình huống bắt nạt học đường.
- Các câu hỏi về bắt nạt học đường.
- Phần thưởng nhỏ cho HS có câu trả lời đúng hoặc chiến thắng trong các trò chơi.
- Một thùng thư có khoá đã được gắn ở gốc cây của trường.

2. Đối với HS

Tìm hiểu về các tình huống bắt nạt học đường; cách phòng, tránh bắt nạt học đường và hậu quả tiêu cực của hành vi bắt nạt học đường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Tổ chức cho HS tìm hiểu về bắt nạt học đường và phòng, tránh bắt nạt học đường theo trình tự sau:

– MC đọc các câu hỏi về hành vi bắt nạt học đường, yêu cầu các khối lớp trả lời câu hỏi với hai phương án "đúng" hoặc "sai" bằng cách hô to đồng thanh.

Gợi ý một số câu hỏi:

+ Cố ý xé áo, làm hỏng đồ dùng học tập của bạn khác cũng là hành vi bắt nạt.
+ Nói xấu ai đó trên mạng xã hội.
+ Mục đích của hành vi bắt nạt là giải quyết mâu thuẫn.
+ Hành vi bắt nạt thường lặp đi lặp lại nhiều lần.
+ Chửi bới, lăng mạ người khác thì không phải là bắt nạt.
+ Yêu cầu bạn nào đó phải đưa đồ dùng học tập hoặc tiền ăn sáng.
+ Đôi khi ép buộc nhau làm một việc gì đó như chép bài, làm bài cho thì cũng là chuyện bình thường.

– Tiếp theo, MC đặt câu hỏi: "Chúng ta cần làm gì khi bị bắt nạt?".

+ HS giơ tay đề xuất các phương án giải quyết khi bị bắt nạt.
+ Trao phần thưởng cho những câu trả lời hợp lí và nhận được nhiều sự đồng tình từ các HS khác trong trường.

Gợi ý một số cách:

+ Phòng, tránh bị bắt nạt: Tự tin, chăm chỉ luyện tập, vận động cơ thể như chơi thể thao, tham gia câu lạc bộ võ thuật, xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè. Đây là một số biện pháp lâu dài nhằm giúp HS tự tin, dám bộc lộ bản thân và hoà đồng với các bạn.
+ Cách xử lí khi có dấu hiệu hoặc nguy cơ bị bắt nạt: Nhờ người khác trợ giúp (nói với người lớn như thầy cô, bố mẹ; lưu giữ bằng chứng bị bắt nạt (nếu có); tỏ thái độ không chấp nhận khi bị bắt nạt; bỏ đi,…).

– Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giới thiệu "Thùng thư an toàn" để HS có thể thông báo trong tình huống bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

– Phát động phong trào thiết kế hình ảnh và slogan về phòng, tránh bắt nạt học đường: HS các lớp thiết kế hình ảnh và khẩu hiệu về phòng, tránh bắt nạt học đường. Sản phẩm được trưng bày tại lớp học. Đoàn Thanh niên sẽ tham quan và đánh giá sản phẩm của các khối lớp.

ĐÁNH GIÁ

– Chia sẻ cảm xúc, thái độ của bản thân đối với hiện tượng bắt nạt học đường.

– Nêu ý nghĩa của "Thùng thư an toàn" và nhắc lại nơi để thùng thư đó.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Các lớp trưởng tiếp tục phổ biến cho các thành viên của lớp mình về "Thùng thư an toàn"; tuyên truyền về sự cần thiết phải phòng, tránh bắt nạt học đường.

TUẦN 3

PHÁT ĐỘNG CUỘC THI "EM YÊU TRƯỜNG EM"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

Tự hào, gắn bó với mái trường và sẵn sàng thực hiện các hoạt động để xây dựng truyền thống nhà trường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động.

– Xây dựng thể lệ, nội dung, hình thức tham gia cuộc thi để phổ biến tới các khối, lớp trong trường.

– Khuyến khích và tư vấn HS các khối, lớp tham gia cuộc thi.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ về nhà trường.

– Tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Đại diện nhà trường nói chuyện về truyền thống, những tấm gương tiêu biểu đã tạo dựng nên truyền thống của nhà trường.
- Đại diện HS giới thiệu về những hoạt động mà HS các khối, lớp đang thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động cuộc thi "Em yêu trường em".

ĐÁNH GIÁ

- HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia các hoạt động.
- Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS các lớp.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Suy nghĩ về những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Viết bài hoặc thiết kế sản phẩm tham gia cuộc thi "Em yêu trường em".

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Chia sẻ và nêu được cách xây dựng, giữ gìn tình bạn.
- Giải quyết được những khó khăn trong tình bạn như hiểu lầm, đố kị, áp lực từ bạn hoặc nhóm bạn để giữ gìn tình bạn.
- Trân trọng những giá trị tốt đẹp của tình bạn, những phẩm chất của một người bạn tốt.
- Rèn luyện được kĩ năng giao tiếp, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trung thực.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Các thẻ màu hình chữ nhật, hình tròn và ghi nội dung trên mỗi thẻ.
  + Thẻ hình chữ nhật màu nâu: tôn trọng, trung thực, yêu thương, tin cậy, hoà đồng.
  + Thẻ hình chữ nhật màu xanh: Nói lời xin lỗi nếu gây tổn thương cho bạn, không làm bạn xấu hổ và lo lắng; lắng nghe và không phán xét; dành thời gian cho nhau, chia sẻ khó khăn với nhau; hỗ trợ lẫn nhau.
  + Thẻ hình tròn có các màu xanh, vàng, đỏ, hồng: Tạo cảm xúc tích cực, chấp nhận nhau; cùng nhau tiến bộ; cảm thấy tốt hơn khi là chính mình.
- Các tình huống được in sẵn để phát cho các nhóm.
- Công cụ khác như kéo, băng dính, bút dạ màu.

2. Đối với HS

- Nghiên cứu các tình huống.
- Giấy bìa các màu, kéo cắt giấy, hồ (keo dán).
- Chuẩn bị các vật liệu, đồ dùng để làm một món quà tặng bạn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Vũ điệu tự do".

- GV hướng dẫn cách chơi: Cả lớp đứng thành vòng tròn hoặc xếp hàng ngang (tuỳ theo không gian của lớp học). Quản trò làm một động tác bất kì như giơ tay, đứng bằng một chân, nhảy múa,… khi quản trò thực hiện hoạt động nào thì cả lớp làm theo. Quản trò đi qua từng HS, bất chợt dừng trước mặt hoặc gọi tên 1 bạn. Ngay khi quản trò dừng lại, bạn đứng đối diện sẽ thực hiện một động tác khác theo ý mình, đi xung quanh các bạn rồi dừng lại trước hoặc gọi tên một bạn khác thực hiện động tác khác. Vòng chơi như vậy lặp lại cho đến khi cả lớp muốn kết thúc.
- Thời gian cho mỗi lượt chơi khoảng 15 – 30 giây/ bạn.
- HS cả lớp tham gia trò chơi.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu một số HS nêu cảm xúc của bản thân (vui vẻ, hào hứng, cảm thấy sự e ngại cá nhân được tháo gỡ,…).

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ VIỆC XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN

a) Mục tiêu

- HS nhớ lại và chia sẻ được tình cảm gắn bó, sự trân trọng với người bạn thân thiết.
- HS nêu được cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về một tình bạn mà em đã xây dựng và giữ gìn.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo những gợi ý sau:
  + Em và người bạn đó đã gặp nhau như thế nào?
  + Điều gì khiến em quý mến người bạn đó?
- Mời một số HS chia sẻ trước lớp về tình bạn của mình.
- Động viên, khích lệ HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bạn kể về tình bạn đã xây dựng và giữ gìn.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện.
- GV chia HS thành các nhóm khác nhau và phát cho mỗi nhóm các thẻ màu nâu, xanh và vàng.
- Hướng dẫn HS đưa ra ý tưởng về hình tượng "Cây tình bạn" và sắp xếp các thẻ màu thành một cây xanh có đầy đủ rễ cây, thân cây, lá, hoa và quả trên tờ giấy A0, ở dưới ghi chữ "Cây tình bạn". HS sẽ cắt/ viết chữ lên các thẻ màu.

  Gợi ý về các chữ được ghi trên thẻ màu gồm: Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới. Chia sẻ chân thành, cởi mở; không phán xét, tin tưởng lẫn nhau, luôn tôn trọng, lắng nghe bạn; chia sẻ với nhau khi vui buồn, có khó khăn, vướng mắc; dành thời gian cho nhau, không có lời nói và hành vi làm tổn thương bạn.
- GV sử dụng "Kĩ thuật phòng tranh" để tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm, tham quan và nghe đại diện các nhóm giới thiệu "Cây tình bạn" của nhóm mình.
- Tổ chức cho HS bình chọn cây được sắp xếp đúng và đẹp nhất, có nội dung hay nhất và thể hiện được những điều nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- GV tổng hợp kết quả hoạt động của các nhóm, tuyên dương, khen ngợi nhóm được bình chọn xuất sắc nhất.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động.

GV tổng hợp, phân tích các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1: *Tình bạn là sự cam kết một cách tự nguyện giữa hai hay nhiều cá nhân với nhau, người này luôn tạo cảm xúc tích cực cho người kia, sẵn sàng chia sẻ vui buồn và giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn.*

Tình bạn đẹp được xây dựng từ những giá trị như tôn trọng, trung thực, yêu thương, đoàn kết, lắng nghe,... và thái độ chân thành, cởi mở, tin cậy. Để xây dựng và giữ gìn

tình bạn, chúng ta cần có các kĩ năng như biết nói lời xin lỗi nếu gây ra tổn thương cho bạn, làm bạn xấu hổ và lo lắng; biết lắng nghe, không phán xét; quan tâm đến bạn và dành thời gian cho nhau. Kết quả của một tình bạn đẹp là cùng nhau tiến bộ, hỗ trợ nhau vượt qua khó khăn; cảm thấy mọi thứ tốt hơn khi là chính mình.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH KĨ NĂNG XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN

a) Mục tiêu

HS vận dụng được các tri thức, kinh nghiệm mới vào việc giải quyết những khó khăn có thể gặp phải trong các tình huống cụ thể để xây dựng và gìn giữ tình bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Đề xuất cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong các tình huống ở hoạt động 2 (SGK – trang 6).

- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS nghiên cứu và thảo luận để đề xuất cách giải quyết các tình huống.
- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe và có thể đưa ra cách giải quyết khác, nếu có.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện một việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý: Làm một đoạn phim ngắn kể về kỉ niệm hoặc viết một bức thư bày tỏ điều em muốn nói với một người bạn. Trên bức thư không cần ghi rõ thông tin cá nhân người viết hoặc người nhận. Ngoài ra, HS có thể thực hiện hành động khác, phù hợp với việc xây dựng và giữ gìn tình bạn của cá nhân mình.
- Mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 2: *Tình bạn thường được xây dựng bởi những điểm chung và sự bình đẳng với nhau. Duy trì sự liên hệ, chia sẻ thông tin và biết khích lệ nhau sẽ giúp chúng ta gìn giữ được tình bạn. Trong tình bạn sẽ có những lúc mâu thuẫn, giận dỗi, khó khăn, trở ngại nhưng nếu biết đồng hành cùng nhau thì tình bạn đó vẫn luôn tồn tại.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN VỚI CÁC BẠN Ở LỚP, TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG NƠI EM SỐNG

a) Mục tiêu

- Rèn luyện được kĩ năng thực hiện những việc làm, lời nói để xây dựng và gìn giữ tình bạn với các bạn trong lớp học, trường và cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

- Thực hiện những hành động, lời nói, việc làm phù hợp để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn ở lớp, trường và cộng đồng nơi em sống.
- Ghi lại kết quả xây dựng và giữ tìn tình bạn để chia sẻ với thầy cô, các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Tình bạn đẹp giúp con người có được sự tự tin, thúc đẩy sự hoàn thiện bản thân. Để xây dựng và giữ gìn tình bạn, đòi hỏi tất cả cùng cố gắng, sẵn sàng xin lỗi nếu làm điều gì sai hoặc cư xử chưa đúng mực, chân thành góp ý cho nhau, sẵn sàng hỗ trợ mà không ngại khó khăn gian khổ. Tình bạn được phát triển dựa trên sự thấu hiểu, đồng hành và gắn bó theo thời gian.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 2. PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Có kĩ năng phòng, tránh và xử lí các tình huống bị bắt nạt học đường.
- Hình thành thái độ thận trọng để phòng, tránh và xử lí các tình huống bị bắt nạt học đường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*
- Một số câu chuyện, tình huống, video về bắt nạt học đường.

2. Đối với HS

- Các tình huống bản thân đã từng bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.
- Bảng to dùng cho HS có 2 mặt: 1 mặt ghi được bằng phấn, một mặt ghi được bằng bút dạ.
- Bút dạ, phấn viết bảng.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Vòng tròn khen nhau".

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:
  + HS đứng quay mặt vào nhau theo cặp, có thể thành vòng tròn (một nửa ở vòng trong, nửa còn lại ở vòng ngoài) hoặc hàng dọc/ ngang phù hợp với không gian lớp học.
  + Yêu cầu từng cặp HS quan sát người cùng cặp với mình, tìm ra 2 điểm mạnh của người đó và chia sẻ cảm nhận của mình/ đưa ra lời khen cho người đối diện.

  Gợi ý: GV có thể làm mẫu trước, quay sang khen 1 HS nào đó đứng gần. Ví dụ "Mỗi khi em cười nhìn rất xinh!".
  + Thời gian cho mỗi cặp khen nhau là 1 phút; sau mỗi phút như vậy, GV đề nghị HS vòng ngoài đứng yên, HS vòng trong di chuyển sang trái 1 bước để gặp 1 "đối tác" mới và lại tiếp tục khen nhau.
- Sau khi trò chơi kết thúc, GV yêu cầu cả lớp đứng lại để chia sẻ cảm xúc và kinh nghiệm: Người được khen cảm thấy thế nào? Người khen cảm thấy thế nào?

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN DIỆN DẤU HIỆU CỦA BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Nói ra được nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý:
  + Việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào?
  + Người bắt nạt có những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?
  + Em hoặc bạn bị bắt nạt đã có những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?
  + Em hoặc bạn bị bắt nạt đã phải chịu những tổn thương gì?
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.
- GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS với thái độ cảm thông, lắng nghe mà không phán xét hay chỉ trích.

- GV giải thích và chốt lại: *Bắt nạt học đường là những hành vi sử dụng sức mạnh thể chất và tinh thần để đe doạ, làm tổn thương người khác nhằm mục đích kiểm soát và duy trì quyền lực của người bắt nạt đối với người bị bắt nạt. Hành vi bắt nạt không xảy ra một lần mà lặp đi lặp lại theo thời gian ở trẻ trong độ tuổi đến trường*[1].

  Các loại bắt nạt học đường chính, gồm: Bắt nạt thể chất, bắt nạt tinh thần, bắt nạt mối quan hệ, bắt nạt trên môi trường mạng và bắt nạt kinh tế.

  Nhiệm vụ 2: Thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường theo gợi ý trong SGK – trang 7, 8.
- GV chia bảng làm hai phần và chia HS của lớp thành 2 nhóm. Yêu cầu 2 nhóm di chuyển lên bục giảng và đứng về hai phía của bảng, từng thành viên trong mỗi nhóm sẽ ghi lên bảng những dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- GV tổng hợp ý kiến của 2 nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều dấu hiệu của bắt nạt học đường hơn sẽ thắng cuộc.
- GV giải thích, bổ sung và kết luận: *Bắt nạt học đường thể hiện qua nhiều dấu hiệu khác nhau, như: xé áo, làm hỏng đồ dùng học tập của bạn; gọi bạn với biệt danh xấu xí như "con heo", "đen như cột nhà cháy"; vẽ bậy lên mặt, quần áo và sách vở; nói xấu, tung những tin đồn không có thật; giấu đồ dùng cá nhân như dép hoặc đồ dùng học tập, chặn tiền ăn sáng hoặc tiền tiêu vặt, đe doạ hoặc ngăn cản việc gì đó; tung ảnh xấu xí lên mạng xã hội, bình luận khiếm nhã về ngoại hình của bạn,...*

  Bắt nạt học đường gây hậu quả nghiêm trọng bởi không chỉ làm tổn thương thể chất lẫn tinh thần mà còn làm cho các em HS bị bắt nạt mất tự tin, trầm cảm và kết quả học tập bị sa sút. Nếu những hành vi này lặp đi lặp lại nhiều lần khiến bản thân bị tổn thương về thể chất và tinh thần thì cần phải tìm cách để được trợ giúp, giải quyết.

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH CÁCH PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS nêu được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lí nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận để xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường (trước khi tổ chức cho HS thảo luận, GV cho HS xem một đoạn phim ngắn về bắt nạt học đường). Sau đó, chia nhóm và hướng dẫn HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ được giao.

---

[1] Sở Giáo dục – Đào tạo Hà Nội, Tổ chức Plan international, CSAGA; Dự án *Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng.*

- GV chia lớp thành 4 nhóm với số lượng HS tương đương nhau và phân công: Nhóm 1 và 2 thảo luận về những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường. Nhóm 3 và 4 thảo luận về những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường. Các nhóm ghi kết quả thảo luận vào tờ giấy khổ to hoặc bảng to dùng cho HS để trình bày trước lớp.
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.
- GV tổng hợp các ý kiến của HS, bổ sung và kết luận: *Để phòng, tránh bắt nạt học đường mỗi HS nên: Tham gia các hoạt động cùng bạn bè; tham gia một số môn thể thao để nâng cao sức khoẻ và tăng sự tự tin; tránh đi đến những chỗ khuất hoặc đi một mình khi đang có nguy cơ bị bắt nạt; tránh xung đột với bạn bè và kể lại sự việc với người lớn nếu cảm thấy không an toàn. Khi có nguy cơ, dấu hiệu bị bắt nạt học đường, các em nên: Bỏ đi khi đối diện với kẻ bắt nạt; kêu to cho những người xung quanh nghe thấy; khi đối diện với kẻ bắt nạt hãy nhìn thẳng, tỏ thái độ không đồng tình với hành vi bắt nạt rồi bỏ đi. Không nên thể hiện thái độ hiếu chiến hoặc trả thù, không giấu giếm việc mình bị bắt nạt để có thể ngăn chặn kịp thời và tránh xảy ra hậu quả đáng tiếc.*

Hoạt động 3 THỰC HÀNH KĨ NĂNG PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới về phòng, tránh bắt nạt học đường để giải quyết các tình huống bắt nạt học đường.
- Rèn luyện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường qua các tình huống cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV chia lớp thành 3 nhóm, hướng dẫn HS thảo luận để đề xuất cách xử lí các tình huống trong Hoạt động 3 (SGK – trang 9).
- Mời các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác quan sát, nhận xét. Khuyến khích HS nhóm khác đưa ra cách phòng, tránh và xử lí khác với nhóm vừa thể hiện.
- Mời một số HS nêu những điều rút ra được sau khi nghe phần trình bày cách xử lí tình huống phòng, tránh bắt nạt học đường của các nhóm.
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: *Trong các tình huống có dấu hiệu của bắt nạt học đường, HS cần thể hiện thái độ dứt khoát và kiên quyết không để bị bắt nạt, không thể hiện thái độ yếu đuối, van xin và cũng không tỏ thái độ hiếu chiến.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

Rèn luyện để phát triển kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

- Chủ động phòng, tránh các hành vi bắt nạt học đường và giúp người khác nhận ra các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Tham gia thiết kế hình ảnh và khẩu hiệu "Lớp học không có bắt nạt" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức. HS có thể làm việc cá nhân hoặc theo nhóm để thiết kế. Sản phẩm sẽ được trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp. Các sản phẩm đẹp và phù hợp sẽ được lựa chọn để tiếp tục hoàn thiện và trưng bày trên tường của lớp học hoặc của nhà trường.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

  Kết luận chung: *Bắt nạt học đường gây ra hậu quả xấu đối với cả HS bắt nạt và HS bị bắt nạt. Những HS là thủ phạm của hành vi bắt nạt thường bị hạn chế về khả năng kiểm soát cảm xúc, thiếu sự cảm thông và chia sẻ với người khác. Do vậy, mỗi HS cần biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường, đồng thời có thái độ kiên quyết đối với những hành vi bắt nạt học đường để góp phần tạo môi trường an toàn, thân thiện và bình đẳng trong trường học.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 3. XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Hiểu biết và tự hào hơn về truyền thống của nhà trường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*
- Một số câu chuyện, hình ảnh về truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS

Giấy trắng khổ A0, bút màu, bút dạ, băng dính, giấy màu, các vật dụng cần thiết để làm sản phẩm cho cuộc thi "Em yêu trường em" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Như thế nào và ở đâu?".

– GV chia HS thành 2 nhóm và đưa ra các câu hỏi. Các nhóm sẽ thảo luận trong vòng 30 giây để đưa ra câu trả lời. Nhóm nào đưa ra câu trả lời đúng trong thời gian ngắn hơn sẽ được tính điểm.

Gợi ý: GV có thể đưa ra các câu hỏi về những đặc điểm của nhà trường hoặc lớp học để HS trả lời.

Ví dụ:

+ Trường mình có tất cả bao nhiêu lớp học?
+ Trường mình có tất cả bao nhiêu cây bàng?
+ Trong vườn hoa của trường có những loại hoa gì?
+ Phòng y tế của trường ở dãy nhà nào?
+ Nhà xe của trường có phân khu riêng cho các lớp hay không?
+ Có bao nhiêu lớp 8 trong khối 8 của trường mình?

– GV có thể bổ sung những câu hỏi khác phù hợp với lứa tuổi của các em để hoạt động trở nên sôi nổi hơn.

– Kết thúc trò chơi, GV gọi 1 – 2 HS nêu cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham gia trò chơi.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a) Mục tiêu

– HS nêu được các truyền thống của nhà trường.

– Nêu được những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.

– GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo một số gợi ý trong SGK – trang 10.

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức chia sẻ trong nhóm.

– Mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm sau không nhắc lại ý nhóm trước đã trình bày. Nhắc HS trong lớp chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung ý kiến.

– GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng và chiếu các hình ảnh về các hoạt động xây dựng truyền thống của nhà trường.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện theo một số gợi ý trong SGK – trang 10.

– GV chia HS thành 4 nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Có thể gợi ý cho HS trình bày kết quả thảo luận dưới dạng sơ đồ tư duy.

Gợi ý:



– Mời đại diện các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận về những việc cần làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS và nêu những việc HS có thể làm bao gồm: *(1) Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng quy định chung của nhà trường; (2) Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nhà trường; (3) Tham gia vào các hoạt động kết nối nhà trường và cộng đồng (lao động công ích, hoạt động thiện nguyện); (4) Học tập tích cực và tham gia nghiên cứu khoa học.*

GV nhận xét, giải thích và kết luận Hoạt động 1: *Trường của chúng ta có rất nhiều truyền thống tốt đẹp. Hiểu về trường cũng như những truyền thống tốt đẹp của nhà trường, mỗi chúng ta thêm yêu và tự hào về mái trường thân yêu này hơn. Các em hãy tự giác thể hiện trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng của mình. Theo năm tháng, cảnh quan nhà trường có thể đổi thay nhưng giá trị tinh thần và truyền thống tốt đẹp của trường mình sẽ luôn tồn tại và được bảo tồn, phát huy qua mỗi thế hệ HS.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS hào hứng, chủ động tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Tham gia cuộc thi "Em yêu trường em" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh phát động.
- GV phổ biến thể lệ cuộc thi "Em yêu trường em" và hướng dẫn HS tham gia cuộc thi: HS lựa chọn những việc cần làm (đã liệt kê ở Hoạt động 1, SGK – trang 10) để thiết kế sản phẩm tham gia cuộc thi. HS có thể làm theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.

  Gợi ý: Về hình thức của sản phẩm, HS có thể làm thơ, quay đoạn phim ngắn, viết bài văn ngắn hoặc chụp một số bức ảnh về những hoạt động cụ thể của lớp. Sau đó đưa lên tài khoản mạng xã hội của trường hoặc dán lên giấy trắng khổ A0 để triển lãm tại lớp học. Các thành viên của lớp có thể chụp lại hình ảnh sản phẩm và các hoạt động lớp mình đã thực hiện để xây dựng truyền thống nhà trường theo quy định của cuộc thi "Em yêu trường em".
- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ được giao. HS có thể tiếp tục hoàn thiện ở nhà nếu sản phẩm chưa được làm xong trên lớp. Sản phẩm sẽ được giới thiệu, trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THAM GIA NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ ĐỂ GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Vận động được các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

- Thường xuyên tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường, như: xây dựng văn hoá nhà trường, kết nối nhà trường và cộng đồng, tham gia các sự kiện nhà trường tổ chức hoặc các ngày lễ kỉ niệm của nhà trường.
- Vận động các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- Ghi lại và chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động.

TỔNG KẾT

- Khuyến khích HS đặt câu hỏi hoặc chia sẻ về những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Hiểu và đóng góp vào việc xây dựng truyền thống nhà trường là việc mỗi chúng ta cần tích cực tham gia để thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào và trách nhiệm đối với nhà trường. Văn hoá, truyền thống của nhà trường là do tất cả các thành viên trong nhà trường tạo dựng và phát triển, bắt đầu từ những hành động rất nhỏ của bản thân mỗi người. Khi chúng ta cảm nhận được những giá trị tốt đẹp của nhà trường thì các em cũng có sự cảm nhận tốt đẹp về bản thân mình hơn.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS thể hiện được sự chân thành trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- Tạo được bầu không khí thoải mái, tích cực ở lớp học để tình bạn của HS trong lớp thêm gắn kết.
- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Nội quy nhà trường, nội quy lớp học đã tiếp thu được sau buổi khai trường.
- Kết quả rèn luyện kĩ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.
- Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS có ý thức về việc phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Chia sẻ được những sản phẩm đã làm được về phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS ngồi theo tổ để giới thiệu sản phẩm: hình ảnh, tranh vẽ hoặc slogan về phòng, tránh bắt nạt học đường của mỗi thành viên.
- Hướng dẫn HS bình chọn ra sản phẩm xuất sắc nhất tổ để giới thiệu trước lớp.

  Gợi ý về các tiêu chí đánh giá:

  + Hình ảnh hoặc tranh vẽ và slogan có nội dung hay, ý nghĩa.
  + Màu sắc hài hoà, hình ảnh đẹp mắt.
  + Cách trình bày, giới thiệu thuyết phục.
- Mỗi tổ chọn ra 2 sản phẩm xuất sắc nhất để giới thiệu trước lớp.
- GV và HS bình chọn mỗi tổ 1 sản phẩm để khen ngợi, trao giải (nếu có) và trưng bày tại lớp học.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS cảm nhận được bầu không khí thoải mái, tích cực khi được tham gia vào các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- Chia sẻ được những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 1.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm các em đã làm được khi tham gia cuộc thi "Em yêu trường em" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động.
- GV nhận xét và khen ngợi các sản phẩm đẹp, thể hiện được sự tự hào và yêu mến trường, lớp của HS.
- HS trong lớp chia sẻ về những bài học rút ra được, những điều mới mẻ thu nhận được từ cuộc thi "Em yêu trường em".
- Tổ chức cho HS trong lớp chia sẻ những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1 theo các tiêu chí sau:

- Nêu được ít nhất 3 việc làm cần thiết để xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- Liệt kê được ít nhất 4 dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Thực hiện được ít nhất 3 việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Kể lại được 2 việc đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN (4 tuần x 3 tiết/ tuần = 12 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực thích ứng, phẩm chất trách nhiệm, tự chủ.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

THAM GIA NÓI CHUYỆN VỀ CHUYÊN ĐỀ "NÉT ĐẸP TUỔI TRĂNG TRÒN"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Giới thiệu được một số đặc điểm của lứa tuổi HS THCS thông qua các hình thức khác nhau.
- Rèn luyện được tính tự tin và khả năng tự nhận thức bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Một số tài liệu, video clip về đặc điểm lứa tuổi HS THCS.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Tư vấn cho HS lớp trực tuần chọn MC.
- Nhận đăng kí tham gia hoạt động của các lớp và lên chương trình.

2. Đối với HS

- Các thông tin để giới thiệu về đặc điểm của lứa tuổi HS THCS thông qua các hình thức như: hát, đọc thơ, thuyết trình, trình diễn thời trang, múa, tiểu phẩm,…
- Đăng kí các tiết mục với nhà trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC giới thiệu nội dung và ý nghĩa của chủ đề hoạt động.
- Các lớp lên trình bày các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- Bình chọn tiết mục hay nhất theo các tiêu chí:
  + Nội dung thể hiện được đặc điểm của lứa tuổi HS THCS.
  + Hình thức thể hiện hấp dẫn, có tính sáng tạo.
  + Có sự chuẩn bị và thái độ tham gia tích cực.
- Đại diện BTC tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự hoạt động sinh hoạt theo chủ đề.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS suy ngẫm về những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

TUẦN 2

THAM GIA CUỘC THI: NGHỆ SĨ KỊCH CÂM TÀI BA

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được cảm xúc thông qua ngôn ngữ cơ thể.
- Rèn luyện được kĩ năng thể hiện và nhận biết cảm xúc.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Thiết kế một vài kịch bản kịch câm ngắn với nhiều cung bậc cảm xúc của nhân vật trong vở diễn.

2. Đối với HS

- Tập thể hiện các cung bậc cảm xúc thông qua ngôn ngữ cơ thể.
- Đăng kí tham gia cuộc thi với BTC.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC giới thiệu chủ đề cuộc thi và thành phần BGK.
- Đại diện BGK công bố thể lệ cuộc thi: Các nhóm tham gia thi sẽ bốc thăm kịch bản và chuẩn bị trong 5 phút. Sau 5 phút, các nhóm sẽ biểu diễn tiểu phẩm kịch câm theo thứ tự bốc thăm, thể hiện cảm xúc của nhân vật qua ngôn ngữ cơ thể, nhóm nào thể hiện tốt nhất sẽ thắng cuộc.
- Lần lượt các nhóm lên bốc thăm và trình diễn tiểu phẩm.
- Sau mỗi tiểu phẩm, các "khán giả" sẽ thảo luận, nhận xét về khả năng thể hiện cảm xúc của các "diễn viên".
- BGK công bố kết quả cuộc thi và trao giải thưởng cho các Nghệ sĩ kịch câm giỏi nhất.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ những thu hoạch về cách thể hiện cảm xúc và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự cuộc thi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS suy ngẫm về cách thể hiện cảm xúc của bản thân.

TUẦN 3

TOẠ ĐÀM VỀ VAI TRÒ CỦA TRANH BIỆN VÀ THƯƠNG THUYẾT TRONG CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Trình bày được vai trò quan trọng của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại.
- Có ý thức rèn luyện khả năng tranh biện và thương thuyết.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Nội dung bài thuyết trình về vai trò quan trọng của tranh biện, thương thuyết trong cuộc sống hiện đại và ví dụ minh hoạ.
- Một số câu hỏi dẫn dắt HS thảo luận.

2. Đối với HS

Chuẩn bị trước một số ý kiến liên quan đến nội dung buổi toạ đàm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- TPT/ GV trực tuần nêu chủ đề toạ đàm và dẫn dắt HS thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý đã chuẩn bị.
- HS trao đổi, chia sẻ ý kiến.
- TPT/ GVCN lớp trực tuần tóm tắt các ý kiến và kết luận về vai trò quan trọng của tranh biện, thương thuyết trong cuộc sống, đồng thời đưa ra minh chứng:
  + Cuộc sống hiện đại đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, trong đó có những vấn đề cần có sự hợp tác giữa các cá nhân/ tổ chức/ cộng đồng/ quốc gia. Mỗi cá nhân/ tổ chức/ cộng đồng/ quốc gia có thể có những quan điểm, những cách tiếp cận khác nhau trong việc giải quyết vấn đề.
  + Cuộc sống hiện đại cũng tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt về nhiều mặt giữa các cá nhân/ tổ chức/ cộng đồng/ quốc gia.
  + Để tồn tại và cùng hợp tác, phát triển trong xã hội hiện đại, con người cần phải có khả năng tranh biện và thương thuyết.

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham dự toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tranh biện với bạn bè, người thân về một số vấn đề liên quan đến lứa tuổi HS THCS.

TUẦN 4

THAM GIA TRANH BIỆN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN HS THCS

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tranh biện được về một số vấn đề liên quan đến HS THCS.
- Rèn luyện được tính tự tin, khả năng tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Lựa chọn một vài vấn đề liên quan đến HS THCS ở địa phương để tổ chức cho HS tranh biện. Ví dụ:
  + Vấn đề bạo lực học đường, bắt nạt học đường ở HS THCS.
  + Vấn đề HS nghiện trò chơi điện tử.
  + Vấn đề HS sử dụng thuốc lá.
  + Vấn đề ứng xử văn minh nơi công cộng của giới trẻ hiện nay.
- Phổ biến trước những vấn đề sẽ được tổ chức tranh biện đến HS các lớp để các em chuẩn bị tham gia.
- Cử người điều khiển cuộc tranh biện của HS.

2. Đối với HS

Chuẩn bị lí lẽ, lập luận để tham gia tranh biện về những vấn đề đã được nhà trường phổ biến.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- TPT/ GVCN lớp trực tuần nêu chủ đề tranh biện.
- HS tự chọn theo hai nhóm: Ủng hộ hoặc phản đối vấn đề đặt ra.
- Hai nhóm thảo luận, thống nhất các lí lẽ, lập luận, dẫn chứng để sử dụng khi tranh biện.
- Hai nhóm tiến hành tranh biện.
- Kết thúc cuộc tranh biện, TPT/ GVCN lớp trực tuần nhận xét về khả năng tranh biện của hai nhóm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia tranh biện/ theo dõi, quan sát các bạn tranh biện.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS thương thuyết với bạn bè, người thân để mọi người đồng thuận với cách giải quyết của bản thân về một vấn đề thực tiễn nào đó.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. TÍNH CÁCH VÀ CẢM XÚC CỦA TÔI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Rèn luyện được kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Ví dụ minh hoạ về một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Ví dụ minh hoạ về điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A4, bút viết.
- Các tình huống thay đổi cảm xúc của bản thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Kịch câm"

- GV mời khoảng 4 HS xung phong làm nghệ sĩ kịch câm. Sau đó phát cho mỗi HS một mảnh giấy có ghi một nét tính cách, ví dụ: (1) Cẩn thận; (2) Bừa bãi, cẩu thả; (3) Vui vẻ, thân thiện; (4) Nhút nhát, tự ti,… để các em suy nghĩ và thể hiện tính cách đó bằng ngôn ngữ cơ thể.

- Lần lượt từng "nghệ sĩ kịch câm" lên thể hiện trước lớp, các bạn khác quan sát và đoán tính cách mà "nghệ sĩ" đã thể hiện.
- Thảo luận chung cả lớp: Làm thế nào để đoán được những nét đặc trưng trong tính cách của một cá nhân? Vì sao?
- GV kết luận: *Những nét đặc trưng trong tính cách của một cá nhân thường được biểu hiện thông qua các cử chỉ, điệu bộ, hành động, việc làm, thói quen,... của người đó.*
- GV dẫn dắt vào nội dung hoạt động.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TÍNH CÁCH CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS biết cách xác định những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện theo gợi ý trong SGK – trang 14 hoặc có thể tự nêu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân làm ví dụ để HS biết cách thực hiện nhiệm vụ.
- Mời một số HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ và một số HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn chia sẻ.
- GV nhận xét và chốt lại những nét đặc trưng trong tính cách của HS dựa vào nội dung mà HS đã chia sẻ.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi "Làm thế nào để xác định được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân?".
- GV có thể hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK – trang 14.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ, sau đó cử đại diện trình bày kết quả trước lớp.
- Tranh luận giữa các nhóm.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Để xác định được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào:*
  + *Những sở thích, hành vi, thói quen trong học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động và sinh hoạt hằng ngày của bản thân.*
  + *Kết quả các hoạt động học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động,... của bản thân.*
  + *Nhận xét của những người thân thiết, gần gũi và hiểu rõ về mình.*

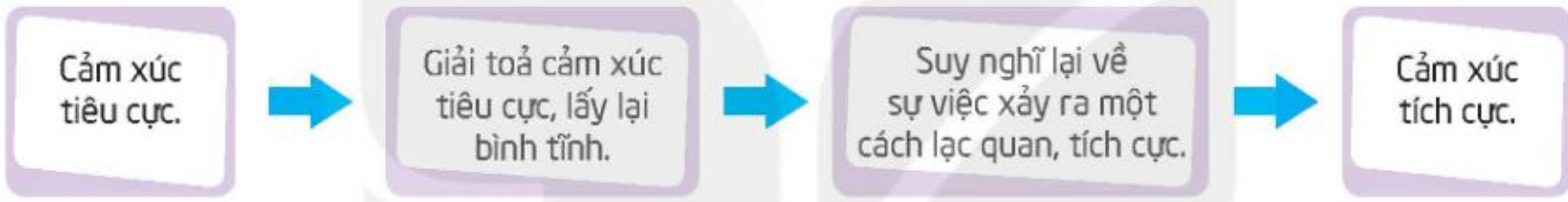
Hoạt động 2 TÌM HIỂU VỀ SỰ THAY ĐỔI CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN VÀ CÁCH ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC

a) Mục tiêu

HS nêu được các bước điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS hồi tưởng lại một tình huống bản thân đã thay đổi cảm xúc từ tiêu cực sang tích cực và chia sẻ trong nhóm theo 4 câu hỏi gợi ý trong SGK – trang 15.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp, sau đó nhận xét dựa vào những chia sẻ của HS.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi:
  + Cảm xúc tiêu cực thường nảy sinh do nguyên nhân chủ yếu nào?
  + Suy nghĩ tích cực/ tiêu cực ảnh hưởng như thế nào đến cảm xúc của bản thân? Cho ví dụ.
  + Phải điều chỉnh cảm xúc tiêu cực thành cảm xúc tích cực như thế nào cho hiệu quả?
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV tổng hợp các ý kiến và tóm tắt các bước điều chỉnh cảm xúc tiêu cực thành cảm xúc tích cực bằng sơ đồ:



Lưu ý: GV có thể lấy trường hợp thực tế của bản thân mình để minh hoạ, làm rõ thêm về các bước điều chỉnh cảm xúc tiêu cực thành cảm xúc tích cực.

GV nhận xét, giải thích và kết luận Hoạt động 2: *Trong cuộc sống hằng ngày, có rất nhiều sự việc, tình huống xảy ra tác động đến cảm xúc của mỗi chúng ta. Nếu tác động đó tạo nên cảm xúc tích cực sẽ mang lại suy nghĩ, hành vi, cách ứng xử tích cực cho ta và ngược lại, nếu ta có cảm xúc tiêu cực trước tác động nào đó sẽ dẫn tới suy nghĩ, hành vi, cách ứng xử tiêu cực, có thể gây ra những hậu quả không tốt, thậm chí rất nguy hại. Vì vậy, nhận diện được và biết cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực là kĩ năng sống cần thiết mà mỗi người cần rèn luyện để làm cho cuộc sống tinh thần của chúng ta trở nên tốt đẹp hơn.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 GIỚI THIỆU NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TÍNH CÁCH BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS xác định được và tự tin giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS xác định những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân và giới thiệu những nét tính cách đó dưới một hình thức tuỳ chọn. GV có thể gợi ý một số hình thức và ví dụ minh hoạ.

- HS chuẩn bị cá nhân, sau đó giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân với các bạn trong nhóm.
- Mỗi nhóm cử ra một bạn có cách giới thiệu ấn tượng nhất để giới thiệu trước lớp.
- Cả lớp bình chọn bạn có cách giới thiệu ấn tượng nhất.

GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 3: *Mỗi người đều có những nét tính cách đặc trưng riêng, không giống với bất kì ai khác. Chúng ta hãy tự tin về những nét tính cách tích cực của bản thân.*

Hoạt động 4 THỰC HÀNH ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC

a) Mục tiêu

HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực của các nhân vật trong 2 tình huống của Hoạt động 4 (SGK – trang 16). Sau đó xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc của các nhân vật đó.
- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ qua phần sắm vai xử lí tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.
- Gọi một số HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua quan sát kết quả thực hành của các nhóm.

Nếu còn thời gian GV có thể yêu cầu HS thực hành điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực như sau: nghĩ về 1 – 2 tình huống gần nhất mà bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và nguyên nhân tạo nên cảm xúc đó. Sau đó, suy nghĩ lại về sự việc xảy ra theo hướng lạc quan, tích cực và ghi lại kết quả ra giấy theo mẫu sau:

Tình huống	Cảm xúc tiêu cực đã có	Suy nghĩ dẫn đến cảm xúc tiêu cực	Suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh
1)			
2)			

- Mời một số HS chia sẻ kết quả thực hành và một số HS khác nêu những điều học hỏi được từ chia sẻ của các bạn.
- GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 4 dựa vào kết quả thực hành của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5 RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN THEO HƯỚNG TÍCH CỰC TRONG CÁC TÌNH HUỐNG THỰC TIỄN

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

b) Nội dung – Cách thức thực hiện

- GV nêu yêu cầu rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.
- Hướng dẫn HS cách thực hiện và ghi chép kết quả rèn luyện.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung**: *Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách và cảm xúc của bản thân, đồng thời biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực là những kĩ năng sống cần thiết đối với mỗi người, giúp ta luôn lạc quan, tự tin trong cuộc sống, thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp với mọi người và luôn biết hành động theo hướng tích cực. Vì vậy, chúng ta hãy tích cực tham gia các hoạt động để nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, đồng thời luôn học hỏi những tính cách tốt của bạn bè và những người sống quanh ta để tự hoàn thiện bản thân. Cùng với đó cũng cần tích cực rèn luyện để có khả năng điều chỉnh cảm xúc và hành động theo hướng tích cực.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2.
KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA TÔI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được kĩ năng tranh biện, thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Một số ví dụ về tranh biện, thương thuyết.
- Một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.
- Một số vấn đề mang tính thời sự đối với HS THCS hiện nay để tổ chức cho HS tham gia tranh biện.
- Mẫu kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

2. Đối với HS

Giấy, bút để ghi chép chuẩn bị cho tranh biện, thương thuyết.

II TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Nghe kể chuyện về một số nhà thương thuyết nổi tiếng trong lịch sử.

- GV có thể kể cho HS nghe một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng trong lịch sử.
- HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi nghe.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ CÁCH TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT ĐỂ BẢO VỆ QUAN ĐIỂM CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS nêu được cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điểm cần lưu ý khi tranh biện, thương thuyết.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức HS thực hiện.
- HS hồi tưởng lại kinh nghiệm đã có của bản thân về kĩ năng tranh biện, thương thuyết và chia sẻ trong nhóm theo các câu hỏi gợi ý trong SGK – trang 16.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý trong SGK – trang 17.
- HS thảo luận nhóm về cách lập luận và những điều cần lưu ý khi tranh biện.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét.
- GV tổng hợp các ý kiến và chốt lại:
  + *Cách lập luận khi tranh biện: (1) Trình bày rõ luận điểm hay lí do ủng hộ/ phản đối → (2) Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng, số liệu thống kê để giải thích, chứng minh cho luận điểm → (3) Đưa ra kết luận chung.*
  + *Lưu ý khi tranh biện: Nắm vững quan điểm của bản thân; tự tin, cởi mở, thẳng thắn; lập luận rõ ràng, chặt chẽ, có ví dụ, số liệu dẫn chứng minh hoạ; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đối phương.*

Nhiệm vụ 3: Thảo luận về cách thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.

- GV yêu cầu HS nghiên cứu tình huống trong SGK – trang 17, 18 và thảo luận nhóm để chỉ ra cách thương thuyết của nhân vật Hùng.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Yêu cầu HS trao đổi về các bước thương thuyết và những điều cần lưu ý.
- HS làm việc nhóm: dựa vào gợi ý trong SGK – trang 18 và thảo luận để nêu cách thương thuyết và những lưu ý để thương thuyết có hiệu quả.
- GV mời một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận:

  \+ *Các bước thương thuyết:*

Chuẩn bị

- Xác định mục tiêu cần đạt được.
- Tâm thế, lí lẽ và chiến lược thuyết phục đối phương.

Tiến hành thương thuyết

- Nêu những yêu cầu cụ thể của mình.
- Lắng nghe yêu cầu của đối phương và tìm 1 thoả hiệp tương xứng.
- Cần phân tích rõ cái lợi, cái hợp lí, hợp tình của phương án/ yêu cầu được đề xuất để thuyết phục đối phương.
- Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, hãy tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận được, nếu có.
- Trong trường hợp đã nhượng bộ đến mức không thể nhượng bộ thêm mà bên kia vẫn không đồng ý, hãy giải thích lí do khiến mình quyết định như vậy, không quên nói những điều mình hiểu về cảm xúc của đối phương, để họ thấy mình hiểu và quan tâm đến những gì họ nghĩ, nhưng không thay đổi ý kiến của mình.

Kết thúc

- Chốt lại ý kiến cuối cùng sau khi thương thuyết.
- Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn mà chưa thể thoả thuận ngay được thì nên dừng thương thuyết và chờ thời điểm khác phù hợp hơn.

\+ *Lưu ý khi thương thuyết: Xác định rõ điều mình muốn đạt được; chọn thời điểm thương thuyết phù hợp; tạo được sự tin cậy với đối phương; tự tin, thiện chí; mềm dẻo, linh hoạt khi thương thuyết; tôn trọng, lắng nghe đối phương; tìm giải pháp dung hoà được lợi ích cho cả hai bên.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT

a) Mục tiêu

HS bước đầu có kĩ năng tranh biện, thương thuyết.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Thực hành tranh biện.

- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV đưa ra quan điểm về một vấn đề mà HS THCS hiện đang quan tâm, ví dụ như: chơi trò chơi điện tử, bắt nạt học đường, giao tiếp trên mạng xã hội, tình bạn khác giới,… và chia HS thành hai nhóm: nhóm ủng hộ và nhóm phản đối để tiến hành tranh biện về quan điểm đó.
- HS tiến hành tranh biện theo các bước đã biết sau hoạt động khám phá – kết nối.
- GV nhận xét về kĩ năng tranh biện của các nhóm và nhắc HS những vấn đề cần rút kinh nghiệm khi tranh biện.

Nhiệm vụ 2: Thực hành thương thuyết.

- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV chia lớp thành các nhóm và thảo luận về các vấn đề cần thương thuyết.
- Mỗi nhóm HS thực hành luyện tập kĩ năng thương thuyết trong nhóm: Thương thuyết trong việc lựa chọn địa điểm tham quan, dã ngoại/ Thương thuyết trong việc sử dụng phương tiện nào khi đi tham quan, dã ngoại/ Thương thuyết trong việc tổ chức một sự kiện chung của nhóm/…
- Các nhóm lần lượt lên thể hiện quá trình thương thuyết trước lớp. Cả lớp quan sát, nhận xét và góp ý.
- GV nhận xét và lưu ý HS những vấn đề cần rút kinh nghiệm khi thương thuyết.

Hoạt động 3 NHẬN DIỆN KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong tranh biện, thương thuyết và lập được kế hoạch để rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS dựa trên kiến thức đã tìm hiểu được về tranh biện, thương thuyết và làm việc cá nhân để xác định những điểm còn hạn chế về khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- HS lập kế hoạch rèn luyện để nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân theo mẫu gợi ý dưới đây:

Kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết

Họ và tên: .....

Điểm hạn chế về khả năng tranh biện, thương thuyết	Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện	Kết quả mong đợi	Người/ Phương tiện hỗ trợ
1).....				
2).....				

- HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân với các bạn trong nhóm.
- GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 3 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Nội dung – Cách thức thực hiện

- GV yêu cầu HS rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.
- Hướng dẫn HS cách ghi chép, báo cáo kết quả rèn luyện.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung**: *Tranh biện và thương thuyết là những kĩ năng rất cần thiết cho mỗi người trong cuộc sống hiện đại. Có được kĩ năng tranh biện, thương thuyết không chỉ giúp chúng ta bảo vệ được quan điểm của mình mà còn giúp ta thương lượng, thuyết phục được người khác để đi đến thoả thuận giải quyết vấn đề một cách thoả đáng nhất, tránh được những mâu thuẫn không cần thiết. Để làm điều đó, mỗi chúng ta cần biết cách tranh biện, thương thuyết một cách hiệu quả và thường xuyên thực hành để rèn luyện những kĩ năng đó.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện tính cách của bản thân.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả rèn luyện tính cách trong thực tiễn của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu chia sẻ về kết quả rèn luyện tính cách của HS trong thực tiễn, cảm xúc, những khó khăn HS đã gặp phải và biện pháp các em đã vượt qua khó khăn, nếu có.
- HS chia sẻ theo nhóm.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
- Thảo luận chung cả lớp về những biện pháp giúp các bạn vượt qua khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện tính cách.
- GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã rèn luyện tốt và động viên, khích lệ những HS khác tiếp tục rèn luyện theo gương các bạn.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:
  + Tình huống xảy ra như thế nào?
  + Cảm xúc tiêu cực của em khi đó là gì?

+ Em đã điều chỉnh cảm xúc đó như thế nào và ứng xử ra sao?
+ Em đã gặp những khó khăn gì trong quá trình vận dụng, rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn, nếu có?
+ Em đã làm gì để vượt qua những khó khăn đó?

– HS chia sẻ theo nhóm.
– Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
– Thảo luận chung cả lớp về những biện pháp vượt qua khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn.
– GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã rèn luyện tốt và động viên, khích lệ những HS khác tiếp tục rèn luyện theo gương các bạn.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
– HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong kế hoạch của mỗi bạn.
– Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
– Cả lớp thảo luận, nhận xét về kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của các bạn.
– GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân trong thực tiễn dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:
  + Em đã tiến hành tranh biện, thương thuyết với ai? Về vấn đề gì?
  + Em đã tranh biện, thương thuyết như thế nào? Kết quả ra sao?
  + Cảm xúc của em khi đó như thế nào?
  + Em đã gặp những khó khăn gì trong quá trình vận dụng, rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân?
  + Em đã làm gì để vượt qua những khó khăn đó?
- HS chia sẻ theo nhóm.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
- Cả lớp thảo luận về những biện pháp vượt qua khó khăn trong quá trình rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã rèn luyện tốt và động viên, khích lệ những HS khác tiếp tục rèn luyện theo gương các bạn.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2 theo các tiêu chí sau:

- Nhận diện được ít nhất 3 nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Xác định được ít nhất 2 điểm mạnh và 2 điểm hạn chế của bản thân về khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 2 trong 3 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 1 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm/ tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (5 tuần x 3 tiết/ tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.
- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
- Rèn luyện được năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

NGHE NÓI CHUYÊN: TRÁCH NHIỆM CỦA HS THCS

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm.
- Biết được những việc cần làm để thể hiện là người sống có trách nhiệm.
- Hình thành ý thức rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản chương trình nói chuyện.
- Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.
- Gửi thông báo và mời GV làm khách mời trong buổi nói chuyện (mời khoảng 2 GV).

  Chú ý: Mời và trao đổi với khách mời trước khi tổ chức chương trình ít nhất 1 tuần, nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung nói chuyện để khách mời chuẩn bị.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình nói chuyện.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn chương trình và chuẩn bị các câu hỏi để phỏng vấn khách mời.
- HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC phát biểu để dẫn về trách nhiệm và việc cần thiết phải sống có trách nhiệm.
- MC giới thiệu khách mời nói chuyện về "Trách nhiệm của HS THCS".
- MC đưa ra một số câu hỏi xung quanh nội dung đã được khách mời chia sẻ. Với mỗi câu hỏi, sẽ mời một khách mời trao đổi (có thể xen kẽ các câu hỏi của các khách mời).
- MC mời các bạn của các khối lớp đặt câu hỏi cho khách mời và chia sẻ cảm xúc sau khi nghe chia sẻ từ khách mời.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và những điều học hỏi được về trách nhiệm của HS THCS.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

Gợi ý nội dung cho buổi nói chuyện:

1. Khách mời 1 *(GV 1)*

Trách nhiệm là gì?

Trách nhiệm là việc mà mỗi người phải làm và phải có ý thức với những việc làm đó. Trách nhiệm luôn là một gánh nặng nhưng nó sẽ giúp chúng ta rất nhiều trong quá trình phát triển và hoàn thiện bản thân. Người sống có trách nhiệm sẽ được người khác tôn trọng và sẽ dễ dàng đạt được thành công.

Trách nhiệm bao gồm trách nhiệm đối với bản thân, với gia đình và với xã hội. Đối với mỗi cá nhân, trách nhiệm là một điều thiết yếu cần phải có. Người sống có trách nhiệm sẽ luôn chủ động trong mọi việc, tự tin phát triển bản thân, dám làm những điều mình muốn và sẵn sàng đứng ra chịu trách nhiệm về những việc đã làm mà không đùn đẩy hay đổ lỗi cho bất kì ai. Người sống có trách nhiệm sẽ được mọi người yêu quý và tôn trọng.

Tại sao phải sống có trách nhiệm?

Việc sống và làm việc có trách nhiệm sẽ mang tới cho mỗi chúng ta nhiều lợi ích, như:

- Tạo dựng được sự tin tưởng của mọi người.
- Hoàn thành công việc nhanh chóng và đảm bảo đạt được kết quả cao.
- Giúp bản thân tiến bộ hơn, được mọi người yêu quý, tôn trọng.
- Dễ dàng đạt được thành công và khẳng định được bản thân.

Có những loại trách nhiệm nào?

Trách nhiệm được phân chia thành các loại sau:

- Trách nhiệm chủ động: Là sự tự giác nhận trách nhiệm, xuất phát từ ý thức, suy nghĩ. Bạn sẽ nhận thức được những việc mình đã làm, phải làm và có quyết định chịu trách nhiệm như thế nào khi phát hiện mình mắc sai lầm.
- Trách nhiệm thụ động: Chịu trách nhiệm nhưng là do tác động bên ngoài chứ không phải là tự ý thức. Ví dụ như được bạn bè khuyên răn, ủng hộ,…
- Trách nhiệm giả tạo: Nhận trách nhiệm cho xong việc, không muốn làm nhưng không nói ra.

2. Khách mời 2 *(GV 2)*

Biểu hiện của người sống có trách nhiệm:

- Biết coi trọng thời gian: Đây là một trong những dấu hiệu cho thấy bạn là người sống có trách nhiệm. Bạn biết cách quản lí thời gian – một trong những khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống mà ai cũng phải biết. Nếu bạn không biết coi trọng thời gian, có xu hướng lãng phí thời gian vào những việc vô bổ thì sẽ trở thành một con người thất bại; bạn sẽ trở nên lười biếng, lề mề, hiệu quả công việc không cao.
- Biết chịu trách nhiệm trong mọi việc, hiểu được trách nhiệm phải do nỗ lực mới có được.
- Lập kế hoạch cho mọi việc: Những người có trách nhiệm sẽ không bao giờ làm việc một cách bốc đồng mà luôn cân nhắc cẩn thận mọi vấn đề và lập kế hoạch làm việc cụ thể. Họ hiểu được rằng, chỉ cần mắc phải một sai lầm nhỏ cũng có thể kéo theo rất nhiều rắc rối, khó có thể sửa chữa lại được.
- Biết cách tập trung: Tập trung để có thể hoàn thành công việc tốt hơn, mang lại hiệu quả cao hơn. Người biết cách tập trung làm việc, không muốn bản thân mắc phải những sai lầm cho dù là nhỏ nhất để tránh ảnh hưởng đến những công việc liên quan.
- Không đổ lỗi và luôn tôn trọng sự cố gắng của người khác: Những người có tinh thần trách nhiệm cũng sẽ không bao giờ đổ lỗi cho những người xung quanh. Cuộc sống của bạn chắc chắn sẽ thay đổi tốt hơn nếu như bạn ngưng đổ lỗi và sống có trách nhiệm hơn.
- Không than thở và không viện cớ: Than thở là một biểu hiện xấu của những người sống thiếu trách nhiệm. Bạn thường xuyên than thở về bạn bè, về thời tiết, về những tác động bên ngoài,… để tìm đối tượng đổ lỗi. Những người sống có trách nhiệm thay vì than thở họ sẽ tự mình tìm ra giải pháp khắc phục.

- Thừa nhận sai trái: Người sống có trách nhiệm sẽ biết cách tận dụng triệt để sai lầm của mình làm động lực để phát triển bản thân. Việc này không chỉ biến sai lầm thành bài học kinh nghiệm đáng quý mà còn mang tính bước ngoặt giúp chúng ta không mắc phải những lỗi như vậy thêm lần nào nữa. Một người sống có trách nhiệm sẽ không ngần ngại thừa nhận lỗi lầm của mình và coi đó là bài học đáng quý.

Cách để trở thành người sống trách nhiệm:

- *Thứ nhất, đối với bản thân:* Trách nhiệm đối với bản thân được hiểu là phải cố gắng hết sức mình để đạt được những gì mà ta mong muốn. Biết phải làm gì để giúp ích cho bản thân ở hiện tại và cả tương lai. Phải có niềm tin vào chính bản thân mình rằng, chỉ cần cố gắng hết sức thì sẽ làm được.
- *Thứ hai, đối với gia đình:* Trách nhiệm đối với gia đình của mỗi HS được thể hiện ở sự cố gắng học tập tốt, phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ làm vui lòng bố mẹ, ông bà. Ngoài ra, chúng ta còn có thể phụ giúp bố mẹ các công việc gia đình, không la cà, rong chơi, không nói những lời lẽ thô tục khiến cho những người thân trong gia đình buồn lòng.
- *Thứ ba, đối với xã hội:* Trách nhiệm đối với xã hội thể hiện ở việc chúng ta cố gắng học tập thật tốt để sau này có thể giúp ích cho xã hội. Chỉ cần cố gắng phấn đấu trong học tập; không phá phách, trộm cướp, sử dụng chất ma tuý hay tham gia các tệ nạn xã hội là các em đã giúp ích rất nhiều cho xã hội.

TUẦN 2

KỊCH TƯƠNG TÁC THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA BẢN THÂN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.
- Biết được các việc làm để thể hiện là người sống có trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản kịch tương tác.
- Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức buổi hoạt động, chuẩn bị kịch bản và phân công nhiệm vụ.
- HS được phân công đóng vai, tập diễn xuất theo kịch bản.
- HS được chọn làm MC, chuẩn bị nội dung để dẫn chương trình và chuẩn bị các câu hỏi để thực hiện kịch tương tác.
- HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC giới thiệu vở kịch và các diễn viên.
- HS được phân công lên diễn kịch.
- Sau khi các diễn viên dừng lại ở điểm có vấn đề, MC đặt các câu hỏi, yêu cầu HS đề xuất phương án giải quyết và diễn tiếp vở kịch.
- Nhóm "diễn viên" chuẩn bị và tiếp tục hoàn thành phân đoạn của vở kịch.
- MC mời các HS tham gia sinh hoạt dưới cờ đặt câu hỏi và chia sẻ cảm xúc sau khi xem vở kịch.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và những điều học hỏi được về việc sống có trách nhiệm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

PHẦN PHỤ LỤC

Gợi ý nội dung kịch tương tác.

Đang trên đường đi học về, Nam và nhóm bạn đi cùng bỗng nhìn thấy một nam thanh niên đi xe gắn máy từ phía sau tới và tông vào thầy Tuấn (GV dạy môn Sinh học của trường), làm thầy ngã văng ra khỏi xe rồi bỏ chạy. Nam và nhóm bạn vội chạy đến. Hai bạn đỡ thầy lên và đưa vào trạm xá gần đó, hai bạn khác nhặt cặp sách, đồ dùng của thầy bị rơi ra và dắt xe theo sau. Nam đã kịp nhận ra người tông vào thầy Tuấn chính là bạn Toàn học ở lớp 8C. Sau khi thầy giáo được các cô y tá băng bó ổn định, Nam và các bạn ra về thì thấy Toàn và bố bạn ấy đi vào. Hai người tiến lại và xin lỗi thầy giáo. Thầy nhìn Toàn bằng ánh mắt hiền dịu và nói: "Toàn à, ở lứa tuổi của em chưa được sử dụng xe gắn máy. Đường sá có nhiều người đi lại, nhất là vào giờ tan trường. Em đi như thế vừa vi phạm pháp luật về an toàn giao thông vừa gây

tổn hại về sức khoẻ cho em và những người xung quanh nếu như không may có chuyện gì xảy ra giống sự việc hôm nay, thậm chí còn nguy hiểm hơn. Em nên tập trung vào việc học cho thật tốt, khi rảnh có thể phụ giúp bố mẹ các công việc gia đình để bố mẹ em yên tâm". Toàn tỏ ra rất hối hận, xin lỗi thầy và hứa sẽ cố gắng làm những việc có ích cho bản thân, gia đình và mọi người phù hợp với lứa tuổi.

TUẦN 3

CUỘC THI: AI NHANH TRÍ HƠN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.
- Biết được việc làm thể hiện là người sống có trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi cho cuộc thi "Ai nhanh trí hơn".
- Xây dựng luật chơi cho cuộc thi.
- Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức buổi hoạt động, chuẩn bị kịch bản và phân công nhiệm vụ.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn trong chương trình và tập dẫn chương trình.
- HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC giới thiệu luật chơi của cuộc thi: MC đọc câu hỏi, sau thời gian 10 giây, HS nào giơ tay trước sẽ được mời trả lời, nếu trả lời đúng sẽ được nhận quà, nếu trả lời sai sẽ đến lượt HS khác.
- HS toàn trường tham gia cuộc thi.

ĐÁNH GIÁ

Mời 3 HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình về việc sống có trách nhiệm sau khi tham gia chương trình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

Gợi ý các câu hỏi:

Câu 1: *Trách nhiệm là gì?*

A. Là những điều đúng đắn mình cần làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình.

B. Là những điều mình muốn làm và mong muốn được làm.

C. Là những điều gia đình, thầy cô mong muốn mình làm.

D. Là những điều mình phải thực hiện trong giai đoạn là HS.

Đáp án: A

Câu 2: *Vai trò của trách nhiệm là gì?*

A. Làm cho con người trưởng thành hơn.

B. Làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

C. Làm cho bản thân tự tin phát triển và sẵn sàng chịu trách nhiệm về những việc mình đã làm.

D. Làm cho bản thân được người khác ngưỡng mộ và đề cao.

Đáp án: C

Câu 3: *Tại sao phải sống có trách nhiệm?*

A. Làm cho bản thân thấy mình trưởng thành hơn.

B. Làm cho bản thân sống có ích hơn.

C. Làm cho bản thân học giỏi hơn.

D. Làm cho bản thân có được sự tin tưởng của mọi người.

Đáp án: D

Câu 4: *Trách nhiệm với gia đình của HS THCS bao gồm:*

A. về cơ bản là làm tròn chữ "hiếu".

B. phấn đấu trở thành HS giỏi.

C. hoàn thành các công việc được giao.

D. đứng ra nhận trách nhiệm khi mắc sai lầm.

Đáp án: A

Câu 5: *Trách nhiệm với xã hội của HS THCS bao gồm:*

A. về cơ bản là làm tròn chữ "hiếu", tuân thủ đúng pháp luật.

B. phấn đấu trở thành HS giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.

C. hoàn thành các công việc được giao và không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.

D. tích cực tham gia vào các hoạt động của xã hội, không làm những việc ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh.

Đáp án: D

Câu 6: *Dấu hiệu của người sống có tinh thần trách nhiệm:*

A. biết lắng nghe.

B. biết quản lí thời gian.

C. biết coi trọng thời gian.

D. biết quản lí cảm xúc.

Đáp án: C

Câu 7: *Làm thế nào để trở thành người sống có trách nhiệm?*

A. Học cách giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn.

B. Làm nhiều công việc cùng một lúc.

C. Tìm người giúp đỡ trong khi giải quyết công việc.

D. Tích cực tham gia các hoạt động và học tập từ mọi người.

Đáp án: A

Câu 8: *Khi mắc lỗi, người sống có trách nhiệm thường*

A. than thở và tìm lí do giải thích cho lỗi sai của mình.

B. tìm người có thể bao che, bảo vệ mình.

C. tìm cách đổ lỗi cho người khác.

D. thừa nhận sai trái và rút ra bài học kinh nghiệm.

Đáp án: D

Câu 9: *Để hoàn thành công việc của mình, người sống có trách nhiệm thường*

A. tìm người giúp đỡ, hướng dẫn.

B. lập kế hoạch cụ thể.

C. nhờ thầy cô, bố mẹ hoặc người thân làm giúp.

D. trao đổi và tìm cách để mọi người cùng cố gắng.

Đáp án: B

Câu 10: *Trách nhiệm với bản thân của HS THCS gồm:*

A. cố gắng hết sức mình để đạt được những gì mình mong muốn.

B. phấn đấu trở thành HS giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.

C. cố gắng hết sức mình để trở thành người bạn tốt với các bạn trong lớp.

D. tích cực tham gia vào các hoạt động của xã hội, không làm những việc ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh.

Đáp án: A

TUẦN 4

DIỄN ĐÀN: KĨ NĂNG TỪ CHỐI TRONG CUỘC SỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được hiểu biết của mình về kĩ năng từ chối trong cuộc sống.
- Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và đánh giá.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm tổ chức diễn đàn, hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản chương trình diễn đàn.
- Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.
- Tư vấn cho các bài tham luận trong diễn đàn.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình diễn đàn.
- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn chương trình và tập dẫn chương trình.
- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 bài tham luận về vấn đề kĩ năng từ chối trong cuộc sống.

  Ví dụ:

  + Có các hình thức từ chối nào?
  + Tác dụng của việc từ chối đúng lúc, đúng cách?
  + Tác hại của việc không có kĩ năng từ chối?
  + Cách thực hiện kĩ năng từ chối?
  + Chia sẻ một số câu chuyện về hậu quả của việc không có kĩ năng từ chối đối với HS.

  Gợi ý nội dung tham luận:

  (1) *Các hình thức từ chối*

- Từ chối thẳng: Từ chối một cách thẳng thắn, dứt khoát (ví dụ: không, mình không đi được,...).
- Từ chối trì hoãn: Từ chối và đưa ra một lí do để trì hoãn việc thực hiện.
- Từ chối thương lượng: Cố gắng đưa ra phương án thay thế tích cực và phù hợp hơn (ví dụ: Thay vì làm việc đó, chúng ta nên,...).

  (2) *Lợi ích của kĩ năng từ chối*

- Giúp ta tránh khỏi những chuyện rắc rối, những tranh cãi và hệ quả tiêu cực.
- Giúp chúng ta cảm thấy tốt hơn và không phải hối hận vì lựa chọn của mình.
- Giúp chúng ta ngăn chặn việc bị người khác lợi dụng.
- Biết cách nói không một cách lịch sự và tôn trọng mọi người xung quanh, tạo bầu không khí tích cực, mọi người đều cảm thấy thoải mái ngay cả khi bị từ chối.
- Thể hiện sự tự tin, sức mạnh bên trong và tạo ra ảnh hưởng tích cực đối với bạn bè.
- Giúp chúng ta kiểm soát cuộc sống của mình tốt hơn.

  (3) *Quy trình thực hiện kĩ năng từ chối*

- Nhìn vào người đối diện, thể hiện sự nghiêm túc.
- Sử dụng ngôn ngữ kiên định, bình tĩnh (không lắp bắp, e ngại hoặc sợ sệt).

- Nói rõ ràng ý muốn từ chối, đưa ra lí do phù hợp.
- Nếu đối phương thuyết phục, tiếp tục nói "không".
- Nếu người kia vẫn thuyết phục, xin phép rời khỏi chỗ đó hoặc đưa ra đề nghị khác.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC phát biểu để dẫn về kĩ năng từ chối trong cuộc sống.
- MC mời một số HS lên trình bày tham luận về kĩ năng từ chối trong cuộc sống và chia sẻ một số câu chuyện về hậu quả của việc không có kĩ năng từ chối đối với HS.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được về kĩ năng từ chối sau khi tham gia diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu các bài báo nói về một số câu chuyện nói đến hậu quả của việc không có kĩ năng từ chối đối với HS.

TUẦN 5

DIỄN TIỂU PHẨM THỂ HIỆN KĨ NĂNG TỪ CHỐI TRONG TÌNH HUỐNG CỤ THỂ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

Thực hiện được kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản của tiểu phẩm.
- Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức buổi hoạt động, chuẩn bị kịch bản và phân công nhiệm vụ.
- HS được phân công đóng vai tập diễn xuất theo kịch bản.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn chương trình và tập dẫn chương trình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC giới thiệu vở kịch và các diễn viên đóng tiểu phẩm.
- HS được phân công lên diễn tiểu phẩm.
- MC mời các HS tham gia sinh hoạt dưới cờ chia sẻ cảm xúc sau khi xem tiểu phẩm.

ĐÁNH GIÁ

Mời 3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và những điều học hỏi được về kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

PHẦN PHỤ LỤC

Gợi ý nội dung tiểu phẩm:

Hôm nay, Hoa hẹn các bạn trong tổ đến nhà học nhóm. Trước khi đi làm, mẹ dặn Hoa: "Trưa nay mẹ có việc nên về muộn, con nhớ đi chợ và nấu cơm nhé!". Hoa vâng lời mẹ và quay vào học cùng các bạn. Đến 9h, Hoa và nhóm bạn đã hoàn thành bài tập, một bạn trong nhóm nói: "Việc học nhóm kết thúc sớm hơn dự kiến, còn nhiều thời gian nên chúng mình đi ăn kem đi". Cả nhóm đồng ý và cùng nhau ra cửa hàng bán kem. Đang ngồi ăn và nói chuyện, cười đùa vui vẻ, bỗng nhiên Lan reo lên: "Ôi bên kia có nhiều áo đẹp chưa kìa, bọn mình sang xem và chọn rồi xin bố mẹ cho mua đồng phục nhóm đi". Lúc này, Hoa chợt nhớ lời mẹ dặn, vội nói: "Mọi người đi xem đi, tớ phải về trước vì đến giờ nấu cơm rồi". Một bạn trong nhóm nói: "Xem một chút thôi, không muộn đâu. Nếu không có bạn thì sao chọn được đồng phục". Nhưng Hoa vẫn cương quyết về trước vì đã hứa với mẹ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được biểu hiện của người sống có trách nhiệm.
- Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể.
- Đánh giá được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể.
- Xây dựng và thực hiện được cam kết về trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.
- Rèn luyện được kĩ năng giải quyết vấn đề, tự chủ; phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*
- Giấy trắng khổ A1, băng dính, bút màu.
- Bảng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của bản thân.

2. Đối với HS

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*
- Tìm hiểu biểu hiện của những người sống có trách nhiệm.
- Trang phục đóng vai.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Tiếp sức".

- GV chia lớp thành 3 đội chơi và phổ biến cách chơi: mỗi đội thực hiện 1 nội dung.
  + Đội 1: Những hành động giúp đỡ bố mẹ.
  + Đội 2: Những hành động giúp đỡ bạn bè, thầy cô.
  + Đội 3: Những hành động tự chăm sóc bản thân.

Cách chơi: HS mỗi đội xếp thành một hàng dọc. Lần lượt từng bạn lên viết các từ liên quan đến chủ đề được giao, bạn nào viết xong sẽ chạy về hàng, đập tay vào bạn tiếp theo và chạy xuống cuối hàng. Trong thời gian 2 phút, đội nào viết được nhiều từ hơn sẽ chiến thắng.

- HS các đội tham gia trò chơi. Các bạn trong lớp cổ vũ cho các đội chơi.

– GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được sau khi tham gia trò chơi.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA NGƯỜI SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM

a) Mục tiêu

– HS xác định được biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

– HS xác định được trách nhiệm với bản thân, với mọi người xung quanh và trong các hoạt động.

– HS xác định được các hành động cụ thể để trở thành người sống có trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Nêu biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

– GV chia nhóm, hướng dẫn và yêu cầu các nhóm thảo luận theo gợi ý:

+ Nêu những biểu hiện sống trách nhiệm của các nhân vật trong các tình huống của Hoạt động 1 (SGK – trang 22).

+ Ngoài những biểu hiện được nêu trong tình huống em vừa phân tích, người sống có trách nhiệm còn có những biểu hiện nào khác?

– HS thảo luận và ghi ý kiến thống nhất trong nhóm vào giấy/ bảng HS.

– Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp về ý kiến của nhóm mình.

– Gọi một số HS nêu nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại: *Việc sống và làm việc có trách nhiệm mang lại nhiều lợi ích cho mỗi người. Trước hết, sống và làm việc có trách nhiệm giúp chúng ta tạo dựng được sự tin tưởng của mọi người, hoàn thành công việc nhanh chóng và đạt được kết quả cao, được mọi người yêu quý và tôn trọng.*

Những biểu hiện của người sống có trách nhiệm: Biết coi trọng thời gian, luôn đúng giờ; luôn cố gắng hoàn thành công việc được giao một cách tốt nhất; biết chịu trách nhiệm trong mọi việc; biết lập kế hoạch cho mọi việc thật rõ ràng và cụ thể để chủ động trong công việc; biết cách tập trung để có thể hoàn thành công việc tốt hơn, mang lại hiệu quả cao hơn; không đổ lỗi và luôn tôn trọng sự cố gắng của người khác; không than thở hay viện cớ; không ngần ngại thừa nhận lỗi lầm của mình và coi đó là bài học đáng quý.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

– GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo gợi ý trong SGK – trang 22, 23.

– Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.

– Gọi một số HS nêu nhận xét và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận Hoạt động 1: *Người sống có trách nhiệm phải có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và với mọi người xung quanh.*

- *Đối với bản thân: Luôn cố gắng hết sức mình để đạt được những gì mà bản thân mong muốn; làm những việc giúp ích cho bản thân ở hiện tại và tương lai; có niềm tin vào chính bản thân mình rằng, chỉ cần cố gắng hết sức thì sẽ làm được.*
- *Trách nhiệm đối với mọi người xung quanh: Luôn cố gắng học tập tốt, phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, làm vui lòng cha mẹ, ông bà; sẵn sàng giúp đỡ, đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn, phụ giúp gia đình, không la cà, rong chơi, không nói những lời lẽ thiếu lễ phép làm tổn thương những người thân trong gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh.*
- *Trách nhiệm đối với các hoạt động chung: Tuân thủ đúng pháp luật, không làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến mọi người; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng; tránh xa các tệ nạn xã hội.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới để xử lí các tình huống thể hiện trách nhiệm của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận để đưa ra cách thể hiện là người sống có trách nhiệm trong các tình huống của Hoạt động 2 (SGK – trang 23, 24). Sau đó, xây dựng kịch bản và phân công trong nhóm sắm vai thể hiện tình huống.
- GV chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.
- Lần lượt các nhóm HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét.
- GV gọi một số HS nêu nhận xét và những điều rút ra được qua phần sắm vai thể hiện là người sống có trách nhiệm của các nhóm.
- GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và ý kiến của HS.

Hoạt động 3 THỰC HIỆN CAM KẾT ĐỀ RA

a) Mục tiêu

Lập được kế hoạch cho các hoạt động của cá nhân và cam kết thực hiện được kế hoạch đã đề ra, qua đó thể hiện được là người sống có trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Lập kế hoạch thực hiện cam kết của cá nhân và chia sẻ kế hoạch thực hiện cam kết.
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK – trang 24.

- HS hoạt động cá nhân để lập kế hoạch thực hiện cam kết.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ bản kế hoạch thực hiện cam kết đã đề ra.
- Các HS khác góp ý kiến, GV hướng dẫn HS thực hiện cam kết.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐÃ LẬP

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các cam kết đã đề ra trong kế hoạch.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS thực hiện cam kết theo kế hoạch đã lập để thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.
- GV yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện cam kết để chia sẻ trong tiết Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: *Sống có trách nhiệm là biểu hiện của những người biết tôn trọng bản thân, tôn trọng mọi người và tôn trọng những quy định chung trong xã hội. Người sống có trách nhiệm phải có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và mọi người xung quanh. Mỗi HS cần phải hiểu rõ các biểu hiện của người sống có trách nhiệm và có ý thức rèn luyện trong học tập, trong công việc, trong các hoạt động và trong cách ứng xử với mọi người xung quanh để thể hiện mình là người sống có trách nhiệm.*

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2. KĨ NĂNG TỪ CHỐI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối.
- Thực hiện được các kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
- Rèn luyện được kĩ năng từ chối, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*
- Giấy trắng khổ A1, băng dính, bút màu,

2. Đối với HS

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*
- Trang phục đóng vai.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Tôi đồng ý – tôi từ chối".

- GV phổ biến cách chơi: lập thành 2 nhóm đặt tên là "Từ chối" và "Đồng ý". Mỗi nhóm có 10 thành viên, xếp hàng dọc. Nhóm "Đồng ý" viết lên bảng những hành động mà HS có thể đồng ý khi được đề nghị. Nhóm "Từ chối" viết lên bảng những hành động mà HS nên từ chối khi được đề nghị. Các thành viên trong nhóm lần lượt chạy lên bảng viết, viết xong chạy về hàng, đập tay với người tiếp theo thì người tiếp theo mới được chạy lên viết.

  Thời gian chơi: 3 phút. Sau thời gian quy định, đội nào viết được đúng và nhiều hành động hơn sẽ thắng cuộc.
- Kết thúc trò chơi, GV tuyên bố đội thắng cuộc. Sau đó, gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua trò chơi.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ CÁC HÌNH HUỐNG CẦN TỪ CHỐI

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được các tình huống đã từ chối và cách từ chối mà bản thân đã thực hiện.
- HS dự kiến được cách từ chối trong một số tình huống cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ tình huống mà em đã từ chối.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức HS thực hiện theo các gợi ý trong SGK – trang 25.
- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo "Kĩ thuật khăn trải bàn". Thời gian suy nghĩ cá nhân: 3 phút; thời gian thảo luận nhóm: 3 phút.
- Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao.
- GV yêu cầu các nhóm báo cáo sản phẩm, các nhóm khác nhận xét và bổ sung. GV chốt lại các tình huống HS đã từ chối và cách từ chối HS đã thực hiện.

Nhiệm vụ 2: GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ ở nhiệm vụ 1 (SGK – trang 25, 26) để chia sẻ lí do cần từ chối trong mỗi tình huống.

- GV hướng dẫn HS thảo luận theo gợi ý sau:
  + Lí do và cách từ chối trong mỗi tình huống?
  + Những tình huống như thế nào cần phải từ chối?

- HS thảo luận lí do, cách từ chối cho các nhân vật trong mỗi tình huống và nhận diện các tình huống cần từ chối.
- GV mời đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. HS khác chú ý lắng nghe, quan sát và nhận xét.

GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận Hoạt động 1: *Trong cuộc sống có nhiều tình huống cần từ chối. Đối với HS, các em cần nhận biết được các tình huống cần từ chối, đó là các tình huống nguy hiểm, tình huống vượt quá khả năng hoặc tình huống không phù hợp với nhu cầu, sở thích cá nhân. Từ đó, xác định và thực hiện cách từ chối phù hợp để không gây ra những hậu quả đáng tiếc, không gây áp lực cho bản thân, đồng thời đem lại cảm giác thoải mái, an toàn cho chính mình.*

Hoạt động 2 TÌM HIỂU VỀ CÁC CÁCH TỪ CHỐI

a) Mục tiêu

HS đưa ra được cách từ chối trong một số tình huống cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành phiếu học tập theo bảng gợi ý sau:

Các tình huống cần từ chối	Cách từ chối	Lời từ chối

Thời gian thảo luận: 10 phút

- HS thảo luận trong nhóm và cử đại diện chia sẻ kết quả hoạt động của nhóm mình.
- Các nhóm khác bổ sung ý kiến và nêu nhận xét.
- GV tổng kết và chốt các ý về cách từ chối: *Trong cuộc sống có nhiều tình huống cần từ chối. Tuỳ theo tình huống xảy ra, có thể từ chối thẳng bằng cách trả lời dứt khoát "không", có thể từ chối thương lượng hoặc từ chối trì hoãn. Trong một số tình huống nguy hiểm, nếu không biết cách từ chối thương lượng hoặc trì hoãn mà từ chối thẳng có thể sẽ nguy hiểm đến tính mạng (ví dụ như gặp kẻ cướp hoặc kẻ xâm hại cơ thể ở nơi vắng người). Vì vậy, mỗi người cần học cách từ chối để có kĩ năng từ chối và sử dụng kĩ năng từ chối một cách linh hoạt, khéo léo nhằm tránh được những hậu quả không đáng có, tránh được áp lực cho bản thân và luôn có cảm giác thoải mái trong giao tiếp, ứng xử với mọi người.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 LUYỆN TẬP KĨ NĂNG TỪ CHỐI

a) Mục tiêu

- HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về kĩ năng từ chối để đề xuất cách xử lí các tình huống giả định.
- HS xây dựng được kịch bản và sắm vai xử lí được các tình huống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới về kĩ năng từ chối để đưa ra cách từ chối trong các tình huống trong SGK – trang 27.
- GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống theo gợi ý sau:
  + Tìm hiểu tình huống và đưa ra cách từ chối trong các tình huống đó.
  + Phân công và tập luyện sắm vai thể hiện cách từ chối đã đề xuất.
  + Ngoài cách từ chối mà nhóm đã thể hiện trong tiểu phẩm, còn có cách từ chối nào khác không?
- Mỗi nhóm HS thảo luận đề xuất cách từ chối, xây dựng kịch bản và luyện tập sắm vai thể hiện cách từ chối trong các tình huống được phân công.
- Lần lượt các nhóm lên bảng sắm vai xử lí tình huống. Các nhóm khác quan sát cách xử lí tình huống của nhóm bạn và đưa ra ý kiến nhận xét.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra về kĩ năng từ chối qua phần thể hiện của các nhóm.
- GV tổng kết cách từ chối trong mỗi tình huống, liên hệ các tình huống tương tự và kết luận hoạt động trên cơ sở kết quả hoạt động của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỪ CHỐI TRONG CÁC TÌNH HUỐNG CỦA CUỘC SỐNG HẰNG NGÀY

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- HS thực hiện các kĩ năng từ chối trong những tình huống mà bản thân gặp phải.
- Lưu lại minh chứng để chia sẻ với thầy cô và các bạn trong lớp về tình huống đã gặp và cách từ chối trong tình huống đó.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung về các tình huống cần từ chối, cách từ chối trong những tình huống cụ thể và sự cần thiết phải rèn luyện kĩ năng từ chối.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I (1 TIẾT)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS tự đánh giá được việc thực hiện trách nhiệm của bản thân.
- HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng với thầy cô và các bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS trong lớp chia sẻ về:
  + Những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe nói chuyện về trách nhiệm của HS THCS trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Những việc đã làm để thể hiện trách nhiệm đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- GV phát phiếu tự đánh giá và yêu cầu HS hoàn thành phiếu tự đánh giá về những việc mình đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm của bản thân.
- HS tự đánh giá và có thể lấy ví dụ minh hoạ cho các hành động trong phiếu tự đánh giá.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình.
- Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS. Khen ngợi, động viên, khích lệ những HS thực hiện tốt hoạt động vận dụng.

Gợi ý phiếu tự đánh giá

Phiếu đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của bản thân

Em hãy tự đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của bản thân theo những nội dung trong bảng kiểm sau và chia sẻ kết quả với cả lớp.

STT	*Hành động*	*Có*	*Không*
1	*Rèn luyện thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh.*		
2	*Rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ.*		
3	*Có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lí đồ dùng của bản thân.*		
4	*Xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lí.*		
5	*Nhận trách nhiệm khi mắc sai phạm, không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.*		
6	*Hoàn thành các công việc được giao hoặc công việc mình đã nhận một cách tốt nhất.*		

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

STT	Hành động	Có	Không
7	*Coi trọng và sử dụng thời gian hợp lí.*		
8	*Quan tâm tới các công việc gia đình.*		
9	*Kính trọng ông bà, cha mẹ. Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.*		
10	*Tiết kiệm trong chi tiêu cá nhân và chi tiêu chung trong gia đình.*		
11	*Quan tâm đến các công việc của cộng đồng.*		
12	*Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.*		
13	*Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về an toàn giao thông.*		
14	*Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng.*		
15	*Tuân thủ đúng pháp luật, không làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến mọi người.*		
16	*Có ý thức khi tham gia các buổi sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương.*		
17	*Tham gia, kết nối internet và mạng xã hội đúng quy định.*		
18	*Không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội.*		

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân theo kế hoạch đã lập.
- GV nhận được thông tin phản hồi về việc thực hiện kế hoạch cam kết của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS trong lớp chia sẻ về:
  + Những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự, xem kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của bản thân trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân theo kế hoạch đã lập.
- Một số HS chia sẻ trước lớp. Những HS khác trong lớp lắng nghe và nêu ý kiến của bản thân về vấn đề các bạn chia sẻ.
- GV nhận xét chung về quá trình tham gia hoạt động của HS.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điều học được sau khi tham dự cuộc thi "Ai nhanh trí hơn" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được những trường hợp bản thân đã từ chối và cách từ chối.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS trong lớp chia sẻ về:
  + Những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự cuộc thi "Ai nhanh trí hơn" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Những trường hợp bản thân đã từ chối và cách từ chối.
- Một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét chung và quá trình tham gia hoạt động của HS.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham dự diễn đàn "Kĩ năng từ chối" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS trong lớp chia sẻ về những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự diễn đàn "Kĩ năng từ chối" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng với 3 cách từ chối. Mỗi nhóm tìm các mẫu câu (gắn với tình huống) và trình bày trên giấy trắng khổ A0 tương ứng với các cách từ chối:
  + Nhóm 1: Từ chối thẳng.
  + Nhóm 2: Từ chối trì hoãn.
  + Nhóm 3: Từ chối thương lượng.
- Các nhóm cử đại diện trình bày.
- GV nhận xét và tổng kết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.
- Đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 3.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 3.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 3 theo các tiêu chí sau:

- Xác định được ít nhất 3 việc cần làm để thể hiện là người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong ít nhất 2 hoạt động.
- Thực hiện được cam kết đã đề ra.
- Nhận biết được ít nhất 3 tình huống cần từ chối.
- Xác định được các cách để từ chối.
- Thực hiện được cách từ chối trong những tình huống cụ thể.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN (5 tuần x 3 tiết/ tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.
- Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Rèn luyện được năng lực tự chủ, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

TOA ĐÀM: XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CỦA GIỚI TRẺ HIỆN NAY

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được ý kiến, quan điểm của mình về việc tiêu dùng trong đời sống xã hội hiện đại.
- Chia sẻ được kinh nghiệm tiêu dùng của mình về các khía cạnh như: các mặt hàng thường mua sắm, các kênh bán hàng uy tín, các cách mua sắm đạt hiệu quả,...

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị phục vụ cho buổi toạ đàm.
- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản toạ đàm, nội dung buổi toạ đàm (những mặt hàng HS thường mua sắm, những kênh bán hàng uy tín, những thuận lợi và khó khăn khi mua sắm trên các kênh bán hàng trực tuyến, những kinh nghiệm mua sắm hiệu quả,...).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Lập danh sách và mời khách mời tham gia buổi toạ đàm trước khi tổ chức 1 tuần. Nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung buổi toạ đàm để khách mời chuẩn bị.
- GV tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ, tranh ảnh liên quan đến nội dung toạ đàm.
- Tư vấn cho lớp trực tuần chọn MC.

2. Đối với HS

- Lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi toạ đàm.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình buổi toạ đàm.
- Chuẩn bị tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến nội dung toạ đàm.
- Chuẩn bị và luyện tập các tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề đã được phân công.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.
- MC phát biểu dẫn về buổi toạ đàm.
- MC giới thiệu chủ trì buổi toạ đàm và các khách mời của buổi toạ đàm, nếu có.
- MC mời người chủ trì điều hành buổi toạ đàm, yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.
- Người chủ trì điều phối hoạt động toạ đàm: mời khách mời và HS chia sẻ quan điểm của mình về xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay.
- Người chủ trì cùng HS tổng kết về xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay.
- GV hoặc TPT tổng kết: *Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay có nhiều điểm khác so với trước đây. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc mua sắm của giới trẻ trở nên tiện lợi hơn, nhanh hơn trên các kênh mua bán trực tuyến.*

ĐÁNH GIÁ

- Sự tham gia của HS trong buổi toạ đàm.
- Yêu cầu HS nêu cảm nhận và thu hoạch của bản thân sau khi tham gia toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về xu hướng tiêu dùng hiện nay của giới trẻ và những ảnh hưởng của chúng đối với việc mua sắm, tiêu dùng của con người.

TUẦN 2

DIỄN TIỂU PHẨM VỀ TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO VÀ TIÊU DÙNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận biết được một số cách tiếp thị, quảng cáo sản phẩm trong đời sống.
- Nhận ra được ảnh hưởng, tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm, tiêu dùng trong tiểu phẩm.
- Rút ra được kinh nghiệm ứng xử cho bản thân trước các hình thức tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng.
- Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- TPT/ GVCN hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản cho tiểu phẩm.
- Tư vấn cho HS chọn MC.
- Phân công HS các lớp xây dựng kịch bản và diễn tiểu phẩm.
- Tư vấn cho HS lựa chọn các tiểu phẩm để diễn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ: Các tiểu phẩm thể hiện được những tình huống tiếp thị, quảng cáo khác nhau, tác động đến những đối tượng người tiêu dùng khác nhau. Với mỗi tiểu phẩm, HS sẽ nhận diện được những vấn đề sau: cách tiếp thị, quảng cáo; nội dung tiếp thị, quảng cáo; đối tượng của tiếp thị, quảng cáo; cách ứng xử khi tiếp cận với tiếp thị, quảng cáo.
- Tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi biểu diễn.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi biểu diễn.
- HS các lớp được phân công xây dựng kịch bản tiểu phẩm và luyện tập diễn kịch.
- Luyện tập các tiết mục văn nghệ múa, hát đan xen trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình buổi biểu diễn.
- Chuẩn bị trang phục và đạo cụ cần thiết cho tiểu phẩm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS nhận diện được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo thường gặp trong đời sống, đồng thời nhận thức được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng của con người.
- HS rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân khi tiếp cận với tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu cho hoạt động sinh hoạt theo chủ đề.
- MC phát biểu để dẫn về chương trình.
- MC giới thiệu khách mời và thành phần tham dự.
- MC giới thiệu các tiểu phẩm theo kịch bản chương trình. HS các lớp diễn các tiểu phẩm theo lời giới thiệu của MC.
- Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được sau khi xem tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng.
- TPT hoặc GV tổng kết: *Trong cuộc sống, có rất nhiều hình thức tiếp thị, quảng cáo hấp dẫn. Do vậy, chúng ta cần bình tĩnh để nhận diện các loại tiếp thị, quảng cáo, từ đó có cách ứng xử và đưa ra quyết định tiêu dùng hợp lí để tránh những tác động tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo.*

ĐÁNH GIÁ

Yêu cầu một số HS nêu cảm xúc và những điều rút ra được sau khi tham gia buổi biểu diễn tiểu phẩm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Suy ngẫm về các cách ứng xử trong tiểu phẩm và vận dụng chúng trong thực tiễn cuộc sống.

PHẦN PHỤ LỤC

Gợi ý nội dung tiểu phẩm:

Vừa đi học về, mẹ đã vội vàng kéo Mai vào khoe: "Con xem này, hôm nay mẹ mua được mấy cái này hay lắm!".

Mẹ vừa nói vừa lôi ra mấy hộp thuốc rất to và vui vẻ giải thích: "Đây là hàng xách tay từ nước ngoài do người quen của cô làm cùng chỗ mẹ mang về, lại đang được giảm giá tận 50%. Nghe cô ấy giới thiệu là xịn và tốt lắm nên mẹ đã mua 2 hộp thuốc bổ cho bà nội, bà ngoại và một hộp chữa bệnh đau mỏi xương khớp của mẹ". Mai cầm một hộp thuốc lên và chăm chú đọc những dòng chữ tiếng Anh để tìm thông tin sản xuất của sản phẩm nhưng không thấy,

chỉ thấy ghi công dụng của thuốc. Mai quay ra nói với mẹ: "Mẹ ơi, con không thấy thông tin của nhà sản xuất. Hiện nay, hàng xách tay trên thị trường có nhiều mặt hàng không đảm bảo. Con nghĩ sản phẩm này chưa chắc đã an toàn khi sử dụng, thậm chí còn gây hại cho sức khoẻ vì nguồn gốc không rõ ràng ạ".

Mẹ vẫn khẳng định là cô đồng nghiệp rất đáng tin cậy. Thấy vậy, Mai cầm hộp thuốc khác lên xem lại một lần nữa nhưng vẫn không thấy thông tin. Mai nghiêm túc khẳng định với mẹ số thuốc này không rõ nguồn gốc và khuyên mẹ nên trả lại cho người bán hàng.

Lúc này mặt mẹ mới tỏ ra nghiêm trọng, Mẹ vội vàng gọi điện cho cô bán hàng nhưng thuê bao không liên lạc được. Mẹ thẫn thờ ngồi xuống vì 3 hộp thực phẩm chức năng này khá đắt tiền. Mai lại gần bên mẹ nhẹ nhàng nói: "Không sao đâu mẹ, đây cũng là bài học kinh nghiệm. Lần sau, khi mua hàng gì mẹ nên xem xét kĩ các thông tin trên sản phẩm để biết nguồn gốc xuất xứ và truy xuất khi cần. Hơn nữa, mẹ không nên mua hàng qua giới thiệu mà hãy đến cửa hàng, siêu thị hoặc hoặc các địa chỉ được cấp phép kinh doanh các mặt hàng mẹ muốn mua thì sẽ đảm bảo hơn ạ".

Mẹ quay ra thở dài:"Ừ, mẹ cũng sơ suất. Cứ tưởng người quen thì không cần đề phòng. Từ giờ trở đi mẹ sẽ cẩn thận hơn.".

TUẦN 3

GIAO LƯU VỚI NHỮNG NHÀ KINH DOANH TRẺ Ở ĐỊA PHƯƠNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được rằng HS có thể kinh doanh phù hợp với khả năng của mình.
- Hiểu được những việc cần làm khi bắt đầu kinh doanh.
- Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi giao lưu.
- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản cho buổi giao lưu. Nội dung buổi giao lưu có thể xoay quanh những vấn đề như: Xây dựng kế hoạch kinh doanh như thế nào? Hình thức kinh doanh? Những mặt hàng HS có thể tham gia kinh doanh? Những tấm gương kinh doanh thành công,...
- Mời khách mời tham gia buổi giao lưu (trước khi tổ chức ít nhất 1 tuần). Nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung giao lưu để khách mời chuẩn bị.

- Tư vấn cho HS chọn MC và các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi giao lưu.
- Phân công các lớp đặt câu hỏi khi tham gia giao lưu.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi giao lưu.
- Các HS khác chuẩn bị nội dung để đặt câu hỏi trong buổi giao lưu.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình.
- Tập các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi giao lưu.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS nhận thức được mình có thể kinh doanh phù hợp với khả năng, đồng thời hiểu được những công việc cơ bản khi thực hiện việc kinh doanh.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- MC phát biểu để dẫn về buổi giao lưu; giới thiệu chủ trì, khách mời và thành phần tham dự của buổi giao lưu.
- MC mời người chủ trì điều hành buổi giao lưu, yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.
- Người chủ trì điều hành buổi giao lưu: mời khách mời chia sẻ về công việc kinh doanh của mình: Ý tưởng kinh doanh; cách hiện thực hoá ý tưởng kinh doanh; mặt hàng kinh doanh; những thuận lợi, khó khăn khi kinh doanh; những công việc cần thực hiện khi bắt đầu kinh doanh;...
- MC mời HS đặt câu hỏi xoay quanh vấn đề kinh doanh với HS THCS.
- TPT hoặc GVCN lớp trực tuần tổng kết: *Kinh doanh là hoạt động phổ biến, giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội nhằm phân phối sản phẩm hàng hoá đến người tiêu dùng. Để kinh doanh thành công, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được kế hoạch kinh doanh phù hợp và thực hiện kế hoạch đó hiệu quả. Trước và trong quá trình thực hiện việc kinh doanh cần phải học hỏi, tham khảo ý kiến từ những người đã kinh doanh thành công.*

  Kinh doanh là một công việc khá mới mẻ và khó đối với HS THCS. Tuy nhiên, các em vẫn có thể tập kinh doanh phù hợp với khả năng của mình.

ĐÁNH GIÁ

- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham gia giao lưu.
- Tinh thần, thái độ tham gia của HS trong buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu và chia sẻ những kinh nghiệm về việc kinh doanh trong thực tiễn.

TUẦN 4

TRAO ĐỔI VỀ SỰ TỰ CHỦ CỦA GIỚI TRẺ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Hiểu được thế nào là tự chủ và ý nghĩa của tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội.
- Nhận thức được những biểu hiện của sự tự chủ.
- Hiểu được sự cần thiết và cách rèn luyện sự tự chủ trong đời sống xã hội.
- Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi trao đổi.
- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản của buổi trao đổi, nội dung trao đổi xoay quanh những vấn đề như: Thế nào là tự chủ? Vai trò của tự chủ đối với giới trẻ trong đời sống xã hội; sự tự chủ của giới trẻ hiện nay; sự cần thiết và cách rèn luyện sự tự chủ của giới trẻ trong đời sống xã hội.
- Mời khách mời tham gia trao đổi. Có thể mời GV trong trường có chuyên môn sâu về vấn đề này tham gia trao đổi.
- Tư vấn cho HS chọn MC và một số tiết mục văn nghệ đan xen trong chương trình.

2. Đối với HS

- Xây dựng kịch bản trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội.
- Chuẩn bị câu hỏi, nội dung để trao đổi với khách mời.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình.
- Tập các tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi giao lưu.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS nhận ra được sự tự chủ và vai trò của sự tự chủ đối với giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội.

- HS hiểu được sự cần thiết và những cách rèn luyện sự tự chủ trong công việc và trong đời sống xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu nội dung sinh hoạt theo chủ đề.
- MC phát biểu để dẫn về buổi trao đổi.
- MC giới thiệu chủ trì, khách mời và thành phần tham dự của buổi trao đổi.
- MC mời người chủ trì điều hành buổi trao đổi và yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.
- Người chủ trì điều hành buổi trao đổi: mời khách mời và HS chia sẻ quan điểm của mình về vai trò và biểu hiện của sự tự chủ, sự cần thiết và cách rèn luyện sự tự chủ trong công việc và trong đời sống.
- TPT hoặc GVCN lớp trực tuần tổng kết: *Tự chủ là một đức tính quan trọng, không thể thiếu đối với mỗi người trong xã hội ngày nay, đặc biệt là giới trẻ. Người tự chủ thường có phát ngôn và ứng xử phù hợp, làm việc chủ động, dứt khoát và hiệu quả. Chính vì vậy, HS cần rèn luyện để trở thành người tự chủ trong các mối quan hệ xã hội.*

ĐÁNH GIÁ

- Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều thu hoạch được sau khi tham gia sinh hoạt theo chủ đề.
- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS suy ngẫm và chia sẻ về cách rèn luyện sự tự chủ của bản thân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 5

DIỄN ĐÀN: TỰ CHỦ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được quan điểm của mình khi bàn luận về vấn đề tự chủ trên mạng xã hội.
- Sử dụng được kĩ năng tranh biện để bảo vệ hoặc thuyết phục người khác đồng ý với quan điểm của mình.
- Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi diễn đàn.
- Phân công và tư vấn cho HS viết tham luận để tham gia diễn đàn với nội dung xoay quanh các vấn đề như: Thế nào là tự chủ trên mạng xã hội? Vì sao cần tự chủ khi tham gia mạng xã hội? Những biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội; cách rèn luyện sự tự chủ trên mạng xã hội.
- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản của buổi diễn đàn.
- Tư vấn cho HS chọn MC và lựa chọn các tiết mục văn nghệ đan xen trong diễn đàn.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi diễn đàn.
- HS được phân công tham gia diễn đàn chuẩn bị bài tham luận.
- Tranh ảnh, đoạn phim ngắn cần thiết cho buổi diễn đàn.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình trong buổi diễn đàn.
- Tập văn nghệ cho buổi diễn đàn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS hiểu được thế nào là tự chủ trên mạng xã hội và những biểu hiện của nó.
- HS thể hiện được quan điểm của mình thông qua việc tranh biện hoặc thuyết phục người khác.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu và phát biểu để dẫn về buổi diễn đàn.
- MC giới thiệu người chủ trì, khách mời và thành phần tham dự của buổi diễn đàn.
- MC mời người chủ trì điều hành buổi diễn đàn, yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.
- Người chủ trì điều hành buổi diễn đàn mời HS tham luận, chia sẻ quan điểm của mình về sự tự chủ trên mạng xã hội và những biểu hiện của nó; cách rèn luyện sự tự chủ trên mạng xã hội.

– TPT hoặc GVCN lớp trực tuần tổng kết: *Ngày nay, mạng xã hội có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người bao gồm cả tích cực và tiêu cực. Vì vậy, mỗi chúng ta cần có cách ứng xử phù hợp, linh hoạt và tự chủ khi giao tiếp trên mạng xã hội để không gây ra những hậu quả đáng tiếc. Điều này đòi hỏi HS phải nhận ra được những biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội, đồng thời rèn luyện để trở thành người tự chủ.*

ĐÁNH GIÁ

– Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều thu hoạch được sau khi tham dự diễn đàn về sự tự chủ trên mạng xã hội.

– Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS suy ngẫm và chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn của bản thân trong việc rèn luyện sự tự chủ trên mạng xã hội.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG THÁI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận ra được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.

– Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định mua sắm của cá nhân và thể hiện được kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng.

– Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Một số video clip hoặc hình ảnh về tiếp thị, quảng cáo.

– Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.

– Kinh nghiệm về những lần mua sắm của bản thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

- GV có thể cho HS xem một số video clip quảng cáo về mặt hàng nào đó. Sau khi xem, GV yêu cầu HS nêu những suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những video clip quảng cáo này (chất lượng hình ảnh của video clip, nội dung quảng cáo, cảm xúc của em,...), từ đó dẫn vào nội dung bài học.
- GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi "Nghe nhạc đoán quảng cáo": GV cho HS nghe những đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc và đoán xem đó là quảng cáo của sản phẩm nào.

Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

- Nêu cảm nhận về những hình ảnh, video clip vừa xem hoặc trò chơi vừa tham gia.
- Nêu suy nghĩ về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến người tiêu dùng.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO

a) Mục tiêu

- HS liệt kê được các hình thức tiếp thị, quảng cáo thường gặp trong đời sống.
- HS nhận ra được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng.
- HS chia sẻ được việc mua sắm của bản thân và rút ra được những bài học kinh nghiệm về việc mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo những gợi ý sau:
  + Em biết những hình thức tiếp thị, quảng cáo nào?
  + Em có nhận xét gì về hình thức tiếp thị, quảng cáo đó?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về các hình thức tiếp thị, quảng cáo.
- Mời đại diện HS chia sẻ trước lớp về các hình thức tiếp thị, quảng cáo.
- GV nhận xét, giải thích và chốt lại một số hình thức tiếp thị, quảng cáo: *Tiếp thị, quảng cáo là hoạt động gắn liền với cuộc sống hiện đại nhằm tiếp cận, giới thiệu đến người tiêu dùng những sản phẩm mới, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng với các thông tin cơ bản về đặc điểm, công dụng và những ưu điểm nổi bật của sản phẩm một cách nhanh nhất. Thông qua tiếp thị, quảng cáo, người tiêu dùng đến được với sản phẩm cần thiết một cách kịp thời, đáp ứng nhu cầu của bản thân, đồng thời tiết kiệm được thời gian.*

Hiện nay, có nhiều hình thức tiếp thị, quảng cáo như: tiếp thị, quảng cáo qua truyền hình và báo chí; tiếp thị quảng cáo qua mạng internet và các nền tảng mạng xã hội

(Facebook, Youtube, Zalo, Instagram,...); tiếp thị, quảng cáo thông qua gửi email, tin nhắn, gọi điện thoại; tiếp thị, quảng cáo thông qua tư vấn, nói chuyện trực tiếp; tiếp thị, quảng cáo thông qua tổ chức các sự kiện, các buổi ra mắt sản phẩm; tiếp thị, quảng cáo thông qua các chương trình khuyến mại;... Mỗi hình thức tiếp thị, quảng cáo này đều có những ưu điểm nhất định và thường được sử dụng cho những đối tượng, hoàn cảnh khác nhau. Với sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin, các hình thức tiếp thị, quảng cáo tiếp cận người dùng một cách nhanh chóng và thường có sự kết nối với nhau, cùng lúc đưa thông tin về một sản phẩm nhằm tác động đến thị hiếu người tiêu dùng trong khoảng thời gian ngắn nhất.

Nhiệm vụ 2: GV yêu cầu HS chỉ ra hình thức tiếp thị, quảng cáo được nói đến và ảnh hưởng của nó đối với nhân vật Hà trong tình huống của nhiệm vụ 2 (SGK – trang 30).

- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.
- Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra được qua trường hợp mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.
- GV nhận xét, giải thích và chốt lại: *Trong tình huống, nhân vật Hà đã tiếp nhận thông tin quảng cáo thông qua mạng xã hội và tiếp thị từ nhân viên bán hàng. Nguồn thông tin Hà nhận được khá phong phú, hấp dẫn. Tuy nhiên, việc mua sắm của Hà không được như ý do một số nguyên nhân, như: chương trình quảng cáo hấp dẫn, thiếu kinh nghiệm mua sắm online, tin tưởng hoàn toàn vào nội dung quảng cáo, không tìm hiểu nguồn gốc, chất lượng của sản phẩm, không quan tâm đến uy tín của nhà bán hàng mà lựa chọn ngay một sản phẩm đẹp mắt và giảm giá nhiều, không có giao kèo về chất lượng với người bán hàng,... Do vậy, để mua sắm không bị thất bại, mỗi chúng ta phải khắc phục được những nguyên nhân này.*

Nhiệm vụ 3: Kể về một trường hợp mua sắm của em hoặc người thân do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý:
  + Sản phẩm mua sắm là gì?
  + Tiếp thị, quảng cáo đã ảnh hưởng đến quyết định mua sắm như thế nào?
  + Mức độ hài lòng với sản phẩm đã mua như thế nào?
  + Bài học kinh nghiệm rút ra trong trường hợp mua sắm này là gì?
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm. Sau đó mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu HS lắng nghe bạn kể để rút ra bài học cho bản thân.

GV phân tích, tổng hợp và kết luận Hoạt động 1: *Có nhiều hình thức và nhiều kênh tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm, hàng hoá nhằm giới thiệu đến người tiêu dùng một cách nhanh nhất, hấp dẫn nhất. Người tiêu dùng cần phải chủ động, bình tĩnh để tiếp nhận và phân tích thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng để mua sắm hiệu quả. Tránh trường hợp vội vàng tiếp nhận thông tin rồi quyết định mua sắm ngay. Điều này có thể dẫn tới kết quả mua sắm không được như ý hoặc hàng hoá mua về không sử dụng được.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH KĨ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH CHI TIÊU PHÙ HỢP TRƯỚC ẢNH HƯỞNG CỦA TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO

a) Mục tiêu

- HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo từ đó đề xuất cách xử lí tình huống một cách hợp lí.
- Củng cố hiểu biết về những tác động của tiếp thị, quảng cáo đến tâm lí mua sắm của khách hàng.
- Rèn luyện được kĩ năng quyết định mua sắm, chi tiêu hợp lí trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS đọc 4 tình huống trong SGK – trang 31, 32 và thảo luận để đưa ra cách xử lí từng tình huống.
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo các gợi ý sau:
  + Hình thức tiếp thị, quảng cáo nào đã được sử dụng trong mỗi tình huống? Ưu điểm của hình thức tiếp thị, quảng cáo đó trong những hoàn cảnh cụ thể.
  + Mặt hàng được tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống là gì?
  + Những thông tin tiếp thị, quảng cáo đưa ra; thông tin nào đáng tin cậy (hợp lí), thông tin nào không đáng tin cậy (vô lí)?
  + Cách xử lí ở mỗi tình huống để đưa ra quyết định chi tiêu hợp lí.
- GV yêu cầu các nhóm xây dựng kịch bản, phân công các bạn sắm vai xử lí các tình huống theo phương án đã thống nhất trong nhóm.
- GV mời các nhóm sắm vai xử lí các tình huống trước lớp. Các nhóm trong lớp quan sát, lắng nghe và có thể đề xuất cách xử lí khác.
- Kết luận về cách xử lí tình huống dựa vào kết quả hoạt động của HS.
- Nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động nhóm của HS. Động viên, khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực, có kết quả hoạt động tốt.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG CHI TIÊU PHÙ HỢP TRƯỚC NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO

a) Mục tiêu

- HS vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.
- Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, năng lực phân tích, phán đoán, thực hành, vận dụng cho HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hành rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo để trở thành người tiêu dùng thông thái.
- Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Tiếp thị, quảng cáo là hoạt động gắn liền với cuộc sống của con người và giữ vai trò nhất định trong đời sống xã hội. Tiếp thị, quảng cáo có tác động lớn đến tâm lí mua sắm, quyết định tiêu dùng của con người. Để trở thành người tiêu dùng thông thái, mỗi người nên tiếp nhận và phân tích nội dung thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng, kiểm tra lại thông tin của sản phẩm cũng như uy tín của nhà bán hàng, từ đó có những quyết định mua sắm phù hợp.*
- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ học tập và làm việc của HS. Tuyên dương, khen ngợi HS nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động và có nhiều đóng góp.

NỘI DUNG 2. NHÀ KINH DOANH NHỎ (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Đưa ra được ý tưởng kinh doanh.
- Nêu được những nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh.
- Xây dựng được bản kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.
- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tổ chức các hoạt động.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Một số hình ảnh hoặc video clip về việc kinh doanh đồ thủ công hoặc các sản phẩm khác.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A0 hoặc A3, bút chì, thước kẻ.
- Máy tính (nếu có).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

- GV có thể cho HS xem một số hình ảnh/ video clip về mặt hàng kinh doanh nào đó (hoặc một số tấm gương nhà kinh doanh trẻ tuổi thành đạt). Sau khi xem xong, GV yêu cầu HS nêu suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những hình ảnh/ video clip này. HS có muốn thử kinh doanh như các bạn không?, …Từ đó dẫn vào nội dung bài học.
- GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề kinh doanh của HS, sau đó dẫn dắt vào bài học.

Kết thúc hoạt động, GV yêu cầu HS:

- Nêu cảm nhận sau khi thực hiện các hoạt động xem, nghe hoặc tham gia trò chơi.
- Nêu suy nghĩ về việc kinh doanh của HS.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ Ý TƯỞNG KINH DOANH

a) Mục tiêu

- HS hiểu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và nêu được ý tưởng kinh doanh của nhóm HS trong tình huống của nhiệm vụ 1 (SGK – trang 33).
- HS trình bày được ý tưởng kinh doanh của mình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh

- GV yêu cầu HS nhận xét về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc trong tình huống của Hoạt động 1 (SGK – trang 33).
- GV hướng dẫn HS thảo luận về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc và lí do nhóm chọn ý tưởng kinh doanh này.
- Mời đại diện 1 – 2 nhóm nói về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV cùng HS chốt lại: *Ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc là mở cửa hàng kinh doanh đồ làm bằng tay. Ý tưởng kinh doanh này được lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu thực tế nhu cầu của các bạn trẻ về đồ làm bằng tay.*

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về ý tưởng kinh doanh của em.

- GV hướng dẫn, tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ ý tưởng kinh doanh của bản thân theo những gợi ý sau:
  + Tên ý tưởng kinh doanh.
  + Lí do chọn ý tưởng kinh doanh này.
  + Dự đoán khả năng thành công nếu thực hiện ý tưởng kinh doanh này.
- Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.

– Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Ai cũng có thể đưa ra ý tưởng kinh doanh cho mình. Ý tưởng kinh doanh của mọi người rất đa dạng, phong phú và thường gắn liền với nhu cầu của người tiêu dùng. Ý tưởng kinh doanh rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh, giúp chúng ta có định hướng hoạt động kinh doanh rõ ràng với những yếu tố khác biệt, hiệu quả so với hoạt động kinh doanh khác. Trong đó, tính mới của một ý tưởng kinh doanh tạo nên lợi thế và hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực này.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH

a) Mục tiêu

– Xác định được những nội dung cần có của một bản kế hoạch kinh doanh.
– Lập và chia sẻ được bản kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.
– Phát triển được năng lực hợp tác, năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những nội dung cần có trong bản kế hoạch kinh doanh.

– GV chia HS thành các nhóm và hướng dẫn HS thảo luận về những nội dung cần có trong bản kế hoạch kinh doanh theo bảng gợi ý trong SGK – trang 33.
– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.
– GV chốt lại: *Những nội dung chủ yếu cần có trong bản kế hoạch kinh doanh bao gồm: Ý tưởng kinh doanh, đối tượng sử dụng, nhu cầu của người tiêu dùng, kế hoạch tiếp thị, nguồn vốn kinh doanh và các khoản chi phí cho kinh doanh, kênh bán hàng, doanh thu và lãi dự kiến.*

Nhiệm vụ 2: Lập và chia sẻ kế hoạch kinh doanh (có thể lập kế hoạch kinh doanh cho cá nhân hoặc theo nhóm).

– GV chia HS thành các nhóm và hướng dẫn HS thảo luận để lập kế hoạch kinh doanh theo những gợi ý sau:
  + Đưa ra ý tưởng kinh doanh.
  + Xác định đối tượng hướng tới.
  + Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng.
  + Xây dựng kế hoạch tiếp thị.
  + Tìm nguồn vốn và xác định số vốn kinh doanh.
  + Tính toán chi phí cho các khoản cần chi.
  + Xác định kênh bán hàng.
  + Dự kiến doanh thu và tiền lãi.

- HS lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tiễn.
- GV gọi đại diện một số nhóm HS trình bày trước lớp bản kế hoạch kinh doanh của mình/ nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

GV tổng hợp và kết luận Hoạt động 2: *Kế hoạch kinh doanh có ý nghĩa và vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới sự thành bại trong hoạt động kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh giúp chúng ta xác định rõ mục tiêu, chiến lược; xác định thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, nội lực của mình, đưa ra các phương hướng kinh doanh cũng như phương thức để thực hiện các mục tiêu, chiến lược. Chính vì vậy, lập kế hoạch kinh doanh là một khâu quan trọng và không thể thiếu đối với một hoạt động kinh doanh. Bản kế hoạch kinh doanh phải được lập trước khi thực hiện hoạt động kinh doanh và phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau: ý tưởng kinh doanh, nhu cầu của người tiêu dùng, kênh bán hàng, nguồn vốn kinh doanh, chi phí cho việc kinh doanh, kế hoạch tiếp thị sản phẩm, doanh thu và tiền lãi dự kiến; cách tổ chức hoạt động kinh doanh.*

- Nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động và kết quả lập kế hoạch kinh doanh của các nhóm và cá nhân. Động viên, khen ngợi những HS/ nhóm HS tích cực tham gia hoạt động và có kết quả tốt.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THAM VẤN Ý KIẾN CỦA NGƯỜI THÂN VỀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kế hoạch kinh doanh đã xây dựng với người thân.
- HS điều chỉnh được kế hoạch kinh doanh của mình theo ý kiến tham vấn của người thân.
- Rèn luyện được tính linh hoạt, năng lực phán đoán, thực hành, vận dụng cho HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chia sẻ kế hoạch kinh doanh của mình với người thân.
- Ghi lại minh chứng của quá trình tham vấn ý kiến của người thân và sửa chữa kế hoạch kinh doanh (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi đã tìm hiểu về ý tưởng kinh doanh, những nội dung cơ bản cần có trong kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.
- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi HS nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động và có nhiều đóng góp.
- **Kết luận chung:** *Kinh doanh là một hoạt động khá mới mẻ đối với HS THCS nhưng các em có thể thử làm. Trước khi kinh doanh chúng ta cần xây dựng một kế hoạch kinh doanh chi tiết, cẩn thận, phù hợp với khả năng của bản thân để việc kinh doanh đạt kết quả mong muốn.*

NỘI DUNG 3. RÈN LUYỆN SỰ TỰ CHỦ (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Hình ảnh/ video clip về một số tấm gương tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A0 hoặc A3, bút chì, thước kẻ.
- Máy tính (nếu có).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

- GV cho HS xem một số hình ảnh/ video clip về một số tấm gương tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. Ngoài ra, GV có thể cho HS chơi trò chơi, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan đế sự tự chủ.

Kết thúc hoạt động, GV yêu cầu HS:

- Nêu cảm nhận của em sau khi thực hiện các hoạt động xem, nghe hoặc chơi trò chơi.
- Nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc rèn luyện sự tự chủ.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA SỰ TỰ CHỦ

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được những việc làm của bản thân thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- HS xác định được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những việc làm của em thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thảo luận về những việc làm thể hiện sự tự chủ theo gợi ý:
  + Chủ động làm quen với bạn mới.
  + Chủ động đề xuất phương án hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
  + Chủ động giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.
  + Chủ động kết bạn hoặc từ chối kết bạn trên mạng xã hội.
  + Chủ động xác minh thông tin và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.
- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và nhận xét phần trình bày của bạn.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua chia sẻ của các bạn.
- GV chốt lại nhiệm vụ 1 dựa vào những chia sẻ của các nhóm.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận để xác định biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

- GV chia lớp thành các nhóm và hướng dẫn, tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xác định biểu hiện của sự tự chủ dựa vào những gợi ý của nhiệm vụ 2 (SGK – trang 34).
- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý, lắng nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Tự chủ là một phẩm chất tốt đẹp, cần có của con người, luôn được đề cao trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội. Tự chủ được hiểu là khả năng tự mình đưa ra quyết định sáng suốt, phù hợp; tự chủ trong lời nói, suy nghĩ, tình cảm; tự chủ trong hành vi, hành động của mình. Để có được sự tự chủ, các em cần phải rèn luyện bản thân ngay từ khi còn đang học tập trong nhà trường.*

Sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội được biểu hiện thông qua thái độ, hành vi, hành động, việc làm và lời nói trong giao tiếp. Cụ thể là:

- *Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống: Bình tĩnh suy nghĩ để làm chủ cảm xúc và hành vi trong các mối quan hệ; chủ động kết bạn hoặc từ chối kết bạn; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong các hoạt động chung; chủ động tìm phương án giải quyết các vấn đề phát sinh trong các mối quan hệ; diễn đạt mạch lạc, trôi chảy, tự tin; lời nói đúng mực, phù hợp với hoàn cảnh.*
- *Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội: Chủ động kết bạn hoặc từ chối lời mời kết bạn trên mạng xã hội; bình luận và trả lời bình luận theo hướng tích cực; chủ động tìm kiếm thông tin, xác minh thông tin trước khi chia sẻ thông tin; chủ động tìm phương án và giải quyết các vấn đề phát sinh trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH THỂ HIỆN SỰ TỰ CHỦ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG ĐỜI SỐNG VÀ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

- HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về sự tự chủ để để xuất được cách xử lí tình huống phù hợp.
- Củng cố cho HS hiểu biết về những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Rèn luyện được kĩ năng giải quyết vấn đề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Sắm vai thực hành thể hiện sự tự chủ trong các tình huống.
- GV chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn HS thảo luận để đưa ra cách xử lí các tình huống trong SGK – trang 35. Sau đó, xây dựng kịch bản và phân công sắm vai xử lí tình huống theo cách nhóm đã thống nhất. Để đảm bảo thời gian, có thể phân công mỗi tình huống cho 1 – 2 nhóm.
- GV mời các nhóm sắm vai xử lí tình huống theo phương án thảo luận và lựa chọn. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và có thể để xuất cách xử lí khác, nếu có.
- Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được qua cách xử lí tình huống của các nhóm.
- Kết luận hoạt động dựa vào ý kiến của HS và cách xử lí tình huống của các nhóm.
- Nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. Động viên, khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực, có kết quả hoạt động tốt.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN SỰ TỰ CHỦ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG ĐỜI SỐNG VÀ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

- HS rèn luyện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Rèn luyện được sự chủ động, năng lực phán đoán, phân tích, thực hành và vận dụng cho HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS:

- Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch của bản thân.
- Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi đã tìm hiểu về biểu hiện của sự tự chủ, cách xử lí các tình huống thể hiện sự tự chủ của bản thân.

- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ học tập và tham gia hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi HS tích cực, có nhiều đóng góp.
- **Kết luận chung:** *Tự chủ là một phẩm chất tốt cần được rèn luyện và phát huy trong cuộc sống hằng ngày. Người tự chủ sẽ có ý thức cao trong công việc, trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. Rèn luyện sự tự chủ sẽ giúp HS có lối sống đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hoá, tự tin, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn, cám dỗ trong đời sống và trên mạng xã hội. Vì vậy, mỗi HS cần rèn luyện sự tự chủ của mình để tạo lợi thế cho bản thân trong cuộc sống sau này.*

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (1 TIẾT)

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được những việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
  + Những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ về nội dung "Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay".
  + Những việc đã làm để rèn luyện kĩ năng chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.
  + Những khó khăn cần khắc phục để hạn chế tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc chi tiêu, mua sắm của bản thân.
  + Ý kiến nhận xét của GV, các thành viên trong gia đình về những việc em đã làm.
  + Cảm xúc của em khi chi tiêu hợp lí trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
  + Cảm nhận và những điều rút ra được sau khi xem các tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng.
  + Kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.
  + Những thuận lợi và khó khăn khi rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc xây dựng bảng hướng dẫn tiêu dùng và rèn luyện kĩ năng chi tiêu hợp lí.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được việc tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh sau khi đã chỉnh sửa.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả hoạt động tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
  + Những điều đã học hỏi được qua việc tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Chia sẻ về việc tham vấn ý kiến của người thân về bản kế hoạch kinh doanh của mình và bản kế hoạch kinh doanh sau khi điều chỉnh.

+ Những kinh nghiệm khi tham vấn ý kiến và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.
+ Cảm xúc của em khi tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.

– GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
– GV khen ngợi những HS đã xây dựng và điều chỉnh được bản kế hoạch kinh doanh hợp lí, phù hợp với lứa tuổi sau khi tham vấn.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được những điều đã học hỏi sau khi tham gia trao đổi về "Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội" ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
– HS chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
– HS nêu được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.
– GV thu thập được thông tin phản hồi về quá trình rèn luyện của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
+ Những điều đã học hỏi được sau khi tham gia trao đổi về "Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội" ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
+ Những việc em đã làm trong quá trình rèn luyện sự tự chủ của bản thân.
+ Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.
+ Ý kiến nhận xét của người thân về những những việc em đã làm.
– GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
– GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt quá trình rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch đã xây dựng.

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia diễn đàn "Tự chủ trên mạng xã hội" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- HS chia sẻ được những cảm xúc sau khi đạt được những kết quả nhất định trong việc rèn luyện sự tự chủ.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả rèn luyện của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
  + Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia diễn đàn "Tự chủ trên mạng xã hội".
  + Những kết quả đã đạt được trong việc rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
  + Cảm xúc của em sau khi đạt được những kết quả đó.
  + Ý kiến nhận xét của các thành viên trong gia đình về những thành quả em đã đạt được.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch đã xây dựng.
- GV tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 4.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 4 theo các tiêu chí sau:

- Nhận ra ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.
- Lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.
- Nêu được ít nhất 3 biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 4 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kĩ năng giao tiếp, hợp tác, lắng nghe, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

TOẠ ĐÀM "ỨNG XỬ KHI CÓ BẤT ĐỒNG Ý KIẾN TRONG GIA ĐÌNH"

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được quan điểm và đưa ra ý kiến của bản thân về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.
- Hiểu được sự cần thiết của việc biết cách ứng xử phù hợp khi gia đình nảy sinh bất đồng ý kiến.
- Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.
- Phát triển được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.
- Thiết bị phát nhạc các bài hát về gia đình.
- Xây dựng kịch bản tổ chức chương trình toạ đàm.

- Phân công các lớp chuẩn bị và lên danh sách các khối lớp đăng kí người tham gia toạ đàm và các tiết mục văn nghệ xen kẽ.
- TPT phối hợp với GVCN các lớp hỗ trợ và tư vấn cho HS trong quá trình chuẩn bị ý kiến, tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình toạ đàm và để dẫn vào chương trình.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung và phương án điều phối quá trình toạ đàm, tập dẫn chương trình.
- HS các lớp chuẩn bị ý kiến, quan điểm về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình; các tiết mục văn nghệ được phân công/ tự đăng kí.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC phát biểu để dẫn về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình: *Mỗi thành viên trong gia đình là một cá thể với những quan điểm và ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó nên mặc nhiên sẽ dẫn đến sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên. Tuy nhiên, mỗi người trong chúng ta sẽ có những trải nghiệm và kinh nghiệm giải quyết những bất đồng khác nhau. Nếu là bạn, khi trong gia đình có sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên bạn sẽ ứng xử như thế nào? Sau đây chúng ta sẽ tham gia chia sẻ ý kiến, quan điểm, kinh nghiệm của mình về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.*
- Giới thiệu người chủ trì, điều phối buổi toạ đàm và yêu cầu mọi người lắng nghe, tham gia tích cực.
- MC mời các bạn tham gia toạ đàm lên chia sẻ và trao đổi. Lưu ý mọi người lắng nghe tích cực để bổ sung hoặc tranh biện với những ý kiến trái chiều xung quanh một số nội dung sau:
  + Trong gia đình thường xảy ra những bất đồng ý kiến gì?
  + Vì sao chúng ta phải biết cách ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình?
  + Chúng ta cần làm gì khi gặp các tình huống có bất đồng ý kiến trong gia đình?
- Người chủ trì, điều phối buổi toạ đàm cùng các bạn chốt lại trách nhiệm của người con phải biết cách ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi toạ đàm và suy nghĩ về trách nhiệm ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS chia sẻ với gia đình cảm xúc và suy nghĩ về cách ứng xử phù hợp khi có bất đồng ý kiến trong gia đình.

TUẦN 2

GIAO LƯU VỀ CÁCH SỐNG TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được cần phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.
- Hiểu được những việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình.
- Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.
- Phát triển được phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản tổ chức chương trình và nội dung của buổi giao lưu.
- Phân công các lớp chuẩn bị hoặc để các lớp đăng kí các ý kiến tham gia giao lưu và một số tiết mục văn nghệ xen kẽ.
- TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS trong quá trình chuẩn bị.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình giao lưu và để dẫn vào chương trình giao lưu.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình trong buổi giao lưu.
- HS các lớp chuẩn bị ý kiến tham gia giao lưu và các tiết mục văn nghệ được phân công hoặc tự đăng kí.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC phát biểu để dẫn về trách nhiệm của người con phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Giới thiệu người chủ trì buổi giao lưu và yêu cầu mọi người lắng nghe, tham gia tích cực.
- Người chủ trì buổi giao lưu lần lượt mời những bạn đăng kí tham gia phát biểu hoặc giơ tay xin phát biểu. Lưu ý mọi người lắng nghe tích cực để bổ sung hoặc tranh biện với những ý kiến trái chiều xung quanh một số nội dung sau:
  + Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình?
  + Sống trong gia đình có điều kiện kinh tế có cần phải tiết kiệm không?
  + Những việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm hoặc chưa tiết kiệm trong gia đình mà bạn đã thấy?
  + Làm thế nào để có được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?
- Người chủ trì, điều phối buổi giao lưu cùng các bạn chốt lại trách nhiệm phải biết tiết kiệm của người con trong sinh hoạt gia đình.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi giao lưu và suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện cách sống tiết kiệm ở gia đình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình để thực hiện cách sống tiết kiệm.

TUẦN 3

CHIA SẺ KINH NGHIỆM: SẮP XẾP HỢP LÍ CÁC CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được trách nhiệm tham gia các công việc giúp đỡ gia đình.
- Chia sẻ được kinh nghiệm sắp xếp hợp lí các công việc trong gia đình để kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.
- Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.
- Phát triển được phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản tổ chức chương trình.
- Phân công các lớp chuẩn bị hoặc các lớp đăng kí người tham gia chia sẻ kinh nghiệm và các tiết mục văn nghệ xen kẽ.
- TPT phối hợp với GVCN các lớp hỗ trợ và tư vấn cho HS trong quá trình chuẩn bị.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình và nội dung để dẫn của chương trình.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình.
- HS các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ được phân công/ tự đăng kí.
- HS các lớp chuẩn bị ý kiến, kinh nghiệm về sắp xếp công việc gia đình để có thể kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.

  Ví dụ:

  + Vì sao HS cần thiết phải kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình?
  + Bạn đã có những kinh nghiệm nào để sắp xếp hợp lí các công việc trong gia đình?
  + Theo bạn, sẽ có những khó khăn gì khi thực hiện công việc trong gia đình mà vẫn đảm bảo kết quả học tập tốt?

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC phát biểu để dẫn về việc kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.
- Giới thiệu người chủ trì buổi chia sẻ kinh nghiệm và yêu cầu mọi người lắng nghe, tham gia tích cực.
- Người chủ trì buổi chia sẻ kinh nghiệm mời lần lượt các bạn tham gia chia sẻ.
- Người chủ trì buổi toạ đàm chốt lại: Trách nhiệm của người con là phải biết sắp xếp công việc gia đình để vừa giúp đỡ gia đình vừa đảm bảo được kết quả học tập tốt.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi chia sẻ kinh nghiệm sắp xếp công việc gia đình và suy nghĩ về trách nhiệm kết hợp linh hoạt giữa học tập và giúp đỡ gia đình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về trách nhiệm kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. TÔN TRỌNG, THUYẾT PHỤC VÀ ỨNG XỬ ĐỂ NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Biết tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Rèn luyện được kĩ năng lắng nghe, thuyết phục, ứng xử để người thân hài lòng; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản, phù hợp với nội dung chủ để để tổ chức hoạt động khởi động.
- Một số ví dụ minh hoạ về việc làm người thân hài lòng, biết tôn trọng và thuyết phục người thân.
- Một số trường hợp thể hiện kĩ năng thuyết phục người thân trong gia đình khi có ý kiến khác nhau.

2. Đối với HS

- Nhớ lại những hành vi, lời nói của bản thân khiến các thành viên trong gia đình hài lòng; những việc đã làm thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và cách thuyết phục người thân khi đưa ra phương án giải quyết vấn đề nào đó.
- Những việc cần làm để người thân hài lòng, thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau trong gia đình và kĩ năng thuyết phục người thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS xem video clip/ hát 1 bài hát/ chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ NHỮNG VIỆC LÀM, LỜI NÓI ĐỂ NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG

a) Mục tiêu

HS chia sẻ và xác định được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Kể lại những tình huống mà em đã có lời nói, việc làm để người thân hài lòng.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện.
- GV khích lệ HS tham gia chia sẻ và yêu cầu những HS khác lắng nghe tích cực.
- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được từ bạn.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi về những lời nói, việc làm để người thân hài lòng.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện.
- HS thảo luận theo nhóm (hoặc thảo luận chung cả lớp) xác định những lời nói, việc làm để gia đình hài lòng.
- GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến, nếu có.

  Lưu ý: GV yêu cầu HS chỉ nêu những ý kiến khác, không trùng lặp với những điều các bạn đã nói.
- GV cùng HS phân tích, tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt lại:

Lời nói	Việc làm
Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.
Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.	Giúp đỡ anh chị em.
Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.
Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.
Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.
…	…

Hoạt động 2 TÌM HIỂU CÁCH THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG VÀ THUYẾT PHỤC NGƯỜI THÂN

a) Mục tiêu

HS nêu được cách thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS nghiên cứu tình huống trong SGK – trang 38 để trả lời câu hỏi: Hưng đã thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục bố mẹ như thế nào?
- GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ:
  + Nhóm lẻ thảo luận và xác định cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình.
  + Nhóm chẵn thảo luận và xác định cách thuyết phục người thân trong gia đình.

Lưu ý: GV hướng dẫn HS dựa vào các gợi ý trong SGK – trang 39 để thảo luận, bổ sung thêm.

- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, bổ sung ý kiến cho nhóm trình bày nhưng không được lặp lại nội dung đã có.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận:
  + *Cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình: Lắng nghe ý kiến của người thân; đặt mình vào vị trí của người nói để thấu hiểu; biết thừa nhận sự hợp lí, thiện chí trong ý kiến của người thân; nói lời cảm ơn khi nhận những ý kiến hợp lí, thiện chí; làm theo/ thực hiện những ý kiến phù hợp của người thân.*
  + *Cách thuyết phục người thân trong gia đình: Chọn thời điểm thích hợp khi người thân đang thoải mái, cởi mở và có tâm trạng tốt; đưa ra những phương án hợp tình, hợp lí; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc để thuyết phục; bình tĩnh khi có ý kiến trái chiều; đưa ra được dẫn chứng, lập luận kèm cho quan điểm của mình; khéo léo tác động đến tình cảm huyết thống khi thuyết phục để đạt hiệu quả mong muốn.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THỰC HÀNH THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG VÀ THUYẾT PHỤC NGƯỜI THÂN

a) Mục tiêu

HS luyện tập được kĩ năng thể hiện sự tôn trọng, thuyết phục và ứng xử làm người thân hài lòng trong một số tình huống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện sự tôn trọng, thuyết phục người thân trong các tình huống của Hoạt động 3 (SGK – trang 39) hoặc lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.
- GV mời các nhóm sắm vai thể hiện sự tôn trọng, cách thuyết phục phù hợp trong tình huống của nhóm. Đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác quan sát, lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra cách giải quyết khác.
- GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.
- GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với hoàn cảnh đã thay đổi để rèn luyện kĩ năng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.
- GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THUYẾT PHỤC, TÔN TRỌNG VÀ ỨNG XỬ ĐỂ NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG

a) Mục tiêu

HS thể hiện được kĩ năng thuyết phục, tôn trọng và ứng xử làm người thân hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thể hiện những lời nói và việc làm để người thân hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.
- Thể hiện sự tôn trọng và kĩ năng thuyết phục người thân khi có sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên trong việc giải quyết một vấn đề nào đó.
- Hướng dẫn, yêu cầu HS ghi chép lại những kết quả, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần thể hiện thái độ, lời nói, hành động để người thân hài lòng, tôn trọng và biết thuyết phục người thân khi các thành viên trong gia đình có ý kiến khác nhau ngay từ lứa tuổi HS THCS.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2. TIẾT KIỆM VÀ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Những ví dụ minh hoạ về cách sống tiết kiệm, biết sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

2. Đối với HS

- Nhớ lại những hành động, hành vi, những việc đã làm của bản thân thể hiện cách sống tiết kiệm, cách sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm, sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS xem video clip, hát hoặc chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ NHỮNG VIỆC LÀM THỂ HIỆN CÁCH SỐNG TIẾT KIỆM Ở GIA ĐÌNH VÀ CÁCH SẮP XẾP, THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được những việc đã làm thể hiện cách sống tiết kiệm ở gia đình và cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.
- HS học tập được kinh nghiệm về cách sống tiết kiệm và cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu một số HS sắm vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn về những nội dung sau:
  + Bạn đã làm được gì để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?
  + Bạn đã sắp xếp và thực hiện công việc trong gia đình như thế nào?
- GV yêu cầu những HS sắm vai phóng viên chia sẻ kết quả phỏng vấn trong lớp, những HS khác lắng nghe.
- GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc về những việc các bạn đã làm được.
- GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về những việc HS trong lớp đã làm được để thể hiện cách sống tiết kiệm và biết sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ THỂ HIỆN CÁCH SỐNG TIẾT KIỆM VÀ BIẾT SẮP XẾP CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

- HS xác định được những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- HS biết cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 1 (SGK – trang 40), thảo luận chung trong lớp, xác định những việc cần làm để thể hiện sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.
- GV cùng HS tổng hợp ý kiến và chốt lại: *Việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình có thể kể đến như: Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; tận dụng nước vo gạo, rửa rau để tưới cây; chỉ mua những thứ thực sự cần thiết; sử dụng hợp lí các vật dụng khác như bột giặt, kem đánh răng, điện thoại; chia sẻ, dùng chung một số đồ dùng, vật dụng với người thân trong gia đình; trao đổi/ bán lại những đồ vật cũ không sử dụng đến.*

- GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 2 (SGK – trang 40), thảo luận nhóm để xác định, bổ sung những cách sắp xếp công việc gia đình hợp lí.
- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến khác, nếu có.

GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 2: *Có nhiều cách để sắp xếp công việc gia đình hợp lí, trong đó có thể kể đến một số cách như: Liệt kê các công việc phải làm trong tuần; sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm; phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc; khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian; lưu ý đảm bảo hài hoà giữa thời gian dành cho học tập với thời gian thực hiện các công việc gia đình.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch thực hiện công việc gia đình để tự giác thực hiện một cách có trách nhiệm, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Xác định những công việc gia đình em cần phải làm trong tuần.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý sau:
  + Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm.
  + Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc.

Lưu ý HS: Khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể kết hợp cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian, đồng thời đảm bảo hài hoà giữa thời gian học tập và thời gian thực hiện các công việc gia đình.

Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần.

- Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần của cá nhân theo gợi ý dưới đây:

TT	Công việc	Thời gian thực hiện

- GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình và yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn.
- GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện.
- Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình.
- GV yêu cầu HS tự giác thực hiện những việc cần làm trong gia đình đã xác định.

Hoạt động 4 THỰC HÀNH THỂ HIỆN CÁCH SỐNG TIẾT KIỆM TRONG GIA ĐÌNH

- GV giao nhiệm vụ cho HS: mỗi nhóm đảm nhận sắm vai xử lí 1 tình huống của Hoạt động 4, (SGK – trang 41) hoặc các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề mà GV đã lựa chọn.
- Yêu cầu các nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách ứng xử phù hợp, sau đó phân công người sắm vai xử lí tình huống.
- GV mời các nhóm thể hiện cách ứng xử phù hợp trong tình huống của nhóm mình, đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác để giải quyết tình huống của nhóm bạn, nếu có.
- GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến về cách thể hiện của nhóm bạn, nhận xét về sự phù hợp, chưa phù hợp trong cách xử lí tình huống của các nhóm.
- GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5 THỰC HIỆN TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS thực hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS:

- Thay đổi thói quen chưa tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Ghi lại và chia sẻ những cảm xúc, kết quả thực hiện.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần thể hiện trách nhiệm lao động của bản thân bằng cách sắp xếp, thực hiện các công việc và thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình ngay từ khi còn là HS THCS.*

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
  + Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Những tình huống và những lời nói, việc làm đã thực hiện để người thân trong gia đình hài lòng.
  + Kết quả rèn luyện kĩ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.
  + Cảm xúc của người thân khi em thể hiện sự tôn trọng, khả năng thuyết phục của mình.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện hoạt động vận dụng đạt kết quả tốt. Động viên những HS khác học tập những điều bạn mình đã làm được.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- GV thu thập được thông tin phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
  + Cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
  + Cảm xúc của người thân khi em thể hiện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực trong khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã tham gia chia sẻ và động viên những HS khác học tập những việc bạn mình đã làm được.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc gia đình.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Tổ chức cho HS phản hồi kết quả vận dụng.
- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:
  + Việc thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình của mình. Kế hoạch lao động tại gia đình đó có cần điều chỉnh không? Nếu có, em đã điều chỉnh như thế nào?
  + Kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và thực hiện các công việc gia đình.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
- GV khen ngợi những HS đã tích cực tham gia chia sẻ và có kết quả vận dụng tốt.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 5.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 5 theo các tiêu chí:

- Hằng ngày thực hiện được những việc làm và lời nói thể hiện sự quan tâm, an ủi, động viên, có trách nhiệm để người thân hài lòng.
- Thường xuyên thực hiện tiết kiệm điện, nước, thực phẩm, quần áo, đồ dùng trong sinh hoạt gia đình.
- Thể hiện được sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình.
- Thuyết phục người thân trong gia đình ít nhất 1 lần.
- Xây dựng được kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần hợp lí và hoàn thành những công việc đó.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 4 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. Đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 6. EM VỚI CỘNG ĐỒNG (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham chủ đề này, HS:

- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
- Rèn luyện được kĩ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

NGHE NÓI CHUYỆN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỂ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được các truyền thống và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương.
- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
- Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Mời khách mời là đại diện của chính quyền địa phương để nói chuyện về các truyền thống và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương. Đại diện nhà trường làm việc với khách mời trước 1 tuần đến 10 ngày, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian nói chuyện trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- TPT hoặc GVCN tư vấn cho lớp trực tuần xây dựng chương trình nói chuyện, chọn MC.
- Hoa trang trí, quà tặng cho khách mời, nếu có.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần xây dựng chương trình, HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình.

- Chuẩn bị các câu hỏi để đặt ra với khách mời. Ví dụ:
  + Truyền thống nổi bật, đáng tự hào nhất của địa phương mình là gì?
  + Địa phương mình đã tổ chức những hoạt động nào để thế hệ trẻ tham gia nhằm góp phần phát huy các truyền thống tốt đẹp ở địa phương?
  + Cô/ chú/ bác có nhận xét như thế nào về việc HS THCS tham gia các hoạt động nhằm góp phần phát huy các truyền thống tốt đẹp của địa phương?
  + Chúng cháu có thể làm được những việc gì để góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương?
- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ về quê hương để mở đầu cho buổi nói chuyện.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- HS biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC giới thiệu người chủ trì lên phát biểu để dẫn cuộc nói chuyện.
- MC mời khách mời lên nói chuyện trước toàn trường về:
  + Một số truyền thống tốt đẹp và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương.
  + Những việc HS có thể làm để góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương.
- MC mời một số HS đặt câu hỏi cho khách mời.

ĐÁNH GIÁ

- TPT đặt một số câu hỏi để HS nêu những điều học hỏi được về truyền thống của địa phương, như:
  + Địa phương mình có những truyền thống nào? Em thấy tự hào về những truyền thống nào của địa phương?
  + Địa phương mình đã tổ chức những hoạt động giáo dục nào để phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương?
  + Nêu những việc các em nên làm để góp phần giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương?
- Mời một số HS chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi tham gia buổi nói chuyện.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Chia sẻ với người thân về buổi giao lưu, kể lại những truyền thống và các hoạt động giáo dục truyền thống mà em đã biết trong buổi giao lưu.
- Đề xuất kế hoạch của bản thân trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 2

TRAO ĐỔI VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA GIỚI TRẺ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được những khó khăn và thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại.
- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.
- Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- TPT hoặc GVCN lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn và nội dung trao đổi:
  + Những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại.
  + Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.
- TPT/ GVCN tư vấn cho HS chuẩn bị nội dung liên quan đến những khó khăn, thách thức của giới trẻ nói chung, HS THCS nói riêng.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ và xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc trao đổi về "Những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại".
- HS chuẩn bị các câu hỏi để tham gia trao đổi, tập trung vào những khó khăn bản thân gặp phải trong quá trình học tập, trong cuộc sống và tham gia các hoạt động – cách tháo gỡ hoặc vượt qua khó khăn đó.
- Lớp trực tuần cử một HS làm MC. HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình và cách điều hành các hoạt động.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ do lớp trực tuần chuẩn bị và biểu diễn.
- MC mời TPT hoặc GVCN lớp trực tuần đọc báo cáo để dẫn và nội dung trao đổi đã chuẩn bị.

- MC mời một số HS nêu câu hỏi đã chuẩn bị, HS có thể kể lại câu chuyện có thật về các vấn đề khó khăn trong học tập, cuộc sống,… của bản thân và nêu câu hỏi để được giải đáp.
  Ví dụ:
  + Trong mối quan hệ với bố mẹ, em gặp khó khăn như...
  + Ở trường, lớp em gặp khó khăn trong các mối quan hệ với bạn bè như…
  + Khi tham gia các hoạt động cộng đồng, em thường gặp khó khăn do...
  + Khi sử dụng mạng xã hội, em gặp phải những nguy cơ, rủi ro như...
  + Việc chọn ngành học đối với em thực sự là khó khăn, thách thức vì...
  + Trong việc chăm sóc sức khoẻ của bản thân, em gặp nhiều trở ngại do…

ĐÁNH GIÁ

- TPT đặt một số câu hỏi và gọi một số HS trả lời câu hỏi để biết được mức độ tiếp thu các nội dung trong tiết Sinh hoạt dưới cờ của HS, như:
  + Giới trẻ nói chung, HS THCS nói riêng thường gặp những thách thức, khó khăn gì trong xã hội hiện đại?
  + Nêu những điều em học hỏi được về kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn?
- Mời một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi tham gia cuộc trao đổi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS vận dụng kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi bản thân gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

PHẦN PHỤ LỤC

Tư liệu tham khảo về "Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn".

(1) Giới thiệu về kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn

Đây là một kĩ năng quan trọng bởi chúng ta thường xuyên gặp phải những tình huống khó khăn vượt quá khả năng của bản thân và vì thế nên cần đến sự hỗ trợ từ người khác. Ví dụ như: rất nhiều bạn trẻ bị dụ dỗ sử dụng ma tuý, bị trấn lột, bị bắt nạt hoặc nhiều bạn gặp chuyện buồn hoặc kìm nén cảm xúc tiêu cực lâu ngày không vượt qua được và một số bạn đã tìm đến hành động dại dột để giải quyết vấn đề của mình. Một số tình huống khác ít nghiêm trọng hơn như: cô đơn, buồn, chán nản,... chúng ta cũng nên tìm kiếm sự hỗ trợ.

(2) Lợi ích của kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn

- *Giúp chúng ta đối phó với những tình huống vượt quá khả năng của mình.*
- *Giúp chúng ta cảm thấy tốt hơn về bản thân mình.*
- *Giúp chúng ta kiểm soát cuộc sống của mình tốt hơn.*
- *Giúp chúng ta nhận được sự tôn trọng hơn từ người khác.*

(3) Các bước thực hiện kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn

Bước 1: Nhận diện, nhận thức được khó khăn cần sự trợ giúp.

Bước 2: Tìm kiếm sự trợ giúp từ những người tin cậy, có trách nhiệm và có khả năng giúp đỡ (những người mà mình có thể nhờ giúp đỡ).

Bước 3: Tiếp cận với người có thể trợ giúp và trình bày vấn đề đang gặp phải, nhu cầu cần được trợ giúp một cách rõ ràng. Bản thân phải tin tưởng vào sự trợ giúp, không nản chí.

Lưu ý: Chỉ khi cần thiết mới tìm đến sự hỗ trợ từ người khác. Trong tình huống thực sự khó khăn (dụ dỗ, bạo lực) thì nên tìm kiếm sự hỗ trợ.

- *Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người/ địa chỉ tin cậy.*
- *Luôn tin rằng có nhiều người sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ mình khi gặp khó khăn.*

TUẦN 3

LỄ PHÁT ĐỘNG "HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được những việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện.
- Tích cực, tự giác tham gia và vận động các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.
- Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Báo cáo ngắn gọn tổng kết các hoạt động thiện nguyện của trường trong năm vừa qua và các đối tượng của hoạt động thiện nguyện tại địa phương.
- Nội dung phát động "Hoạt động thiện nguyện" của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- TPT hoặc GVCN tư vấn cho các lớp chuẩn bị nội dung để chia sẻ về cảm xúc, ý tưởng, kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.

2. Đối với HS

- HS các lớp chuẩn bị báo cáo về kết quả thực hiện các hoạt động thiện nguyện của năm trước đó.
- Các lớp xây dựng kế hoạch tổng thể và báo cáo kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp.
- Lớp trực tuần cử một HS làm MC và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ để biểu diễn trong lễ phát động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ mở đầu cho lễ phát động.
- MC mời TPT hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh báo cáo ngắn gọn về kết quả của các hoạt động thiện nguyện mà nhà trường đã thực hiện trong năm vừa qua.
- MC mời một số HS chia sẻ về cảm xúc, ý tưởng, kế hoạch tham gia các hoạt động thiện nguyện. Có thể đặt một số câu hỏi gợi ý như sau:
  + Vì sao xã hội, cộng đồng cần tới các hoạt động thiện nguyện?
  + Hoạt động thiện nguyện mang lại những giá trị gì cho người được giúp đỡ và người thực hiện?
  + HS thường gặp những khó khăn gì khi tham gia vào các hoạt động thiện nguyện.
- Đại diện các lớp báo cáo nhanh về kế hoạch dự kiến của lớp mình khi tổ chức các hoạt động thiện nguyện. Kế hoạch này có thể bao gồm các thông tin như: Đối tượng được hưởng thiện nguyện, địa bàn, cách tổ chức hoạt động của HS.
- TPT hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động tháng hoạt động thiện nguyện trong toàn trường.

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ cảm nhận sau lễ phát động hoạt động thiện nguyện của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS chia sẻ với gia đình về các hoạt động thiện nguyện của nhà trường và vận động các thành viên tham gia.
- Cùng các bạn chuẩn bị để tham gia hoạt động thiện nguyện.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống mà HS có thể tham gia.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động truyền thống và phát triển cộng đồng tại địa phương.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Một số video clip hoặc hình ảnh tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của HS các khoá trước đó hoặc hình ảnh tư liệu do địa phương cung cấp.
- Thiết kế trò chơi "Đuổi hình bắt chữ".
- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

2. Đối với HS

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Giấy trắng khổ A0 hoặc bảng khổ to 2 mặt (một mặt viết bằng phấn, một mặt viết bằng bút dạ), kéo, băng dính, bút dạ.
- Các vật liệu cần thiết.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đuổi hình bắt chữ".

- GV chiếu các hình ảnh minh hoạ cho cụm từ mà HS phải đoán. Các cụm từ này là tên các truyền thống hoặc hoạt động giáo dục truyền thống.

  Ví dụ:

  + Cụm từ "Uống nước nhớ nguồn".
  + Cụm từ "Nhân văn, nhân ái".
  + Cụm từ "Lá lành đùm lá rách"...
- Kết thúc trò chơi, GV gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi. Sau đó, dẫn dắt: *Các cụm từ mà chúng ta vừa tìm kiếm trong trò chơi là một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những truyền thống đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở Hoạt động giáo dục theo chủ đề hôm nay, các em sẽ tìm hiểu về các truyền thống và các hoạt động giáo dục truyền thống ở quê hương mình. Từ đó, nhận thức được trách nhiệm của mỗi chúng ta trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.*

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

- HS nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng mà bản thân có thể tham gia được.
- Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Kể tên các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện: chia bảng thành 2 cột với hai nội dung là "Các hoạt động giáo dục truyền thống" và "Các hoạt động phát triển cộng đồng". Sau đó, thành lập 2 đội và tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Tiếp sức".

  Cách chơi: HS trong từng đội lần lượt ghi lên bảng các hoạt động thuộc nội dung mà đội mình được phân công. Sau thời gian 5 phút, đội nào ghi được đúng tên nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc.
- GV nhận xét, bổ sung và chốt lại các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương (dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của HS).

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ hiểu biết của bản thân về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo các gợi ý trong SGK – trang 44.
- GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ như sau: Mỗi thành viên ghi ý kiến chia sẻ của mình lên giấy trắng khổ A4, sau đó chuyển cho bạn ngồi cạnh đọc và ghi ý kiến bổ sung vào đó bằng bút màu khác.
- GV mời đại diện một số nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.
- GV nhận xét sự tham gia của HS, bổ sung nội dung các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương sau đó chốt lại nhiệm vụ 2 trên cơ sở các ý kiến trình bày của HS.

Nhiệm vụ 3: Xác định các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng em có thể tham gia.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK – trang 44 và tổ chức cho HS thực hiện như sau: chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận và ghi vào giấy trắng khổ A0 hoặc bảng 2 mặt các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương mà mỗi nhóm xác định là có thể tham gia.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia hoạt động.

GV nhận xét sự tham gia của các nhóm và kết luận Hoạt động 1: *Địa phương mình có nhiều hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng. Các hoạt động này có ý nghĩa, nội dung và sự tham gia của người dân địa phương khác nhau nhưng đều hướng tới việc phát huy các truyền thống tốt đẹp của quê hương. Là người con của quê hương, mỗi chúng ta cần có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những*

việc làm cụ thể như: tham gia vệ sinh đường làng ngõ xóm, tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, giữ gìn trật tự an ninh nơi mình sống, học giỏi thành tài làm rạng danh cho quê hương,...

Hoạt động 2 TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI GẶP KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

- HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Thảo luận để xác định những khó khăn có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo một số hình ảnh gợi ý trong SGK – trang 44, 45. Ngoài ra, có thể hướng dẫn HS liên hệ thực tế và nêu một số khó khăn khác có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung ý kiến. Không nhắc lại ý kiến nhóm trước đã nêu.
- GV nhận xét và chốt lại nhiệm vụ 1 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm: *Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, chúng ta có thể gặp một số khó khăn, như: không sắp xếp được thời gian để tham gia, thiếu phương tiện đi lại, bố mẹ không muốn cho tham gia vì sợ ảnh hưởng đến việc học tập,... Để vượt qua được những khó khăn các em vừa nêu, cùng với sự nỗ lực vượt qua khó khăn của bản thân, các em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ bố mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè.*

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo một số gợi ý trong SGK – trang 45 và nhớ lại những điều đã được nghe về kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.
- Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 2: *Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, chúng ta có thể gặp một số khó khăn không thể tự giải quyết được. Vì vậy, chúng ta cần biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ để có thể giải quyết những khó khăn ấy một cách hiệu quả và hạn chế tối đa những rủi ro, hậu quả tiêu cực có thể xảy ra.*

Khi tìm kiếm sự hỗ trợ chúng ta cần thực hiện theo trình tự sau: (1) Nhận diện khó khăn; (2) Xác định người tin cậy, sẵn sàng và có thể hỗ trợ khi ta gặp khó khăn; (3) Tìm gặp người có thể hỗ trợ, trình bày rõ ràng vấn đề đang gặp khó khăn và nhu cầu được hỗ trợ với thái độ tin tưởng,...

Lưu ý: Chỉ khi thật sự cần thiết mới tìm đến sự hỗ trợ từ người khác.

Trong tình huống thực sự khó khăn thì phải tìm kiếm sự hỗ trợ; tìm kiếm sự hỗ trợ từ người/ địa chỉ tin cậy; luôn tin rằng có nhiều người sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ ta khi ta gặp khó khăn.

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

- HS lập được kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- HS xác định được những khó khăn có thể gặp phải và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ.
- HS tích cực, tự giác tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch đã lập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận và xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK – trang 45.
- GV chia lớp thành các nhóm. HS trong mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của nhóm mình.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, quan sát để nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV cùng HS trong lớp nhận xét kết quả hoạt động và bổ sung, chỉnh sửa những điểm còn thiếu, hạn chế trong bản kế hoạch của mỗi nhóm.
- GV hướng dẫn, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch đã lập.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN BẢN THÂN TRONG VIỆC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

- HS chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ động, tích cực ham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Tìm kiếm sự hỗ trợ để vượt qua khó khăn khi tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Ghi lại và chia sẻ kết quả rèn luyện.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Truyền thống của địa phương có ý nghĩa giáo dục, rèn luyện và khơi dậy niềm tự hào về quê hương trong lòng mỗi cá nhân, đặc biệt là lứa tuổi HS. Tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng là thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào và là trách nhiệm của mỗi chúng ta. Không những thế, việc tham gia các hoạt động này còn giúp các em rèn luyện được một số phẩm chất, kĩ năng sống cần thiết như phẩm chất trách nhiệm, tình yêu quê hương, kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. Do đó, mỗi chúng ta hãy tích cực, chủ động tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương bằng những việc làm cụ thể để góp phần phát huy truyền thống của quê hương.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động và có nhiều tiến bộ.

NỘI DUNG 2.
LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Một số video clip về các hoạt động thiện nguyện của HS khoá trước hoặc của HS các trường khác.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A0, bút dạ.
- Băng dính, kéo, phấn, bảng 2 mặt.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được các hoạt động thiện nguyện đã tham gia hoặc đã biết. Trên cơ sở đó hình thành kiến thức, kinh nghiệm mới về việc tham gia hoạt động thiện nguyện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ các hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết theo nhóm.
- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK – trang 46.
- HS chia sẻ trong nhóm và viết ý kiến của nhóm mình vào giấy.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình và yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận của bản thân và những điều rút ra được sau khi tham gia hoạt động thiện nguyện.
- GV nhận xét sự tham gia hoạt động của HS cả lớp và chốt lại những hoạt động thiện nguyện HS đã tham gia trên cơ sở nội dung trình bày của các nhóm.

Hoạt động 2 XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

a) Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch hoạt động thiện nguyện phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của bản thân.
- Rèn luyện được kĩ năng thực hiện hoạt động thiện nguyện và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Xác định những hoạt động thiện nguyện mà các em có thể thực hiện và lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện cụ thể.
- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch hoạt động thiện nguyên theo mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK – trang 46.
- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: chia HS thành những nhóm nhỏ (khoảng 6 – 8 HS/ nhóm), yêu cầu các nhóm thảo luận, ghi ra giấy những hoạt động thiện nguyện mà nhóm có thể thực hiện và kế hoạch hoạt động cho một hoạt động thiện nguyện cụ thể, phù hợp với đối tượng, địa bàn mà nhóm lựa chọn thực hiện.
- GV yêu cầu các nhóm đính kết quả thực hiện nhiệm vụ lên các vị trí khác nhau trong lớp học. Các nhóm di chuyển đến vị trí trưng bày sản phẩm của từng nhóm để lắng nghe

nhóm bạn trình bày kế hoạch, sau đó nhận xét, góp ý và chỉnh sửa kế hoạch hoạt động thiện nguyện của nhóm bạn.

- GV nhận xét sự tham gia và kết quả làm việc của mỗi nhóm.
- **Kết luận:** *Hoạt động thiện nguyện thể hiện nghĩa cử cao đẹp của con người, là hành động nhằm kết nối cộng đồng và lan toả yêu thương. Để tổ chức được hoạt động thiện nguyện hiệu quả và mang lại nhiều giá trị, các em cần phải có sự chuẩn bị kĩ lưỡng và lập kế hoạch thực hiện, trong đó cần xác định cụ thể hoạt động thiện nguyện sẽ thực hiện, mục tiêu, địa điểm, thời gian, người thực hiện, những công việc và phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm và chương trình thực hiện. Việc lập kế hoạch giúp các em chủ động trong thực hiện hoạt động thiện nguyện, đồng thời xác định được những khó khăn có thể gặp khi thực hiện hoạt động này. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thành công.*
- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã xây dựng. Nhắc HS ghi lại kết quả của hoạt động thiện nguyện đã thực hiện để chia sẻ với thầy cô, các bạn.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN Ở CỘNG ĐỒNG

a) Mục tiêu

- HS chủ động thực hiện các hoạt động thiện nguyện trong thực tiễn cuộc sống.
- HS tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Rèn luyện được kĩ năng thực hiện hoạt động thiện nguyện và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ động thực hiện các hoạt động thiện nguyện để giúp đỡ những người gặp khó khăn xung quanh em.
- Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Ghi lại và chia sẻ kết quả hoạt động thiện nguyện đã tham gia.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Tham gia hoạt động thiện nguyện là hành động mang ý nghĩa xã hội lớn lao, thể hiện trách nhiệm, lòng nhân ái của chúng ta đối với cộng đồng và những người có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có động lực vượt qua những khó khăn và vươn lên trong cuộc sống. Mỗi HS THCS đều có thể tham gia vào các hoạt động thiện nguyện bằng những việc làm, đóng góp cụ thể phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân. Các em hãy tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện để lan toả yêu thương và thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng, xã hội.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động và có nhiều tiến bộ.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống của địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được những khó khăn và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Cảm xúc và những điều bản thân học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Những khó khăn của bản thân và cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương.
- GV nhận xét về quá trình và kết quả tham gia hoạt động của HS.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được cảm nhận và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham dự cuộc nói chuyện về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- GV nhận xét quá trình thực hiện và kết quả tham gia hoạt động của các nhóm.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động "Hoạt động thiện nguyện" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.
- Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động "Hoạt động thiện nguyện" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.
  + Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.
- GV nhận xét về kết quả hoạt động của mỗi nhóm.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 6.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 6 theo các tiêu chí sau:

- Tham gia ít nhất một hoạt động giáo dục truyền thống và một hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập được kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện.
- Thực hiện được ít nhất 1 hoạt động thiện nguyện.
- Tìm kiếm được sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (5 tuần x 3 tiết/ tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực thích ứng với cuộc sống; phẩm chất trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ "TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG TÔI"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được sự tự hào về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương qua việc trình diễn hoặc xem trình diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề "Tự hào quê hương tôi".
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Sân khấu, trang thiết bị phục vụ hoạt động, phông nền ghi tên chủ đề của chương trình văn nghệ.
- Phổ biến kế hoạch tổ chức chương trình văn nghệ tới HS.

- Lấy danh sách các tiết mục văn nghệ đăng kí tham gia của HS các khối lớp và sắp xếp chương trình biểu diễn.
- Tư vấn lớp trực tuần xây dựng chương trình và chọn MC.

2. Đối với HS

- Tập các tiết mục văn nghệ về chủ đề "Tự hào quê hương tôi".
- Đăng kí các tiết mục văn nghệ với nhà trường.
- Lớp trực tuần xây dựng chương trình văn nghệ và chọn MC.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, chuẩn bị nội dung để dẫn trong chương trình văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC giới thiệu chủ đề chương trình văn nghệ.
- Các nhóm HS/ HS lần lượt lên trình diễn các tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người của quê hương theo lời giới thiệu của MC.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia chương trình văn nghệ.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 2

TRIỂN LÃM CÁC SẢN PHẨM ĐÃ THIẾT KẾ THỂ HIỆN VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Trưng bày và giới thiệu được các sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Phân chia khu vực trưng bày sản phẩm triển lãm cho các khối, lớp.
- Phổ biến yêu cầu của triển lãm đến các khối, lớp.

2. Đối với HS

- Hoàn thiện các sản phẩm được trưng bày tại triển lãm.
- Một số vật liệu để trang trí cho khu vực triển lãm của nhóm, lớp.
- Phân công người thuyết minh, giới thiệu tại triển lãm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- HS các nhóm, lớp trưng bày sản phẩm đã thiết kế.
- HS cả trường đi tham quan các khu vực triển lãm và lắng nghe phần giới thiệu sản phẩm của các khối, lớp.

ĐÁNH GIÁ

- Bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.
- Một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự triển lãm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Tìm hiểu về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

TUẦN 3

GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA MÔI TRƯỜNG VỀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG VÀ CẢ NƯỚC

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thu thập được thông tin về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước sau khi tham gia giao lưu với chuyên gia môi trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Liên hệ, mời chuyên gia môi trường tham dự giao lưu. Trao đổi với chuyên gia về mục đích, yêu cầu và nội dung buổi giao lưu.
- Phổ biến nội dung giao lưu và yêu cầu HS chuẩn bị trước những vấn đề muốn tìm hiểu, hỏi ý kiến chuyên gia.
- Nhận các câu hỏi của HS để liên hệ và trao đổi trước với chuyên gia.
- Tư vấn cho lớp trực tuần chọn MC, một số tiết mục văn nghệ xen kẽ trong chương trình.

2. Đối với HS

- Đọc trước một số tài liệu, bài báo về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước.
- Ghi lại những vấn đề, những câu hỏi muốn được chuyên gia giải đáp.
- Gửi các câu hỏi đến nhà trường.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình.
- Lớp trực tuần chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Mở đầu, đại diện BTC tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của buổi giao lưu và giới thiệu chuyên gia.
- Chuyên gia tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân và làm quen với HS.
- Chuyên gia trình bày/ nói chuyện về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước.

Để thu hút, hấp dẫn HS, chuyên gia có thể mở đầu phần trình bày của mình bằng cách mời HS cùng quan sát một đoạn phim ngắn, hoặc nghe kể một câu chuyện thực tế.

Trong quá trình trình bày, chuyên gia cần đưa ra những thông tin, số liệu cụ thể và sử dụng những câu chuyện, tranh ảnh, đoạn phim ngắn làm dẫn chứng, minh hoạ.

- Sau khi kết thúc phần trình bày, chuyên gia khuyến khích HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm bằng cách đứng lên hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy, không cần ghi tên.

Lưu ý: Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, MC có thể chủ động nêu 1 – 2 câu hỏi trước cho chuyên gia; hoặc chuyên gia có thể chủ động đưa ra một vài câu hỏi/ tình huống/ băn khoăn, thắc mắc đã có của HS ở những trường khác và hỏi HS liệu có những băn khoăn,

thắc mắc giống các bạn không,… Hoặc trong quá trình giao lưu, chuyên gia cũng có thể đặt ra các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em đặt tiếp các câu hỏi để tìm hiểu ý kiến, nhận thức của các em về vấn đề.

Trong quá trình giao lưu, nên tổ chức biểu diễn xen kẽ các tiết mục văn nghệ của HS để không khí thêm vui vẻ, nhẹ nhàng, thân thiện.

– Đại diện HS phát biểu cảm tưởng, cảm ơn và tặng hoa cho chuyên gia.
– Đại diện Ban tổ chức tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia và tặng quà, nếu có.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS ghi chép lại những thông tin về tình hình thiên tai đã thu thập được qua buổi giao lưu.

TUẦN 4

CHƠI TRÒ CHƠI "RUNG CHUÔNG VÀNG" VỀ CHỦ ĐỀ THIÊN TAI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Được củng cố thêm kiến thức về thiên tai và kĩ năng cách phòng, chống thiên tai.
– Rèn luyện được phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động.
– Xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn và đáp án về thiên tai và cách phòng, chống thiên tai.
– Phổ biến trước về nội dung trò chơi, cách chơi, luật chơi để HS chủ động chuẩn bị tham gia.
– Quả chuông lớn có bọc giấy màu vàng.
– Địa điểm tổ chức chơi: lớp học, phòng đa năng, sân trường.
– Phần thưởng cho các HS thắng cuộc.
– Cử ra BGK, tư vấn cho lớp trực tuần chọn quản trò.

2. Đối với HS

- Luyện tập, chuẩn bị trước kiến thức về thiên tai và kĩ năng cách phòng, chống thiên tai để tham gia trò chơi.
- Bảng con, phấn/ bút viết bảng (mỗi người chơi có một bộ).
- Lớp trực tuần cử quản trò.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Đại diện BGK giới thiệu chủ đề trò chơi, cách chơi và luật chơi.
- HS tham gia trò chơi ngồi vào vị trí, trên tay mỗi em cầm một chiếc bảng con và phấn viết bảng.
- Khi trò chơi bắt đầu, lần lượt từng câu hỏi vừa được chiếu trên màn hình, vừa được quản trò đọc to. Với mỗi câu hỏi, HS có 20 giây để ghi đáp án và giơ lên cao, sau 20 giây quản trò bấm chuông báo hết giờ. Sau đó, đáp án sẽ được hiển thị trên màn hình và được quản trò đọc to cùng lúc. HS nào có đáp án sai hoặc chưa có đáp án sẽ bị loại và phải đi ra ngoài. Những HS có đáp án đúng sẽ ngồi lại và tiếp tục trả lời câu hỏi tiếp theo. Cứ như vậy trò chơi tiếp tục và số người chơi bị loại dần cho đến câu hỏi cuối cùng, HS có đáp án đúng là người thắng cuộc.
- Quản trò mời HS thắng cuộc lên nhận phần thưởng.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia trò chơi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu các hình thức truyền thông trong cộng đồng về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

TUẦN 5

HỘI THI "TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Phát triển được kĩ năng truyền thông về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện được phẩm chất mạnh dạn, tự tin, tôn trọng và lắng nghe.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi, các quy định về nội dung các phần thi và thời lượng dự kiến cho mỗi phần thi.
- Phổ biến trước kế hoạch tổ chức cuộc thi, các quy định cụ thể về nội dung, hình thức và thời lượng tham gia mỗi phần thi.
- Chọn ra BGK.
- Nhận danh sách các cá nhân HS/ nhóm HS đăng kí tham gia hội thi.
- Sắp xếp chương trình, tư vấn cho lớp trực tuần chọn MC và một số tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

- Đăng kí tham gia dự thi với TPT hoặc GV phụ trách nội dung chương trình.
- Luyện tập chuẩn bị tham gia hội thi.
- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Mở đầu

- Văn nghệ chào mừng.
- BTC tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu khách mời, nếu có.
- Giới thiệu nội dung chương trình hội thi.
- Giới thiệu BGK.
- Đại diện BGK phổ biến thể lệ, tiêu chí chấm điểm của từng phần thi.

Phần 1. Màn chào hỏi, giới thiệu

Các cá nhân/ đội thi tự giới thiệu trong khoảng 3 phút.

Phần 2. Thi thuyết trình (có thể kết hợp với sử dụng tranh ảnh, video clip minh hoạ).

- Lần lượt từng cá nhân sẽ lên thuyết trình về nội dung, biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Nếu thi theo đội thì mỗi thành viên trong đội sẽ trình bày một phần, nối tiếp nhau.
- Thời gian thuyết trình của mỗi cá nhân không quá 5 phút, mỗi đội không quá 10 phút.
- Yêu cầu khi thuyết trình:

+ Đúng chủ đề.
+ Nội dung trình bày phong phú, có ví dụ minh hoạ.
+ Cách trình bày rõ ràng, trôi chảy, hấp dẫn, tự tin.
+ Đảm bảo thời gian quy định.

Phần 3. Thi tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hoá

- Trong phần này, các đội thi có thể tuỳ chọn hình thức biểu diễn phù hợp với bản thân/ nhóm, như: múa, hát, diễn tiểu phẩm,… để tuyên truyền.
- Thời gian trình bày của mỗi cá nhân/ đội không quá 5 phút.
- Sau mỗi phần thi, BGK cho điểm và công bố điểm của từng đội.

ĐÁNH GIÁ

- BGK đánh giá, nhận xét thái độ tham gia của các cá nhân/ đội.
- Công bố tổng số điểm đạt được của từng cá nhân/ đội.
- MC mời đại diện đại biểu/ nhà trường lên trao phần thưởng cho các cá nhân/ đội có tổng số điểm cao nhất.
- Mời một số HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc của bản thân sau khi tham dự cuộc thi.

Lưu ý:

- Việc chấm điểm phải chính xác, công bằng, công khai.
- Nội dung, hình thức thể hiện các phần thi đảm bảo có tính linh hoạt, sáng tạo, có thể là thuyết trình, truyền thông qua tranh vẽ, các tiểu phẩm hài, đọc rap, …

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS rút kinh nghiệm để tổ chức hoạt động truyền thông trong cộng đồng về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG TÔI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Tranh ảnh, tư liệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Gợi ý một số hình thức và cách tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

2. Đối với HS

- Nguyên, vật liệu để thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Giấy, bút để thiết kế kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Các phương tiện cần thiết để tổ chức sự kiện.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Bản đồ cảnh quan thiên nhiên địa phương"

GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm. Phát cho mỗi nhóm một tấm bản đồ địa phương và một số mẩu giấy bìa nhỏ, hình tròn. Trong khoảng thời gian 5 phút, các nhóm phải ghi tên mỗi cảnh quan thiên nhiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương lên một mẩu giấy bìa và đính các mẩu giấy bìa đó lên bản đồ địa phương sao cho chính xác về vị trí địa lí. Nhóm nào ghi được đúng, nhanh và nhiều tên cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương đồng thời đính được đúng vị trí của các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh trên bản đồ địa phương sẽ thắng cuộc.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ VẺ ĐẸP CỦA CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH Ở ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁCH BẢO TỒN

a) Mục tiêu

HS trình bày, mô tả được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và biện pháp để bảo tồn cảnh quan ấy.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho HS thực hiện theo gợi ý trong SGK – trang 50.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao và lần lượt cử đại diện lên trình bày trước lớp.

- Các nhóm khác lắng nghe phần trình bày của bạn và nhận xét.
- GV tổng kết các ý kiến và giới thiệu tổng quát về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương, sau đó đặt vấn đề: Làm thế nào để bảo tồn được vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó?

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

- GV giao nhiệm vụ và tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo sơ đồ gợi ý trong SGK - trang 50.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Các nhóm khác thảo luận, nhận xét và bổ sung thêm cho nhóm bạn, nếu có.
- GV tổng kết các ý kiến và kết luận về các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương bằng sơ đồ tư duy với những nội dung chủ yếu sau:
  + *HS THCS: Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh: không hái hoa, bẻ cành; không viết, vẽ bậy lên tường ở các cảnh quan; không vứt rác bừa bãi, tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...*
  + *Chính quyền địa phương: Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi, biến dạng hình dáng, sự hài hoà trong không gian và cấu trúc cảnh quan; ban hành các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; khen thưởng, nêu gương kịp thời những cá nhân, tổ chức đóng góp tích cực và đầu tư thích đáng vào việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương,...*
  + *Người dân địa phương: Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; không lấn chiếm sử dụng trái phép không gian cảnh quan; giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cảnh quan; phát hiện, tố giác những hành vi phá hoại cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh để chính quyền xử lí, ngăn chặn kịp thời,...*
  + *Cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương: Không xả chất gây hại ra môi trường; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; chung tay hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...*

Hoạt động 2 THIẾT KẾ SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

a) Mục tiêu

HS thiết kế được sản phẩm để giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và kêu gọi mọi người bảo tồn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Thiết kế sản phẩm để giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- GV yêu cầu HS lập thành các nhóm có cùng sở thích và khả năng. Ví dụ như: nhóm Hoạ sĩ, Nhóm Nhiếp ảnh gia, nhóm Hướng dẫn viên du lịch, nhóm Nghệ sĩ, …

- Mỗi nhóm thảo luận tìm ý tưởng thiết kế một sản phẩm để giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. GV có thể gợi ý một số hình thức sản phẩm, như: tranh, ảnh, pan-nô, áp-phích, video clip, tờ rơi, bài thuyết trình, bài thơ, các tiết mục văn nghệ, các sản phẩm thủ công truyền thống như quạt nan, quạt giấy, hộp đựng bút, ống cắm bút, nón lá, lọ hoa, khăn tay,… có vẽ hình cảnh quan thiên nhiên và ghi thông điệp kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Các nhóm tiến hành thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã xây dựng.

Hoạt động 3 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN GIỚI THIỆU VỀ VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁCH BẢO TỒN

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Mỗi nhóm lựa chọn một hình thức tổ chức sự kiện phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế để giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

  Lưu ý: Sử dụng các sản phẩm đã thiết kế để trưng bày, làm công cụ tổ chức sự kiện.

  Gợi ý một số hình thức tổ chức sự kiện:

  + Lập nhóm trên các trang mạng xã hội để giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
  + Tổ chức triển lãm về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
  + Tổ chức *Ngày hội quảng bá du lịch địa phương.*
  + ...
- Thảo luận để xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện theo mẫu gợi ý trong SGK – trang 51, 52.
- Các nhóm trình bày kế hoạch trước lớp, cả lớp trao đổi, đóng góp ý kiến.
- Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch đã xây dựng sau khi nhận được góp ý nếu thấy hợp lí.

THỰC HÀNH

Hoạt động 4 TỔ CHỨC SỰ KIỆN GIỚI THIỆU VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁCH BẢO TỒN

a) Mục tiêu

HS tổ chức được sự kiện theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ sau:

- Các nhóm tổ chức sự kiện theo kế hoạch đã xây dựng.
- Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip lưu lại quá trình và kết quả tổ chức sự kiện.
- Viết báo cáo kết quả tổ chức sự kiện.

Lưu ý: Trình bày rõ thời gian, địa điểm tổ chức sự kiện, số người tham dự sự kiện, sự chú ý theo dõi của những người tham gia sự kiện; những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức sự kiện, bài học kinh nghiệm,…

VẬN DỤNG

Hoạt động 5 BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các hành vi, việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS:

- Thực hiện những hành vi, việc làm phù hợp trong cuộc sống hằng ngày để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.
- Vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.
- Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương do nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và địa phương tổ chức.

NỘI DUNG 2. TRUYỀN THÔNG VỀ BIỆN PHÁP ĐỂ PHÒNG VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện được năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, khả năng thích ứng với sự thay đổi, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Tư liệu về một số thảm hoạ do thiên tai gây ra ở Việt Nam và trên thế giới: Lũ lụt ở miền Trung, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc, sóng thần ở Nhật Bản,…

2. Đối với HS

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Giấy, bút để lập kế hoạch truyền thông.
- Phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động truyền thông.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Tiếp sức" viết tên các loại thiên tai.

Cách chơi: GV chia lớp thành 3 – 4 đội chơi. Chia bảng thành số cột tương ứng với số đội chơi. Trong khoảng thời gian 5 phút, các đội chơi sẽ ghi tên các loại thiên tai lên phần bảng của đội mình, lần lượt từng người lên ghi tên xong quay về đội, chuyển lại dụng cụ ghi chép (phấn/ bút dạ) cho bạn tiếp theo. Hết giờ, đội nào ghi được đúng và nhiều loại thiên tai nhất sẽ thắng cuộc.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 SƯU TẦM, PHÂN TÍCH TÀI LIỆU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ THIÊN TAI, THIỆT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA CHO ĐỊA PHƯƠNG.

a) Mục tiêu

HS sưu tầm và viết được báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương (trong khoảng 3 – 5 năm gần đây).

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 – 5 năm gần đây.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK – trang 53.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và ghi lại kết quả.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

Nhiệm vụ 2: Viết báo cáo về thực trạng thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK – trang 53, nhấn mạnh nội dung cần tìm hiểu, các loại tài liệu và địa chỉ tìm kiếm tài liệu.
- HS thực hiện nhiệm vụ.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Cả lớp thảo luận và bổ sung ý kiến.
- GV tổng hợp các ý kiến, kết luận về tình hình thiên tai ở địa phương và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.

Hoạt động 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG CHO NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỂ PHÒNG THIÊN TAI VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO KHI GẶP THIÊN TAI

a) Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

b) Nội dung – Cách thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những biện pháp để để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp một số loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK – trang 54.
- Dựa trên kết quả tìm hiểu được về các thiên tai thường gặp ở địa phương, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro đối với một số loại thiên tai. Ví dụ: bão, lũ lụt, lốc xoáy, sạt lở đất, cháy rừng,…

Lưu ý: Mỗi nhóm thảo luận về một loại thiên tai.

- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Cả lớp thảo luận, bổ sung ý kiến.

Nhiệm vụ 2: Lập kế hoạch truyền thông về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK – trang 54 và thực tiễn về thiên tai ở địa phương.
- Các nhóm tiến hành thảo luận, lựa chọn kênh truyền thông và hình thức truyền thông phù hợp với khả năng của nhóm và trình độ của đối tượng truyền thông.
- Lập kế hoạch truyền thông của nhóm theo kênh và hình thức truyền thông đã chọn.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kế hoạch truyền thông. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến, nếu cần.
- Các nhóm hoàn thiện kế hoạch sau khi tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn.
- GV tổng kết các ý kiến và chốt lại kế hoạch truyền thông về các biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro đối với những loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG THEO KẾ HOẠCH ĐÃ XÂY DỰNG

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: các nhóm HS thực hiện kế hoạch truyền thông cụ thể cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Sau đó viết báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện theo mẫu gợi ý trong SGK – trang 55.
- Dựa vào kế hoạch đã xây dựng, các nhóm tiến hành hoạt động truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip quá trình thực hiện hoạt động truyền thông.
- Viết báo cáo kết quả truyền thông.
- Đại diện các nhóm trình bày báo cáo kết quả truyền thông trước lớp.
- Nhận xét và rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch truyền thông.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 TIẾP TỤC SƯU TẦM TƯ LIỆU VỀ THIÊN TAI VÀ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA CHO ĐỊA PHƯƠNG TRONG MỘT SỐ NĂM

a) Mục tiêu

HS sưu tầm được tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS:

- Sưu tầm tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Tập hợp các tư liệu sưu tầm được để chia sẻ với thầy cô, các bạn.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: *Thiên tai thường gây ra những hậu quả nặng nề về kinh tế và đời sống của người dân trên cả nước nói chung, địa phương ta nói riêng. Do điều kiện địa hình, khí hậu ở các địa phương khác nhau nên các loại thiên tai và mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra ở các*

địa phương cũng khác nhau. Việc tìm hiểu các biện pháp để phòng thiên tai, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra và tham gia tích cực vào việc truyền thông cho người dân địa phương về những vấn đề này vừa là trách nhiệm, vừa là hành động thiết thực mà mỗi chúng ta có thể thực hiện được nhằm góp phần giảm nhẹ những rủi ro khi gặp thiên tai ở địa phương.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II (1 TIẾT)

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS giới thiệu được sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương thông qua triển lãm.

– GV thu nhận được sản phẩm thể hiện kết quả hoạt động của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS trưng bày, triển lãm sản phẩm đã thiết kế theo từng khu vực nhóm/ tổ theo quy định.

– HS cả lớp đi xem các sản phẩm và lắng nghe phần giới thiệu về sản phẩm của cá nhân/ nhóm HS.

– Nêu nhận xét, bình luận về sản phẩm của các bạn.

– Bình chọn những sản phẩm ấn tượng, yêu thích nhất để tham gia triển lãm ở sân trường vào tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo về kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Các nhóm khác bình luận, nhận xét.
- GV nhận xét chung, khen các nhóm đã tổ chức sự kiện thành công và nhắc nhở, rút kinh nghiệm, động viên những nhóm tổ chức chưa thành công.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS báo cáo được về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tìm hiểu của HS về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Lần lượt từng nhóm/ cá nhân báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây (có thể dưới hình thức triển lãm).
- HS cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét chung và tổng kết về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- GV thu thập được kết quả lập kế hoạch của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Đại diện từng nhóm trình bày bản kế hoạch đã xây dựng của nhóm mình.
- Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến, nếu có.
- GV tổng hợp các ý kiến và yêu cầu các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch của mình.

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS báo cáo được kết quả truyền thông đã thực hiện.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả truyền thông của các nhóm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Đại diện từng nhóm lần lượt báo cáo về kết quả truyền thông đã thực hiện.
- Các nhóm khác lắng nghe, bình luận và góp ý kiến về những ưu điểm và hạn chế của hoạt động truyền thông mà nhóm bạn thực hiện.
- GV tổng hợp các ý kiến và tuyên dương nhóm HS đã tổ chức tốt hoạt động truyền thông, đồng thời rút kinh nghiệm, động viên những nhóm tổ chức chưa tốt hoạt động truyền thông.
- Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của HS.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả của thực hiện Chủ đề 7.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 7 theo các tiêu chí sau:

- Thiết kế được 1 sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Lập và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Sưu tầm được ít nhất 2 tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.
- Viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 hoạt động để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm/ tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 8. KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (2 tuần x 3 tiết/ tuần = 6 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện, phát triển được năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

NGHE NÓI CHUYỆN VỀ NGHỀ NGHIỆP PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Kể tên và nhận biết được một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được vai trò, một số đặc trưng và xu hướng phát triển của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Cử GV trong trường chuẩn bị giới thiệu hoặc liên hệ với khách mời để họ đến trường giới thiệu với HS về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại.

Nếu mời khách giới thiệu, có thể liên hệ với phòng Lao động ở địa phương hoặc chuyên gia có hiểu biết sâu rộng về vấn đề này. Để đảm bảo thực hiện được mục tiêu của

tiết Sinh hoạt dưới cờ, trước khi tiến hành hoạt động này 1 tuần đến 10 ngày, đại diện nhà trường (BGH hoặc TPT) cần liên hệ và làm việc với khách mời, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và những vấn đề cần trao đổi với HS trong trường. Cụ thể:

+ Mục đích: Giúp HS biết được các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; vai trò và những đặc trưng cơ bản của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; xu hướng phát triển của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
+ Yêu cầu: Nội dung giới thiệu ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu. Có thể kết hợp sử dụng video để giới thiệu khái quát các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
+ Thời gian giới thiệu: khoảng 20 – 25 phút.
+ Nội dung: Tập trung vào 3 vấn đề chính: (1) Giới thiệu các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ; (2) Giới thiệu vai trò và đặc trưng cơ bản của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ; (3) Xu hướng phát triển một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

– Phân công HS tham gia đặt câu hỏi về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
– Xây dựng kịch bản chương trình, tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
– Chuẩn bị câu hỏi về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
– HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề nghề nghiệp. Cử HS làm MC dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

– HS lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
– MC nêu đề dẫn, sau đó giới thiệu GV trong trường hoặc khách mời nói chuyện về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại, HS toàn trường lắng nghe.
– MC động viên, khuyến khích HS các lớp đặt câu hỏi về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Ví dụ:

+ Theo ước tính, nước mình có khoảng bao nhiêu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại?
+ Em muốn sau này trở thành nhà thiết kế thời trang. Nghề này có phải nghề phổ biến trong xã hội hiện đại không? Để đến với nghề em mơ ước, em cần làm gì?
+ Làm thế nào để em có được những hiểu biết cần thiết về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại?

ĐÁNH GIÁ

GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

- Qua hoạt động hôm nay, em biết thêm những điều gì về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại?
- Nêu những điều em học hỏi được và cảm nhận của em về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
- Em sẽ làm gì để có hiểu biết nhiều hơn về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

GV/ TPT tổng kết: *Thế giới nghề nghiệp luôn phát triển cùng với sự phát triển của xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. Trong xã hội hiện đại có rất nhiều nghề khác nhau. Mỗi nghề đều có những điều thú vị, hấp dẫn và đều có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, đất nước. Để thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp tương lai, ngay từ bây giờ, các em hãy tích cực tìm hiểu các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại, từ đó chọn cho mình một nghề vừa phù hợp với hứng thú và năng lực bản thân, vừa phù hợp với nhu cầu lao động của xã hội.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS dựa vào khả năng định hướng nghề nghiệp của bản thân để tìm hiểu về nghề trong xã hội hiện đại.
- Tìm hiểu để biết được các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương.
- Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 2

TOẠ ĐÀM/ TRAO ĐỔI VỀ TÁC ĐỘNG CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
- Bước đầu nhận ra được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại do tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Khách mời tham gia toạ đàm, có thể là GV có kiến thức, hiểu biết sâu rộng về tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp hoặc phụ huynh HS đang tham gia hoạt động nghề nghiệp và có những thành công nhất định. Nên chọn người tham gia toạ đàm có những đặc điểm như: Yêu thích và tự hào về công việc của họ; hiểu rõ những tác động của khoa học công nghệ đối với hoạt động nghề nghiệp, những thách thức và yêu cầu đặt ra cho người lao động; đạt được thành công trong nghề; thích chia sẻ kinh nghiệm với lớp trẻ. Nếu mời phụ huynh HS, đại diện nhà trường (BGH hoặc TPT) cần liên hệ với người tham gia giao lưu trước khi tiến hành hoạt động này ít nhất 1 tuần.

  Để buổi toạ đàm đạt mục tiêu, người được mời tham gia toạ đàm cần phải:

  + Hiểu rõ mục đích, yêu cầu của toạ đàm: Chia sẻ được những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; những thách thức đặt ra cho hoạt động nghề nghiệp do tác động của khoa học công nghệ. Từ đó, giúp HS có được những kiến thức thực tế về thách thức của hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
  + Chuẩn bị nội dung toạ đàm: Những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp; những thách thức họ phải vượt qua khi tham gia hoạt động nghề nghiệp trong thời đại ngày nay – thời đại của khoa học công nghệ (đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tự động hoá,…); những thành công họ đạt được trong hoạt động nghề nghiệp.
- Phân công các lớp chuẩn bị câu hỏi.
- Xây dựng kịch bản chương trình toạ đàm; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động, chọn MC.
- Quà tặng cho khách mời, nếu có.

2. Đối với HS

- Các câu hỏi cho khách mời liên quan đến nội dung toạ đàm, ví dụ:
  + Khoa học công nghệ đã tác động như thế nào đến thế giới nghề nghiệp trong xã hội hiện đại?
  + Sự phát triển của khoa học công nghệ đặt ra những thách thức nào cho hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại?
  + Người lao động cần phải có những kĩ năng thiết yếu nào để vượt qua những thách thức đó?
  + Nhiều bạn yêu thích các nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Thầy, cô/ cô, chú vui lòng cho biết những thách thức đối với hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực này?
- HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề giao lưu nghề nghiệp.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Lớp trực tuần biểu diễn một số tiết mục văn nghệ trước khi giao lưu.
- MC nêu để dẫn, mục đích, yêu cầu của buổi toạ đàm.
- MC giới thiệu và mời khách mời lên tham gia toạ đàm.
- MC đặt các câu hỏi để khách mời chia sẻ về những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp; những thách thức họ phải vượt qua khi tham gia hoạt động nghề nghiệp trong thời đại ngày nay – thời đại của khoa học công nghệ (đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tự động hoá, …); những thành công họ đã đạt được trong hoạt động nghề nghiệp.
- MC mời một số HS nêu các câu hỏi đã chuẩn bị để khách mời trao đổi, chia sẻ.
- Đại diện nhà trường cảm ơn khách mời tham gia toạ đàm.

ĐÁNH GIÁ

- GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:
  + Qua cuộc toạ đàm với khách mời hôm nay, em biết thêm điều gì về tác động của khoa học công nghệ đối với hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho người lao động khi tham gia hoạt động nghề nghiệp?
  + Nêu những điều em học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham dự buổi toạ đàm.
  + Em mong muốn đến với nghề nào trong xã hội hiện đại? Em sẽ làm gì để đạt được mong muốn đó?
- Động viên, khuyến khích HS chia sẻ ý kiến và cảm nhận của bản thân.

GV/ TPT tổng kết: *Khoa học công nghệ đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Do tác động của khoa học công nghệ, mỗi nghề đều có những thách thức cũng như những yêu cầu, đòi hỏi nhất định đối với người lao động. Hiểu rõ những thách thức, yêu cầu của nghề đối với người lao động giúp chúng ta có định hướng rõ ràng để rèn luyện ý chí vượt qua mọi thách thức, khó khăn đồng thời học hỏi, vươn lên để đến với nghề mình quan tâm, muốn chọn.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS dựa vào định hướng nghề nghiệp của bản thân để tìm hiểu nghề mình quan tâm trong xã hội hiện đại bằng cách thức phù hợp.
- Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau buổi giao lưu.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm hiểu và định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Tìm hiểu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tham khảo *Quyết định số 34/2020/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam*).
- Số liệu, hình ảnh hoặc video minh hoạ về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương, đất nước.
- Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Máy tính + máy chiếu, nếu có.
- Phần thưởng cho đội chơi thắng cuộc, nếu có.
- Bảng 2 mặt khổ to, phấn, bút dạ (để phát cho các nhóm HS).

2. Đối với HS

- Tìm hiểu về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương, đất nước.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tham gia trò chơi "Ai nhanh, ai đúng".

Cách chơi: Lớp cử một bạn làm quản trò, một bạn làm trọng tài và thành lập 2 đội chơi, mỗi đội khoảng 10 – 12 bạn. Trên bảng chia làm 2 cột, ghi tên 2 đội chơi. Mỗi đội xếp thành

một hàng sau vạch xuất phát. Khi quản trò hô "bắt đầu", 2 bạn đứng ở đầu hàng của hai đội nhanh chóng chạy đến vị trí bảng của đội mình ghi tên nghề mà em biết, sau đó chạy về, đưa phấn cho bạn tiếp theo lên bảng ghi tên nghề khác vào đó. Cứ như vậy, trong thời gian 3 phút, đội nào ghi được nhiều tên nghề hơn sẽ thắng cuộc.

Luật chơi: Khi có hiệu lệnh "bắt đầu" mới được chạy lên bảng ghi tên nghề. Bạn tiếp theo phải chờ bạn trước chạy về vị trí đội mình, đưa phấn cho mới được chạy lên bảng. Mỗi nghề chỉ được ghi một lần, nếu ghi trùng lặp sẽ không được tính.

Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, phát phần thưởng cho đội thắng cuộc và gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU, CHIA SẺ VỀ NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

a) Mục tiêu

- HS kể được tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về những đặc trưng của nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV giải thích: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại là những nghề có mặt ở nhiều nơi, được nhiều người lựa chọn, tham gia trong thời đại ngày nay. Những nghề này đem lại việc làm, nguồn thu nhập chủ yếu cho cư dân trong vùng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, đất nước.

Nhiệm vụ 1: Kể tên một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào quan sát các hình ảnh gợi ý trong SGK – trang 58 kết hợp với hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân để chia sẻ với bạn trong nhóm theo các gợi ý sau:
  - + Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
  - + Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại đang có ở nơi em sống.

GV có thể gợi ý thêm để HS có ý tưởng kể tên các nghề trong xã hội hiện đại: *Tất cả những thứ có ở xung quanh chúng ta như quần áo, giày dép, mũ nón, bàn ghế, bảng, sách vở, đồ dùng học tập, lương thực, thực phẩm chúng ta ăn uống hằng ngày, đồ dùng sinh hoạt, trang thiết bị trong nhà, phương tiện đi lại,... đều là sản phẩm của các nghề trong xã hội. Ví dụ: Để có được trang phục, cần có các nghề: trồng bông, dệt vải, thiết kế thời trang, cắt may, làm nón, mũ, bán trang phục cho người sử dụng,... Hoặc để có được chiếc xe đạp, cần có các nghề: Khai thác quặng, luyện kim thành sắt, thép, chế tạo phụ tùng xe đạp, lắp ráp thành chiếc xe đạp, bán cho người sử dụng.*

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thư kí ghi vào giấy những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà các bạn trong nhóm kể tên.
- Lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe. Nhóm sau không nhắc lại những tên nghề nhóm trước đã kể.
- Gọi một số HS nêu nhận xét, sau đó GV chốt lại: *Trong xã hội hiện đại có nhiều lĩnh vực nghề nghiệp, mỗi lĩnh vực nghề nghiệp lại có rất nhiều nghề khác nhau. Xã hội càng phát triển, nhu cầu của con người càng cao thì thế giới nghề nghiệp ngày càng phong phú, đa dạng.*

Nhiệm vụ 2: Nêu những thông tin cần tìm hiểu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và cách tìm hiểu các thông tin đó.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 3 trong SGK – trang 59.
- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, GV đến vị trí các nhóm quan sát và hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.
- Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nhắc nhở HS cả lớp lắng nghe đại diện các nhóm chia sẻ.
- Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra được qua phần chia sẻ của các nhóm.

GV nhận xét và kết luận Hoạt động 1: *Nghề được hình thành và phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của con người. Mỗi nghề đều có những nhiệm vụ, việc làm đặc trưng, những trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản để tiến hành các công việc của nghề và những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Trong xã hội hiện đại, nghề phổ biến vô cùng đa dạng, phong phú và luôn phát triển cả về số lượng, chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người, xã hội. Mỗi chúng ta đều có thể tìm hiểu được những thông tin về nghề bằng nhiều cách khác nhau như: tra cứu trên mạng, quan sát thực tế, hỏi những người đã hoặc đang làm nghề, trải nghiệm nghề,...*

Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS xem hình ảnh hoặc video clip giới thiệu một số nghề trong xã hội hiện đại trước khi chuyển sang Hoạt động 2.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 LẬP DANH MỤC NHỮNG NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

a) Mục tiêu

- HS lập được danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, phẩm chất trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận để lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- GV hướng dẫn HS thảo luận, lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại theo bảng gợi ý trong SGK – trang 60 và nhắc HS viết danh mục các nghề vào giấy trắng khổ A0 hoặc bảng 2 mặt khổ to để trình bày trước lớp.
- GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật "Khăn trải bàn" để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Mời lần lượt đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung tên nghề vào mỗi nhóm nghề. HS trên bảng dùng bút đỏ ghi tên nghề bổ sung vào phần trình bày của nhóm.
- GV tổng hợp nội dung và gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm.

GV tổng hợp nhận xét và kết luận Hoạt động 2: *Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại vô cùng phong phú với khoảng trên 2 000 nghề khác nhau. Những nghề chúng ta vừa lập danh mục mới chỉ là con số nhỏ, còn rất nhiều nghề chúng ta chưa nhắc đến. Sau giờ học hôm nay, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu để biết thêm nhiều nghề khác trong xã hội ngày nay. Đây là cơ sở rất quan trọng giúp các em lựa chọn được những nghề phù hợp cho tương lai.*

- GV tổng hợp và giới thiệu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Có thể sử dụng danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở phần Tư liệu tham khảo).
- GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu, bổ sung tên các nghề vào danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để chia sẻ vào tiết Sinh hoạt lớp.

Hoạt động 3 LUYỆN TẬP TÌM HIỂU THÔNG TIN VỀ NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

a) Mục tiêu

HS tìm hiểu, thu thập được thông tin về đặc trưng của 1 – 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Mỗi HS lựa chọn 1 – 2 nghề trong danh mục các nghề phổ biến đã lập, sau đó thu thập các thông tin cho mỗi nghề.
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý của nhiệm vụ 1, SGK – trang 60.
- HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập những thông tin trên về nghề đã lựa chọn. Những HS cùng tìm hiểu một nghề có thể lập thành nhóm và thực hiện nhiệm vụ được giao vào thời gian ngoài giờ lên lớp (sau tiết 1). GV nhắc HS lưu lại các thông tin thu thập được bằng kênh chữ kết hợp với hình ảnh về nghề mà HS sưu tầm được để trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ vào tiết 2.
- GV tổ chức cho HS tập hợp, xử lí các thông tin, dữ liệu, hình ảnh nghề đã thu thập được và thiết kế sản phẩm giới thiệu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm giới thiệu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại trước lớp.
- GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn giới thiệu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nhận xét chung và kết luận Hoạt động 4 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu nghề của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 TRẢI NGHIỆM NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

a) Mục tiêu

- HS hiểu rõ hơn về những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề và những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Củng cố, mở rộng hiểu biết về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV giao cho HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Lập và thực hiện kế hoạch trải nghiệm một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương.
- Bổ sung thông tin về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Ghi lại kết quả trải nghiệm nghề để chia sẻ với thầy cô, các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- **Kết luận chung:** *Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại rất phong phú và đa dạng nhằm đáp ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần ngày càng cao của con người. Xã hội phát triển sẽ có nhiều nghề phổ biến được ra đời, đồng thời có nhiều nghề sẽ bị mất đi do không còn phù hợp. Địa phương nào cũng có những nghề phổ biến thuộc các nhóm nghề khác nhau. Mỗi nghề đều có những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản và những thách thức riêng đối với người lao động. Việc tìm hiểu các nghề trong xã hội hiện đại là rất cần thiết, giúp các em có được những hiểu biết về nghề nghiệp, từ đó lựa chọn cho mình nghề phù hợp. Đây là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai của các em.*
- Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS tham gia tích cực và có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Gợi ý danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

1. Nhóm nghề nông lâm, nghiệp, thuỷ sản

- Trồng, thu hoạch lúa
- Trồng, thu hoạch cây mùa vụ khác (ngô, khoai, sắn,...)
- Trồng, thu hoạch rau các loại
- Trồng, thu hoạch hoa và cây cảnh
- Trồng, thu hoạch sản phẩm cây chè
- Trồng, thu hoạch sản phẩm cây cà phê
- Trồng, thu hoạch sản phẩm cây cao su
- Làm vườn, trồng vườn và vườn ươm khác
- Ươm giống cây lâm nghiệp
- Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ
- Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa
- Chăn nuôi lợn/ heo
- Chăn nuôi gà
- Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng
- Chăn nuôi trâu, bò
- Chăn nuôi dê, cừu, hươu
- Chăn nuôi bò sữa
- Nuôi ong
- Nuôi tằm
- Nuôi cá
- Nuôi tôm

2. Nhóm nghề khai khoáng, công nghiệp chế tạo, chế biến

- Kĩ sư thăm dò địa chất, khoáng sản
- Kĩ sư máy và thiết bị mỏ
- Khai thác than
- Khai thác dầu mỏ, khí đốt
- Khai thác quặng kim loại (sắt, đồng, chì, vàng, bạc, kẽm, thiếc,...)
- Khai thác vật liệu xây dựng (cát, đá vôi,...)
- Chế tạo ô tô
- Chế tạo xe máy
- Chế tạo máy nông nghiệp
- Chế tạo tàu thuỷ/ tàu hoả
- Chế tạo máy bay
- Chế tạo quạt điện (quạt trần, quạt cây)
- Kĩ sư thiết kế máy
- Kĩ sư điều hành dây chuyền sản xuất
- Thiết kế, sản xuất, lắp đặt thang máy
- Thiết kế, chế tạo, lắp ráp ti vi, tủ lạnh, máy giặt,...
- Thiết kế, chế tạo đồ gia dụng (nồi cơm điện, ấm điện, bếp điện, xoong, chảo,...)
- Thiết kế, chế tạo, lắp ráp điện thoại (cố định, di động)
- Chế biến lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn)
- Chế biến thực phẩm (thịt, củ, quả...)
- Chế biến thuỷ sản
- Chế biến đồ uống (nước giải khát, bia, rượu,...)
- Chế biến bánh, kẹo
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật
- Sản xuất phân bón vô cơ (đạm, lân, kali, phân hỗn hợp)

3. Nhóm nghề sản xuất, phân phối điện, khí đốt

- Sản xuất điện than
- Thuỷ điện
- Sản xuất điện gió
- Sản xuất điện mặt trời
- Sản xuất máy phát điện
- Truyền tải điện
- Phân phối điện
- Lắp đặt thiết bị điện
- Vận hành máy phát điện
- Kĩ sư điện
- Nhân viên kĩ thuật điện
- Phân phối điện
- Bán điện
- Sản xuất khí đốt
- Phân phối khí đốt
- Bán khí đốt

4. Nhóm nghề xây dựng

- Kiến trúc sư
- Kĩ sư xây dựng
- Thợ xây
- Thợ hàn
- Thiết kế nội thất
- Thợ sơn bả tường
- Kĩ thuật viên lắp đặt, sửa chữa các thiết bị nội thất
- Thợ mộc (làm cửa sổ, cửa ra vào)
- Lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ
- Kĩ sư, thợ lắp đặt điện, nước
- Điều khiển máy xây dựng

5. Nhóm nghề giao thông vận tải

- Thiết kế cầu, đường
- Phụ trách thi công cầu, đường
- Điều khiển máy móc làm đường (xe lu, xe cẩu,…)
- Thợ làm đường
- Thợ máy
- Lái xe ô tô tải
- Lái xe ô tô khách/ xe buýt
- Lái xe container
- Thuyền trưởng
- Cơ trưởng
- Phi công
- Lái tàu thuỷ
- Thuỷ thủ
- Lái tàu hoả
- Công nhân đường sắt
- Thợ làm cầu
- Quản lí giao thông
- Tiếp viên hàng không
- Huấn luyện bay
- Kiểm soát không lưu
- Bảo dưỡng máy bay
- Nhân viên quầy bán vé

6. Nhóm nghề dịch vụ kinh doanh

- Cắt, uốn tóc, gội đầu
- Nhân viên giao hàng (Shipper)
- Nhân viên làm thẩm mĩ
- Nhân viên bán hàng siêu thị
- Nhân viên bán hàng điện máy
- Bán hàng online
- Đại lí
- Bán hàng tạp hoá
- Bán hàng ở chợ
- Bán hàng may mặc/ thời trang
- Sửa chữa xe máy, xe đạp
- Sửa chữa, rửa ô tô
- Lái xe taxi/ lái xe công nghệ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

7. Nhóm nghề dịch vụ lưu trú và ăn uống

- Quản lí nhà hàng
- Quản lí khách sạn, nhà nghỉ
- Nhân viên hướng dẫn du lịch
- Pha chế đồ uống
- Bếp trưởng
- Đầu bếp
- Nhân viên phục vụ bàn, buồng, bar, bếp ở khách sạn, nhà nghỉ
- Nhân viên phục vụ ăn, uống ở nhà hàng, khách sạn
- Nhân viên lễ tân
- Nhân viên bảo vệ

8. Nhóm nghề thông tin – truyền thông

- Nhà báo (báo chữ, báo hình)
- Biên tập viên nhà xuất bản
- Biên tập viên đài truyền hình
- Biên tập viên đài phát thanh
- Phát thanh viên đài tiếng nói
- Phát thanh viên đài truyền hình
- Thiết kế đồ hoạ
- Thiết kế quảng cáo
- Kĩ thuật quay phim
- Dẫn chương trình (MC)
- Thiết kế chương trình truyền hình
- Thiết kế website

9. Nhóm nghề chuyên môn về Tài chính – Kế toán – Ngân hàng

- Nhân viên ngân hàng
- Nhân viên thu thuế
- Nhân viên phân tích thị trường
- Nhân viên môi giới chứng khoán
- Nhân viên môi giới nhà đất
- Chuyên gia tài chính
- Kế toán viên
- Kế toán trưởng
- Kiểm toán
- Thu ngân
- Thủ quỹ

10. Nhóm nghề chuyên môn về giảng dạy

- Giảng viên Cao đẳng
- Giảng viên Đại học
- Giáo viên Mầm non
- Giáo viên Tiểu học
- Giáo viên Trung học cơ sở
- Giáo viên Trung học phổ thông
- Giáo viên trường trung cấp nghề
- Giáo viên các trung tâm dạy nghề
- Chuyên gia về phương pháp giáo dục
- Giáo viên âm nhạc
- Giáo viên nghệ thuật
- Giáo viên công nghệ thông tin

11. Nhóm nghề thiết kế sản phẩm và may mặc

- Thiết kế thời trang
- Thiết kế túi xách
- Thiết kế giày, dép
- Công nhân dệt
- Công nhân may công nghiệp
- Cắt may dân dụng
- Nhuộm vải, in hoa
- Quản lí xưởng may
- Kĩ sư nghiên cứu về vải sợi
- Quản đốc phân xưởng may

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

12. Nhóm nghề chuyên môn về sức khoẻ

- Bác sĩ đa khoa
- Bác sĩ nha khoa
- Bác sĩ ngoại khoa
- Bác sĩ chuyên khoa (mắt, tai, mũi họng, tim mạch, thần kinh, hô hấp, tiêu hoá, cơ xương khớp, sản khoa,…)
- Nghiên cứu khoa học về phòng chữa bệnh
- Bác sĩ vật lí trị liệu
- Y tá
- Điều dưỡng viên
- Hộ lí
- Cán bộ y tế dự phòng
- Nhân viên y tế cộng đồng
- Dược sĩ
- Dược tá
- Công nhân dược
- Nhân viên kĩ thuật (X quang, siêu âm)

13. Nhóm nghề Văn hoá – Nghệ thuật – Thể dục thể thao

- Nhà văn
- Nhà thơ
- Nhạc sĩ
- Ca sĩ
- Biên kịch
- Đạo diễn sân khấu kịch
- Diễn viên kịch
- Đạo diễn điện ảnh
- Diễn viên điện ảnh
- Diễn viên chèo
- Diễn viên cải lương
- Diễn viên tuồng
- Biên đạo múa
- Diễn viên múa
- Diễn viên xiếc
- Hoạ sĩ
- Nhiếp ảnh
- Cầu thủ bóng đá
- Vận động viên điền kinh
- Vận động viên cầu mây
- Vận động viên bơi lội
- Cầu thủ bóng chuyền
- Huấn luyện viên

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

14. Nhóm nghề lực lượng vũ trang

- Sĩ quan quân đội
- Hạ sĩ quan quân đội
- Quân nhân chuyên nghiệp
- Công nhân quốc phòng
- Bộ đội biên phòng
- Bộ đội phòng không – không quân
- Bộ đội hải quân
- Bộ đội lục quân
- Sĩ quan công an
- Cảnh sát giao thông
- Cảnh sát đường thuỷ
- Cảnh sát phòng cháy chữa cháy
- Cảnh sát phòng chống tội phạm
- Cảnh sát hình sự
- Tình báo

15. Nhóm nghề hành chính

- Văn thư
- Nhân viên văn phòng
- Nhân viên thư viện
- Nhân viên lưu trữ hồ sơ

16. Nhóm nghề chuyên môn trong lĩnh vực khoa học

- Nhà toán học
- Nhà vật lí học và thiên văn học
- Nhà khí tượng học
- Nhà khoa học địa chất
- Nhà khảo cổ học
- Nhà kinh tế học
- Nhà ngôn ngữ học
- Nhà hoá học
- Nhà sinh vật học
- Nhà môi trường học
- Nhà vật lí học
- Nhà giáo dục học
- Nhà khoa học về Công nghệ thông tin

17. Nhóm nghề môi trường

- Nhân viên vệ sinh môi trường
- Kĩ sư môi trường
- Kĩ sư thiết kế cảnh quan môi trường
- Bảo vệ môi trường
- Xử lí rác thải
- Nhân viên trồng và chăm sóc cây xanh ở những nơi công cộng

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- Chia sẻ được những điều đã thu nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia buổi nói chuyện về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
  + Kết quả lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối của tiết Sinh hoạt dưới cờ và kết quả bổ sung các nghề trong xã hội hiện đại vào danh mục nghề của các cá nhân, nhóm. Động viên, khen ngợi những cá nhân, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
- Nhắc HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập thông tin về đặc trưng của 1 – 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để trình bày vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- Nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.
- Chia sẻ được kết quả trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự toạ đàm "Tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương theo 2 bước:
  + Chia sẻ trong nhóm.
  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện chia sẻ trước lớp.

  Nội dung chia sẻ:
  + Tên nghề trải nghiệm và lí do chọn nghề đó để trải nghiệm.
  + Những việc đã làm khi trải nghiệm nghề.
  + Những thông tin, hiểu biết đã thu nhận được khi trải nghiệm nghề.
- Đánh giá kết quả trải nghiệm nghề.
- Nhận xét chung kết quả tham gia hoạt động của HS.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 8.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 8 theo các tiêu chí sau:

- Lập được danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được ít nhất 3 việc làm đặc trưng của 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được ít nhất 1 thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 4 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 9. HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ (5 tuần x 3 tiết/ tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Định hướng được các nhóm môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Rèn luyện được kĩ năng hợp tác, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất yêu quê hương đất nước, chăm chỉ, trách nhiệm, tự chủ.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

NGHE NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ "HỌC TẬP VỚI HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được mối tương quan giữa hứng thú nghề nghiệp với năng lực học tập của mỗi cá nhân.
- Có nhu cầu tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp để xác định con đường học tập của bản thân cho phù hợp.
- Rèn luyện được năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm. Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, thuyết trình.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH, GV

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Kịch bản chương trình hoạt động.

- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ để biểu diễn trước khi nghe nói chuyện.
- GVCN lớp trực tuần/ cán bộ phụ trách hướng nghiệp/ GV có kinh nghiệm, hiểu biết sâu về hướng nghiệp phối hợp với TPT chuẩn bị bài nói chuyện về "Học tập với hứng thú nghề nghiệp". Bài nói chuyện cần nêu được những vấn đề sau:
  + Ý nghĩa, vai trò của hứng thú: Khi có hứng thú với một công việc hay hoạt động nào đó, ta sẽ tìm thấy niềm vui, sự say mê trong công việc, theo đó công việc trở nên nhẹ nhàng, ít tốn công sức hơn và đạt hiệu quả cao hơn. Ngược lại, khi phải làm hoặc thực hiện một công việc mà ta không hứng thú, ta sẽ cảm thấy gượng ép, công việc trở nên nặng nhọc, khó khăn, dẫn đến mệt mỏi, chất lượng hoạt động giảm rõ rệt.

    Hứng thú là động lực giúp ta nhận thức nhanh, đạt hiệu quả. Hứng thú tạo ra động cơ, làm tích cực hoá các quá trình tư duy.
  + Mối tương quan giữa năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp: Hứng thú và năng lực nói chung, năng lực học tập nói riêng có quan hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau. Do đó, tài năng sẽ bị thui chột nếu hứng thú không thực sự sâu sắc, đầy đủ. Hứng thú không được nuôi dưỡng lâu dài nếu không có những năng lực cần thiết để thoả mãn hứng thú.

    Liên hệ thực tế về lợi ích của việc chọn nghề phù hợp với năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp (người thật, việc thật, gần gũi với HS).
  + Cách xác định hứng thú nghề nghiệp: Mỗi chúng ta cần tích cực tham gia các hoạt động ở lớp, trường, cộng đồng để nhận diện những công việc/ hoạt động thu hút được sự quan tâm, chú ý của mình và làm mình luôn có cảm xúc tích cực, hào hứng, thích thú khi thực hiện những công việc/ hoạt động đó.
- Tư vấn lớp trực tuần chọn MC cho chương trình.

2. Đối với HS

- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ; nội dung để dẫn các hoạt động trong chương trình.
- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với TPT, GV nói chuyện trên sân khấu.
- HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn và tập dẫn chương trình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động và nêu mục đích, yêu cầu của hoạt động sinh hoạt theo chủ đề.

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ, lớp trực tuần biểu diễn.
- MC giới thiệu và mời GV lên nói chuyện về "Học tập với hứng thú nghề nghiệp".
- MC mời HS nêu câu hỏi với người thuyết trình.

  Ví dụ:

  + Có nhất thiết phải chọn nghề phù hợp với hứng thú nghề nghiệp không? Vì sao?
  + Em hứng thú với nghề bác sĩ. Em phải học giỏi những môn học nào để đến được với nghề này?
  + Có nên chọn nghề mà mình hứng thú nhưng thiếu năng lực học tập những môn học mà nghề đó đòi hỏi không? Vì sao?
  + HS THCS có cần phải tìm hiểu để biết đến hứng thú nghề nghiệp không? Vì sao?
- GV thuyết trình trả lời các câu hỏi HS nêu ra.
- GVCN lớp trực tuần hoặc MC tổng hợp các ý kiến và nhận xét.

ĐÁNH GIÁ

- GVCN lớp trực tuần hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:
  + Qua buổi sinh hoạt theo chủ đề hôm nay, em học hỏi được những điều gì?
  + Nêu cảm nhận của em về hoạt động sinh hoạt theo chủ đề hôm nay.
- Động viên, khuyến khích HS chia sẻ ý kiến.

GVCN lớp trực tuần hoặc TPT tổng hợp ý kiến và kết luận: *Ai trong chúng ta cũng mong muốn đạt được thành công trong nghề khi tham gia hoạt động nghề nghiệp. Điều này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp của mỗi cá nhân đóng vai trò rất quan trọng vì đây là những yếu tố giúp ta có năng lực đáp ứng với yêu cầu công việc và có động lực làm việc khi đến với nghề. Vì vậy, các em hãy tích cực học tập và tham gia các hoạt động để hiểu rõ hơn về năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp của bản thân, từ đó có định hướng nghề nghiệp cho phù hợp.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS tìm hiểu để biết được hứng thú nghề nghiệp của bản thân, những nghề có xu hướng phát triển mạnh và có nhu cầu lao động cao trong xã hội.
- Chia sẻ với thầy cô, các bạn những kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động tiếp nối.

TUẦN 2

GIAO LƯU VỚI CỰU HỌC SINH THÀNH ĐẠT TRONG NGHỀ NGHIỆP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được con đường, cách lựa chọn nghề nghiệp và rèn luyện bản thân để đến với nghề bản thân quan tâm, muốn chọn và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.
- Hứng thú, tự tin tham gia các hoạt động.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Xác định khách mời sẽ tham gia giao lưu (Khách mời nên là cựu HS của trường đã thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp và có những đặc điểm: Yêu thích và tự hào về công việc của họ. Tốt nhất là những HS khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương; có khả năng, sẵn sàng và không ngại giao lưu để chia sẻ với các em HS về con đường nghề nghiệp của mình). Đại diện nhà trường, có thể là TPT hoặc GV cũ của cựu HS nên liên hệ với cựu HS trước buổi giao lưu khoảng 7 đến 10 ngày để trao đổi về mục đích, yêu cầu, nội dung giao lưu:
  + Mục đích, yêu cầu giao lưu: Chia sẻ được con đường đến với nghề nghiệp hiện tại; giúp HS biết được vai trò của năng lực học tập và hứng thú nghề nghiệp đối với hoạt động nghề nghiệp; những đức tính bản thân đã rèn luyện được trước và trong quá trình tham gia hoạt động nghề nghiệp; những thành công trong hoạt động nghề nghiệp bản thân đã đạt được.
  + Nội dung giao lưu: Những kinh nghiệm của bản thân khi đứng trước việc lựa chọn nghề nghiệp. Việc chọn nghề theo năng lực học tập, hứng thú nghề nghiệp và những đức tính cần rèn luyện để tham gia hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại đạt kết quả mong muốn.
- Phân công các lớp chuẩn bị câu hỏi để tham gia giao lưu.
- Xây dựng kịch bản chương trình giao lưu; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động, chọn MC.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị câu hỏi liên quan đến chủ đề của buổi giao lưu để phỏng vấn khách mời.

  Ví dụ:

  + Anh/ chị đến với nghề này như thế nào?
  + Khi còn học phổ thông, anh/ chị học giỏi những môn học nào? Những môn học này có liên quan đến công việc hiện tại của anh/ chị không?
  + Muốn đến với nghề anh/ chị đang làm, chúng em cần phải học tập, rèn luyện như thế nào?
- HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề giao lưu.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, tổ chức các hoạt động.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Lớp trực tuần biểu diễn 2 – 3 tiết mục văn nghệ trước khi giao lưu.
- MC nêu để dẫn, mục đích, yêu cầu của buổi giao lưu.
- MC giới thiệu và mời khách mời lên tham gia giao lưu.
- Khách mời chia sẻ kinh nghiệm chọn nghề và con đường đến với nghề nghiệp hiện tại theo nội dung giao lưu.
- Giao lưu giữa khách mời với HS. MC mời một số HS giơ tay nêu các câu hỏi xoay quanh việc chọn nghề, những phẩm chất, năng lực cần rèn luyện và cách học tập, rèn luyện để đến với nghề trong xã hội hiện đại.
- Đại diện nhà trường cảm ơn và tặng quà cựu HS đã tham gia giao lưu, nếu có.

ĐÁNH GIÁ

- GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:
  + Qua cuộc giao lưu với cựu HS thành đạt của trường mình hôm nay, em biết thêm điều gì về việc chọn nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp?
  + Nêu cảm nhận và những điều em học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với anh/ chị cựu HS của trường.
  + Em đã chọn cho mình nghề nào trong xã hội hiện đại chưa? Em dự định sẽ làm gì để sau này sẽ thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp?
- HS chia sẻ các ý kiến.

GV/ TPT tổng kết: *Mỗi người đều có quyền được lựa chọn cho mình nghề nghiệp tương lai. Sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai phụ thuộc rất nhiều vào việc chọn nghề*

và việc rèn luyện bản thân của mỗi người theo định hướng nghề nghiệp. Ai đó chọn được nghề phù hợp với hứng thú cá nhân, năng lực của bản thân và có ý chí rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp, đồng thời có nhu cầu được đóng góp sức mình nhiều nhất cho gia đình, quê hương, đất nước, nhất định người đó sẽ đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS xác định hứng thú nghề nghiệp, những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân và cách rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau buổi giao lưu.

TUẦN 3

NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tìm hiểu được một số đặc trưng, yêu cầu của nghề mà bản thân hứng thú, muốn chọn.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề bản thân hứng thú.
- Có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề mà bản thân hứng thú.
- Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, giải quyết vấn đề, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Mời chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- Phổ biến mục đích, yêu cầu của ngày hội tư vấn hướng nghiệp đến các lớp trong trường nhằm: giúp HS hiểu được tầm quan trọng của việc chọn nghề phù hợp và có cơ hội để được tư vấn về việc chọn nghề mà bản thân hứng thú; biết cách chọn nghề phù hợp và có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề bản thân hứng thú.

- Phân công HS chuẩn bị các câu hỏi để xin ý kiến tham vấn của chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.

  Ví dụ:

  + Việc chọn nghề có vai trò, tầm quan trọng như thế nào?
  + Ở lứa tuổi HS THCS có cần phải tìm hiểu nghề nghiệp, tìm hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp không? Vì sao?
  + Làm thế nào để có được những hiểu biết cần thiết về nghề bản thân yêu thích, muốn chọn?
  + Làm thế nào để biết được nghề mình hứng thú có phù hợp với đặc điểm của bản thân?
  + Những nghề nào trong xã hội hiện đại có triển vọng phát triển?
  + Em nên chọn những nghề nào để có cơ hội việc làm cao và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp?
  + Em nên theo xu hướng chọn nghề của số đông hay chọn nghề theo lời khuyên của cha mẹ?
  + Kết quả học tập của em đạt ở mức trung bình khá, hoàn cảnh gia đình em khó khăn. Em có nên học tiếp lên THPT để thi vào đại học không hay nên đi học nghề sau khi học xong THCS?

  + Để đến với nghề em mơ ước, hứng thú, em cần học tập, rèn luyện như thế nào?
- Tư vấn lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho tiết Sinh hoạt dưới cờ, chọn MC.
- Nhắc nhở HS cần có thái độ đúng mực, giao tiếp văn minh, thân thiện, lễ phép khi giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
- Chuẩn bị quà tặng cho khách mời, nếu có.

2. Đối với HS

- Lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình, chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ và chọn MC.
- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nghề bản thân hứng thú để giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp, như: Yêu cầu của nghề, điều kiện tuyển sinh, cơ hội việc làm, triển vọng của nghề, cách học tập, rèn luyện để đến với nghề.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu chương trình.
- MC nêu đề dẫn về tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp, chọn nghề phù hợp và giới thiệu khách mời là chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
- MC mời các bạn HS được phân công chuẩn bị câu hỏi giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.

- MC mời các bạn khác nêu câu hỏi liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân để được chuyên gia tư vấn hướng nghiệp tư vấn, giải đáp.
- MC mời đại diện BGH nhà trường lên cảm ơn và tặng quà cho chuyên gia tư vấn hướng nghiệp, nếu có.

ĐÁNH GIÁ

- GV hoặc TPT yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp.
- HS chia sẻ các ý kiến.
- GVCN lớp trực tuần/ TPT nhận xét tinh, thần thái độ tham gia hoạt động của HS các khối lớp.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS tìm hiểu thêm về chọn nghề và cách học tập, rèn luyện để đến được với nghề em hứng thú.
- Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.

TUẦN 4

DIỄN ĐÀN "NGHỀ NÀO CŨNG ĐÁNG ĐƯỢC TÔN TRỌNG"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được nghề nào trong xã hội cũng đáng được tôn trọng.
- Có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Rèn luyện được kĩ năng thuyết trình, năng lực tự chủ, định hướng nghề nghiệp.
- Hứng thú, tự tin khi tham gia các hoạt động.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị, bàn ghế phục vụ hoạt động.
- Xây dựng kịch bản diễn đàn.

- Tư vấn cho HS lớp trực tuần xác định mục đích, nội dung và cách tổ chức diễn đàn.
  + Mục đích: HS nêu được quan điểm của bản thân về lao động nghề nghiệp theo chủ đề "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng" và bày tỏ thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
  + Cách tổ chức: Đưa ra tham luận để chứng minh quan điểm "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng".
- GVCN lớp trực tuần cùng BTC lựa chọn những bài tham luận xuất sắc nhất của HS đã được bình chọn ở mỗi lớp để tham gia diễn đàn trước toàn trường. Báo cho những HS có bài tham luận được lựa chọn chuẩn bị để tham luận trước toàn trường.
- Xây dựng kịch bản chương trình và tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động, lựa chọn MC.

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề diễn đàn.
- HS được chọn làm MC tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.
- Tập hợp danh sách các bạn được chọn tham gia diễn đàn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

- Lớp trực tuần biểu diễn 2 – 3 tiết mục văn nghệ trước diễn đàn.
- MC nêu để dẫn, mục đích, yêu cầu của diễn đàn; giới thiệu lần lượt các bạn lên tham gia diễn đàn.
- HS toàn trường lắng nghe. Sau phần tham luận của các bạn, HS trong trường có thể đặt câu hỏi phản biện để diễn giả trả lời.

ĐÁNH GIÁ

- GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:
  + Qua phần trình bày tham luận của các bạn về chủ đề "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng", em học hỏi được những điều gì?
  + Nêu những cảm xúc của em về hoạt động nghề nghiệp sau diễn đàn.
  + Sau buổi diễn đàn hôm nay, em có suy nghĩ như thế nào về việc chọn nghề tương lai cho bản thân?
- HS chia sẻ các ý kiến.

– **GV/ TPT tổng kết:** *Sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người luôn gắn bó mật thiết với sự phát triển của thế giới nghề nghiệp. Trong xã hội thường có nhiều nghề khác nhau, nghề nào cũng có những giá trị và đem lại lợi ích nhất định cho xã hội, nghề nào cũng cao quý và đáng được tôn trọng. Điều quan trọng nhất đối với mỗi người là làm thế nào để chọn cho mình một nghề mà bản thân yêu thích và phát huy được tối đa năng lực của bản thân trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Không nên chọn nghề theo trào lưu, cảm tính. Hãy có thái độ tôn trọng đối với tất cả các nghề trong xã hội để việc chọn nghề rộng mở hơn và đem lại niềm vui đích thực cho mỗi chúng ta.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tìm hiểu thêm về các nghề trong xã hội hiện đại để thấy được lợi ích, giá trị của các nghề đang có ở xung quanh các em.

– Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau diễn đàn.

TUẦN 5

TỔNG KẾT NĂM HỌC

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp và bản thân.

– Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo.

– Rèn luyện được kĩ năng tự đánh giá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Cơ sở vật chất cho buổi tổng kết: Âm thanh, loa đài, đàn nhạc, trống, cờ, hoa.

– Bản tổng kết đánh giá hoạt động chung toàn trường và thành tích của các lớp, cá nhân tiêu biểu trong học tập, rèn luyện, hoạt động thể dục thể thao, tham gia hoạt động của Đoàn, Đội, hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– Phần thưởng cho các lớp, cá nhân.

– Mời đại biểu tham dự tổng kết.

– Kịch bản tổng kết năm học.

– BCH Đoàn trường chuẩn bị tài liệu phát động chương trình "Mùa hè xanh".

2. Đối với học sinh

- Chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Mặc đồng phục, đeo khăn quàng đỏ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ

2. Tổng kết năm học

- Biểu diễn văn nghệ: MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ, HS các lớp tham gia biểu diễn văn nghệ theo lời dẫn chương trình.
- Tổng kết năm học:
  + Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.
  + Hiệu trưởng nhà trường tổng kết thi đua năm học.
  + Tuyên dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học.
  + Đại diện lãnh đạo nhà trường đọc quyết định khen thưởng.
  + MC mời lần lượt các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc nhận phần thưởng, giấy khen.
  + Đại biểu chúc mừng thành tích của nhà trường.
- Đại diện BCH Đoàn trường phát động phong trào "Mùa hè xanh".

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Các lớp dọn vệ sinh, sắp xếp bàn ghế gọn gàng trước khi nghỉ hè.
- Tích cực tham gia phong trào "Mùa hè xanh" ở trường, địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- Thực hiện được các hoạt động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp của bản thân.
- Rèn luyện được kĩ năng hợp tác, lắng nghe tích cực; năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Mẫu câu hỏi phỏng vấn để khảo sát hứng thú của HS trong trường.
- Máy tính + máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

Tìm hiểu hứng thú và hứng thú nghề nghiệp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Nhìn hành động, đoán công việc/ hoạt động bạn hứng thú".

Cách chơi: Cử 1 HS (tự xung phong) lên bảng dùng hành động để thể hiện hứng thú của bản thân đối với một công việc/ hoạt động nào đó, không dùng lời nói. Những HS khác ngồi dưới quan sát và giơ tay để đoán công việc, hoạt động mà bạn yêu thích, hứng thú. Ai giơ tay nhanh và đoán đúng (bạn trên bảng gật đầu hoặc nói: đúng), người đó được thưởng và có quyền chỉ định bạn tiếp theo. Nếu đoán không đúng sẽ lên bảng thể hiện hứng thú của mình bằng hành động.

Kết thúc trò chơi, GV hỏi những HS vừa thể hiện hứng thú của bản thân:

- Khi được làm việc/ hoạt động nào đó phù hợp với hứng thú của bản thân, em cảm thấy thế nào? Kết quả thực hiện công việc ra sao?
- Ngoài hứng thú em vừa thể hiện, em còn hứng thú với những công việc/ hoạt động nào khác?

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KHẢO SÁT HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp theo mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK – trang 64.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân hoặc cặp đôi. Trong quá trình HS lập kế hoạch khảo sát, GV đến các bàn HS quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết. Yêu cầu HS viết kế hoạch khảo sát hứng thú vào bảng 2 mặt để trình bày trước lớp.

- Mời một số HS lên bảng trình bày kết quả lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. Yêu cầu HS cả lớp quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi.
- Gọi một số HS nêu nhận xét về kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp các bạn vừa trình bày và những điều rút ra được.

GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét chung và kết luận Hoạt động 1: *Khảo sát hứng thú nghề nghiệp sẽ giúp chúng ta biết được hứng thú nghề nghiệp của các bạn HS trong trường. Để hoạt động khảo sát hứng thú nghề nghiệp đạt kết quả, mỗi chúng ta cần xây dựng được một kế hoạch khảo sát cụ thể, trong đó thể hiện rõ các vấn đề: mục tiêu khảo sát, nội dung khảo sát, cách khảo sát và thời gian khảo sát. Việc lập kế hoạch giúp chúng ta chủ động trong quá trình khảo sát, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu khảo sát đã xác định trước đó.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHẢO SÁT HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

- HS thiết kế được công cụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp.
- HS thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp.
- Bước đầu xác định được hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Thiết kế phiếu phỏng vấn hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thiết kế phiếu phỏng vấn theo phiếu phỏng vấn gợi ý trong SGK – trang 64.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức nhóm đôi hoặc nhóm 4.
- Mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thiết kế phiếu phỏng vấn. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, quan sát và nhận xét.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

- GV giao nhiệm vụ và tổ chức cho HS sử dụng phiếu phỏng vấn để khảo sát mẫu 3 – 4 HS trong lớp và rút kinh nghiệm.
- Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường sau tiết học (vào thời gian ngoài giờ học).
- GV nên phân công nhiệm vụ khảo sát cho các nhóm để tránh bị chồng chéo.

Ví dụ: nhóm 1 phỏng vấn 3 bạn ở lớp mình (lớp 8A1), 2 bạn lớp 7A1 và 3 anh chị lớp 9A1. Mỗi nhóm HS phỏng vấn 7 – 8 bạn trong trường bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Lưu ý: Sau khi hoàn thành nhiệm vụ khảo sát, HS trong nhóm tập hợp, xử lí số liệu và viết báo cáo kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường theo gợi ý của nhiệm vụ 3 (SGK – trang 65) để trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHÙ HỢP ĐỂ PHÁT TRIỂN HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các hoạt động học tập, lao động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xác định các hoạt động học tập, lao động, hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao và các hoạt động thực tiễn phù hợp với hứng thú của bản thân để tham gia và phát triển hứng thú nghề nghiệp.
- Tham gia các hoạt động phù hợp.
- Ghi lại cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân. Có thể lưu lại sản phẩm đã làm được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

TỔNG KẾT

- GV gọi một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** *Hứng thú nghề nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy mỗi người đến với nghề trong xã hội và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp. Hứng thú nghề nghiệp của HS rất đa dạng, phong phú và có thể thay đổi theo thời gian nhưng việc chọn nghề theo hứng thú nghề nghiệp là một nguyên tắc không thay đổi. Chúc các em chọn được nghề tương lai phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của chính mình.*

NỘI DUNG 2. RÈN LUYỆN, HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.

- Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Nghiên cứu *Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông.*
- Tìm hiểu yêu cầu về sức khoẻ, phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK (trang 66 – 70) và lập kế hoạch bài học.

2. Đối với HS

- Tự đánh giá sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; phẩm chất, năng lực của bản thân.
- Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VIỆC LÀM ĐỂ RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ, ĐỘ BỀN, TÍNH KIÊN TRÌ, SỰ CHĂM CHỈ TRONG CÔNG VIỆC

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được những việc bản thân đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- HS xác định được những việc cần làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện.
- Chia HS trong lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ được giao.
- GV đến vị trí làm việc của các nhóm quan sát và nghe các em chia sẻ.
- Mời đại diện của một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe bạn trình bày để góp ý hoặc bổ sung ý kiến.
- HS nhận xét những việc các bạn đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và những điều học hỏi được từ các bạn.

Nhiệm vụ 2: Xác định những việc cần làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK – trang 66.
- Gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung những việc cần làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được sau phần trình bày của các nhóm.

GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1: *Sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ là những yếu tố không thể thiếu đối với mỗi người khi tham gia hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Vì vậy, việc xác định những việc làm cụ thể để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ là rất cần thiết. Cùng với đó, cần phải quyết tâm, kiên định thực hiện những việc làm đã xác định để có được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ phù hợp với yêu cầu của nghề khi tham gia hoạt động nghề nghiệp.*

Hoạt động 2 TÌM HIỂU NHỮNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CẦN CÓ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI VÀ CÁCH RÈN LUYỆN CÁC PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC ĐÓ

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được hiểu biết của bản thân về phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại.
- HS nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- HS chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề trong xã hội hiện đại.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý ở nhiệm vụ 1 (SGK – trang 66).
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ trong nhóm kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Gọi một số HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe, nhận xét. Có thể đặt câu hỏi về những phẩm chất, năng lực cần thể hiện rõ hơn để các bạn trả lời hoặc giải thích.
- Nhận xét chung và chốt lại những những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề trong xã hội hiện đại theo hiểu biết của HS.

Nhiệm vụ 2: Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề trong xã hội hiện đại.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm một số nghề trong xã hội hiện đại mà các bạn vừa trình bày kết hợp với gợi ý ở nhiệm vụ 2 (SGK – trang 67) và liên hệ thực tế để rút ra những phẩm chất, năng lực chung nhất mà người lao động trong xã hội hiện đại cần có.
- HS thảo luận để xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề trong xã hội hiện đại. GV nhắc các nhóm ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ vào giấy trắng khổ A0/ bảng 2 mặt để trình bày trước lớp.
- Mời đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.
- GV nhận xét và chốt lại: *Người lao động trong xã hội hiện đại cần có trách nhiệm cao trong công việc; luôn tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định trong lao động; kiên trì, chăm chỉ, chịu khó, ham học hỏi và tự tin thể hiện bản thân; có kiến thức chuyên môn sâu, rộng; có kĩ năng thực hiện các công việc đặc trưng của nghề; có kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, kĩ năng đề xuất giải pháp và thực hiện giải pháp để giải quyết vấn đề; thường xuyên cập nhật kiến thức, kĩ năng mới để đáp ứng yêu cầu công việc.*

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm.
- Mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét về những việc HS đã làm để rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: *Phẩm chất và năng lực có liên quan chặt chẽ với sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp của mỗi người. Ai đó có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề mình đã chọn, nhất định sẽ đáp ứng được các yêu cầu công việc và thu được những thành quả tốt đẹp trong hoạt động nghề nghiệp. Bởi vậy, cùng với việc tìm hiểu nghề nghiệp, các em cần tìm hiểu và rèn luyện những phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại để có được những phẩm chất, năng lực cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp tương lai.*

Hoạt động 3 TÌM HIỂU ĐỊNH HƯỚNG CÁC MÔN HỌC Ở CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HƯỚNG NGHIỆP

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được hiểu biết của bản thân về các môn học có liên quan đến hướng nghiệp.
- Nêu được các môn học có liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ hiểu biết của em về các môn học có liên quan đến hướng nghiệp.

- GV nêu câu hỏi gợi ý: Theo em, ở cấp THPT có những môn học nào liên quan đến định hướng nghề nghiệp? Em thích môn học nào? Không thích môn học nào? Vì sao?
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thư kí nhóm ghi lại những ý kiến thống nhất trong nhóm.
- GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét và giới thiệu nội dung giáo dục ở cấp THPT (giai đoạn định hướng nghề nghiệp):

Ở Giai đoạn định hướng nghề nghiệp[1], nội dung giáo dục bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Tài liệu giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp HS tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/ năm học. Ở mỗi lớp 10, 11,12, HS chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

---

[1] Nguồn: *Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 8 năm 2022.*

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp THPT

Nội dung giáo dục		**Số tiết/ năm học/ lớp**
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Tài liệu giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/ năm học *(không kể các môn học tự chọn)*		**997**
Số tiết học trung bình/ tuần *(không kể các môn học tự chọn)*		**28,5**

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các môn học có liên quan đến hướng nghiệp.

– GV nêu câu hỏi gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Nếu học lên Trung học phổ thông, ngoài những môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, em sẽ lựa chọn 4 môn học nào trong nhóm các môn học lựa chọn? Vì sao em lựa chọn những môn học đó?

+ Nêu những hiểu biết của em về các môn học liên quan đến định hướng nghề nghiệp của mình.

- HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân.
- Tổ chức cho HS chia sẻ với thầy cô, các bạn về các môn học liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân khi học THPT.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động này.

GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 3: *Mỗi nghề đều có những yêu cầu nhất định về kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất. Việc tìm hiểu để có định hướng các môn học liên quan đến hướng nghiệp là rất hữu ích, quan trọng vì nó giúp các em học hỏi, tích luỹ được những kiến thức, kĩ năng cần thiết cho việc thi tuyển vào các cơ sở đào tạo nghề mà em muốn chọn cũng như rèn luyện những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề đó.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 4 THỂ HIỆN THÁI ĐỘ TÔN TRỌNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

- HS thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp qua diễn đàn "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng".
- Rèn luyện được kĩ năng thuyết trình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Mời đại diện các nhóm trình bày bài tham luận của nhóm đã được phổ biến, hướng dẫn ở tiết Sinh hoạt lớp và chuẩn bị ở nhà. Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe để bình chọn bài tham luận xuất sắc nhất theo các tiêu chí sau:
  + Nội dung bài viết súc tích, thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
  + Bài viết đưa ra được lí lẽ, lập luận, minh chứng thuyết phục.
  + Trình bày trôi chảy, ngắn gọn, truyền được cảm hứng cho người nghe.
- GV nhận xét, động viên, khen ngợi các nhóm có bài tham luận được bình chọn. Yêu cầu nhóm được bình chọn xuất sắc nhất chuẩn bị tham gia diễn đàn ở trường trong tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần sau.
- GV kết luận Hoạt động 3 trên cơ sở các bài tham luận của HS trong diễn đàn.

Hoạt động 5 RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ, ĐỘ BỀN, TÍNH KIÊN TRÌ, SỰ CHĂM CHỈ TRONG CÔNG VIỆC

a) Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch rèn luyện dựa vào bảng gợi ý trong SGK – trang 68, 69.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó, trao đổi, góp ý trong nhóm.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện đã xây dựng.
- Khích lệ HS trong lớp nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn.

GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS: *Việc rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khoẻ và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.*

Hoạt động 6 TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

a) Mục tiêu

- HS tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng gợi ý trong SGK – trang 69.

  Lưu ý: Ngoài gợi ý đánh giá 1 phẩm chất và 1 năng lực trong bảng, các em cần xác định và đánh giá những phẩm chất, năng lực khác mà các em đã rèn luyện được như: phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kiên trì; năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.
- HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS.
- Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được về cách rèn luyện phẩm chất, năng lực qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn.
- Cùng HS kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS.

Hoạt động 7 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỌC TẬP HƯỚNG NGHIỆP

a) Mục tiêu

- HS đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Xác định những môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự đánh giá những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS.

Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.

- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào kết quả tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học.
- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập hướng nghiệp theo bảng gợi ý trong SGK – trang 70.
- HS làm việc cá nhân để xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch học tập hướng nghiệp trong nhóm và trong lớp.
- Khích lệ HS nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn.

GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS: *Năng lực học tập các môn học là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp của mỗi người. Chỉ khi chúng ta tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học liên quan đến hướng nghiệp và xây dựng, thực hiện được kế hoạch học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế, chúng ta mới có nhiều cơ hội để đến với nghề bản thân thấy hứng thú và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 8 RÈN LUYỆN, HỌC TẬP HƯỚNG NGHIỆP THEO KẾ HOẠCH ĐÃ LẬP

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

- Thực hiện kế hoạch rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Ghi lại những việc đã thực hiện, kết quả rèn luyện, học tập đã đạt được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.
- Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.
- **Kết luận chung:** *Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp giúp chúng ta có nhiều cơ hội đến với nghề mình yêu thích, hứng thú và đạt được những điều mình mong muốn khi tham gia hoạt động nghề nghiệp như: được làm việc ở những công ty, doanh nghiệp nổi tiếng, được nhiều người tôn trọng với mức lương cao, sự thăng tiến nhanh trong công việc,... Kết quả rèn luyện, học tập phụ thuộc chủ yếu vào kĩ năng tự đánh giá, kĩ năng lập kế hoạch rèn luyện, học tập và ý chí, sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của mỗi người. Chúng ta đã có kế hoạch rèn luyện, học tập hướng nghiệp, vậy thì vấn đề còn lại là sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của chính các em.*

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (1 TIẾT)

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- Chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia buổi nói chuyện, trao đổi về "Học tập với hứng thú nghề nghiệp".
- Trình bày được kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ với chủ đề "Học tập với hứng thú nghề nghiệp".
  + Kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường và nhận xét của bản thân về hứng thú nghề nghiệp của HS.
- Nhận xét báo cáo kết quả khảo sát của HS. Tuyên dương, khen ngợi những cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, tích cực tham gia các hoạt động.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- Chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được qua giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc của bản thân.
- Hiểu được mục đích, yêu cầu và nội dung cần thể hiện trong bài tham luận để tham gia diễn đàn "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng" trong Hoạt động động giáo dục theo chủ đề của tuần kế tiếp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Những việc đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc của bản thân.
- GV phổ biến mục đích và nội dung bài tham luận để tham gia diễn đàn "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng", chia HS trong lớp thành các nhóm. Yêu cầu HS thảo luận, phân công người viết tham luận để tham gia diễn đàn vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.
- GV đưa ra một số gợi ý để HS viết bài tham luận.

  Ví dụ:
  + Nghề ra đời và phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu về vật chất, tinh thần của con người, xã hội. Hoạt động nghề nghiệp góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển, cuộc sống của con người ngày càng đầy đủ, tiện nghi, hiện đại hơn.

+ Mỗi nghề đều có giá trị và vai trò nhất định đối với con người, môi trường, xã hội (HS dẫn chứng giá trị, vai trò của một số nghề như: nghề trồng trọt, nghề chăn nuôi, nghề lao công, nghề vệ sinh môi trường, nghề vận chuyển hành khách, hàng hoá, nghề bảo vệ,… Nếu không có những nghề này, con người và xã hội sẽ như thế nào?)
+ Tất cả những người làm nghề hay công việc đem lại lợi ích cho con người, cho xã hội, môi trường và được pháp luật cho phép đều đáng được tôn trọng.
+ Bày tỏ thái độ tôn trọng của bản thân đối với lao động và người lao động.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Chia sẻ được kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối và những điều thu nhận được sau khi tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp.
  + Kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- Tổ chức cho HS tập các tiết mục văn nghệ chuẩn bị cho buổi tổng kết năm học.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn với chủ đề "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn về chủ đề "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
  + Kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- HS tập văn nghệ chuẩn bị cho buổi tổng kết năm học.

TUẦN 5

1. Tổng kết năm học tại lớp.

- GV tổ chức cho HS trong lớp đánh giá và tham gia tổng kết năm học cùng GVCN.
- Trao giấy khen, phần thưởng cho những HS đạt thành tích trong học tập, rèn luyện.
- Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ.
- Cam kết thực hiện "hè vui, bổ ích, an toàn".

2. Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 9.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

1. GV tổ chức cho HS tự đánh giá Chủ đề 9 theo các tiêu chí sau:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp.
- Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- Thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Nêu được ít nhất 2 phẩm chất, 2 năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Định hướng được các môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

  Đạt: *Thực hiện được ít nhất 5 trong 7 tiêu chí.*

  Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung dựa vào hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

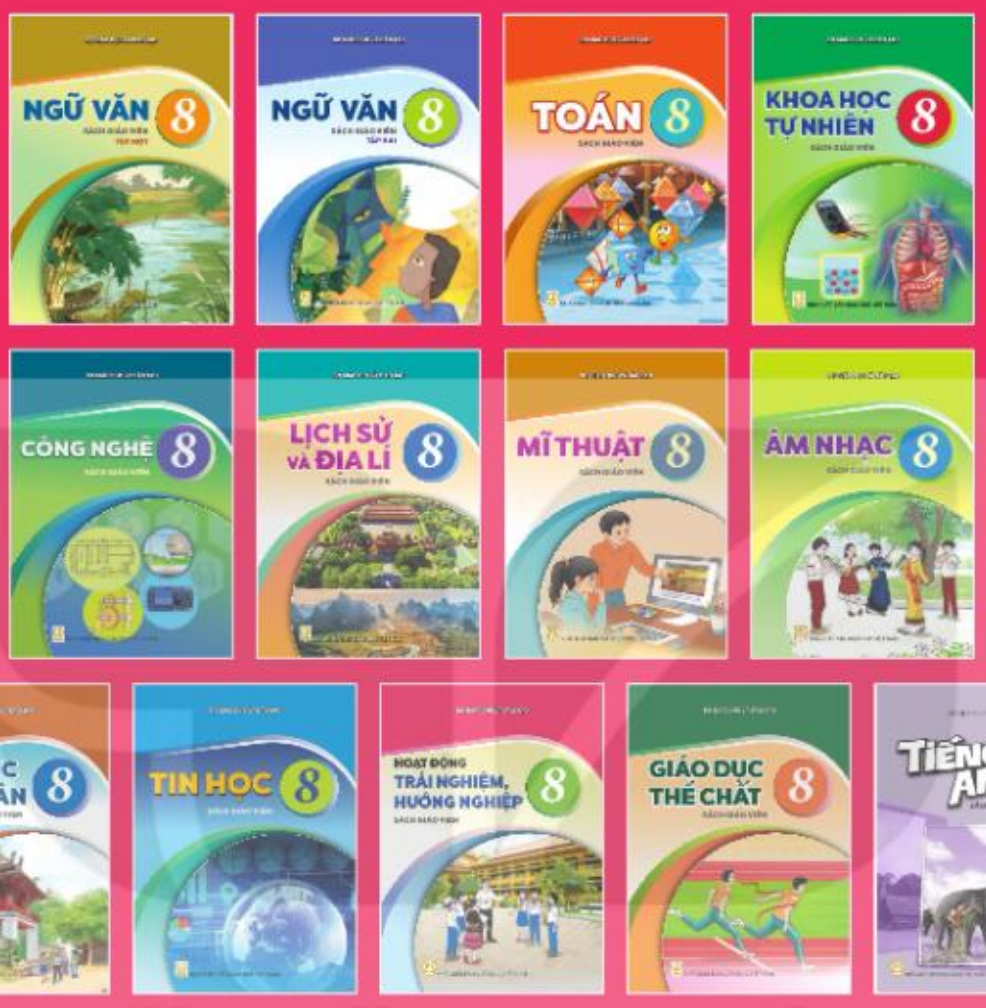
Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ PHƯỢNG
Biên tập tái bản: VŨ THỊ ÁI NHU
Thiết kế sách: THÁI MỸ DUNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ PHƯỢNG
Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 – Sách giáo viên
Mã số: .....
In ... bản, (QĐ ... – NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:
Cơ sở in:
Số ĐKXB: ..../CXBIPH/..../GD
Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm ....
Mã số ISBN: 978-604-0-



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 8 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 8, tập một – SGV
2. Ngữ văn 8, tập hai – SGV
3. Toán 8 – SGV
4. Khoa học tự nhiên 8 – SGV
5. Công nghệ 8 – SGV
6. Lịch sử và Địa lí 8 – SGV
7. Mĩ thuật 8 – SGV
8. Âm nhạc 8 – SGV
9. Giáo dục công dân 8 – SGV
10. Tin học 8 – SGV
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – SGV
12. Giáo dục thể chất 8 – SGV
13. Tiếng Anh 8 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG